

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

-----o0o-----



**BARIA VUNGTAU
UNIVERSITY**
CAP SAINT JACQUES

LÊ THỊ HƯƠNG

**NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC
THỜI TẬP CẬN BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 09, năm 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

-----o0o-----



**BARIA VUNGTAU
UNIVERSITY**
CAP SAINT JACQUES

LÊ THỊ HƯƠNG

**NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC
THỜI TẬP CẬN BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Nghành: ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

Mã số ngành: 8310608

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS TRẦN NAM TIẾN

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 9, năm 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả tổng hợp nêu trong luận văn này là trung thực và khách quan từ các nguồn thông tin chính thống và chưa từng tổng hợp, đánh giá đầy đủ ở bất kỳ công trình nào khác.

Tôi xin cam đoan các thông tin trích dẫn trong luận văn này được dẫn nguồn rõ ràng từ các tài liệu chính thức, đáng tin cậy.

Học viên thực hiện Luận văn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hương

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ với Đề tài: *“Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình”*, tôi đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ nhiệt tình, hết sức quý báu của các cơ quan, tập thể và nhiều cá nhân.

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể quý Thầy, Cô giáo, cán bộ nhân viên Khoa Đông phương học, Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đã tận tình giúp đỡ tôi trong suốt chặng đường học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này. Sự hướng dẫn nhiệt tình và môi trường học tập thuận lợi là vô giá đối với tôi.

Đặc biệt, tôi vô cùng biết ơn PGS.TS Trần Nam Tiến, người đã dìu dắt và hướng dẫn tôi trong suốt hành trình nghiên cứu này. Kiến thức vô giá, chuyên môn và sự khích lệ của thầy đã góp phần định hình và nâng cao chất lượng của luận văn. Tôi thực sự biết ơn sự hỗ trợ và hướng dẫn liên tục của thầy, điều này đã giúp tôi vượt qua nhiều thử thách khác nhau và đạt được kết quả tốt nhất có thể trong nghiên cứu của mình. Tôi may mắn có cơ hội học hỏi từ thầy, và sự cố vấn của thầy đã có ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển cá nhân và học tập của tôi. Cảm ơn thầy đã hỗ trợ và tin tưởng vào khả năng của tôi.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp, những người đã luôn ủng hộ, động viên tôi về mọi mặt trong cuộc sống, đặc biệt là trong suốt chặng đường học tập và hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học. Niềm tin vững chắc và sự động viên của họ đã cung cấp cho tôi sự hỗ trợ tốt nhất về vật chất và tinh thần trong suốt quá trình thực hiện công việc này. Sự hiện diện của họ đã giúp tôi thành công, tôi vô cùng biết ơn.

Vũng Tàu, tháng 09 năm 2023

Lê Thị Hương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	iii
LỜI CẢM ƠN.....	iv
MỤC LỤC.....	v
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	viii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	4
3. Mục đích nghiên cứu	10
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	11
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	11
6. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu	12
7. Đóng góp của luận văn	13
8. Cấu trúc của luận văn	14
Chương 1.....	16
CƠ SỞ HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN	16
CỦA TRUNG QUỐC THỜI TẬP CẬN BÌNH	16
1.1. Sự tác động của các nhân tố từ bên ngoài	16
1.1.1. Tình hình thế giới diễn biến nhanh và phức tạp, khó lường	16
1.1.2. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương - tâm điểm cạnh tranh giữa các nước lớn.....	25
1.2. Sự tác động của các nhân tố từ bên trong	30
1.2.1. Những vấn đề cơ bản về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc trước thời kỳ Tập Cận Bình	30
1.2.2. Tình hình Trung Quốc từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền (2012) đến nay	33
1.2.3. Vai trò của Tập Cận Bình đối với chính sách ngoại giao nước lớn.....	36
Tiểu kết chương 1	42

Chương 2.....	43
NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI	43
CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC	43
THỜI TẬP CẬN BÌNH.....	43
2.1. Những nội dung chủ yếu chính sách ngoại giao nước lớn thời Tập Cận Bình	44
2.1.1. Đường lối và mục tiêu chung	45
2.1.2. Phương châm, nguyên tắc, nhiệm vụ trọng tâm	50
2.2. Biện pháp và quá trình triển khai thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc.....	52
2.2.1. Về ngoại giao nước lớn.....	52
2.2.2. Về chính sách ngoại giao đối với Mỹ	55
2.2.3. Về chính sách ngoại giao láng giềng	77
2.2.4. Về chính sách ngoại giao với các nước khu vực châu Phi, Mỹ La-tinh và Trung Đông	80
2.2.5. Về chính sách ngoại giao đa phương	82
2.3. Thuận lợi, thách thức trong quá trình triển khai chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc.....	89
2.3.1. Về thuận lợi	89
2.3.2. Về thách thức.....	91
2.3.3. Chủ trương, biện pháp thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc sau Đại hội lần thứ XX đến nay	92
Tiểu kết chương 2	97
Chương 3.....	99
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH NGOẠI	99
GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC THỜI TẬP CẬN BÌNH.....	99
ĐẾN THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ VIỆT NAM	99
3.1. Đánh giá kết quả sự tác động của chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình đối với Quốc tế và khu vực Đông Nam Á	99
3.1.1. Tác động tích cực	99
3.1.2. Tác động tiêu cực	101

3.2. Dự báo xu hướng triển khai chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời gian tới.....	106
3.3. Đánh giá kết quả sự tác động của chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình đối với Việt Nam	108
3.3.1. Về mặt tích cực.....	108
3.3.2. Về mặt tiêu cực.....	109
3.4. Một số gợi ý chính sách ngoại giao đối với Việt Nam.....	111
3.4.1. Đẩy mạnh sự hợp tác trên mọi phương diện.....	111
3.4.2. Tận dụng thời cơ từ sự cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc	118
Tiểu kết chương 3	122
KẾT LUẬN.....	123
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	129

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
ADB	The Asian Development Bank <i>Ngân hàng Phát triển châu Á</i>
AEC	ASEAN Economic Community <i>Cộng đồng kinh tế Asean</i>
AIIB	Asian Infrastructure Investment Bank <i>Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á</i>
AI	Artificial Intelligence <i>Trí tuệ nhân tạo</i>
APEC	Asia Pacific Economic Cooperation <i>Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương</i>
APSC	ASEAN Political - Security Community <i>Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</i>
ARF	ASEAN Regional Forum <i>Diễn đàn khu vực châu Á</i>
ASCC	ASEAN Socio - Cultural Community <i>Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN</i>
ASEAN	Association of South East Asian Nations <i>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</i>
ASEM	Asia - Europe Meeting <i>Diễn đàn hợp tác Á - Âu</i>
BRI	Belt and Road Initiative <i>Sáng kiến Vành đai và Con đường</i>

BRICS	Brazil, Russia, India, china, South Africa <i>Khối các nền kinh tế mới nổi bao gồm: Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi</i>
CGTN	Global Television Network <i>Mạng lưới truyền hình toàn cầu Trung Quốc</i>
CHND	<i>Cộng hòa nhân dân</i>
COC	The Code of Conduct for the South China Sea <i>Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông</i>
CNXH	<i>Chủ nghĩa xã hội</i>
CPTPP	Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership <i>Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương</i>
EU	European Union <i>Liên minh châu Âu</i>
FDI	Foreign Direct Investment <i>Đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>
FTAAP	Free Trade Area of the Asia Pacific <i>Khu Thương mại tự do châu Á - Thái Bình Dương</i>
G-7	Nhóm 7 nước (Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Mỹ, Anh)
G-20	Nhóm 20 nước và tổ chức thành viên (Canada, Pháp, Đức, Italy, Nhật Bản, Mỹ, Anh, Liên minh châu Âu, Argentina, Australia, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Mexico, Nga, Arab Saudi, Nam Phi, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ)
GDI	Global Development Initiative <i>Sáng kiến phát triển toàn cầu</i>
GDP	Gross Domestic Product

	<i>Tổng sản phẩm quốc nội</i>
GSI	Global Security Initiative <i>Sáng kiến an ninh toàn cầu</i>
NXB	<i>Nhà xuất bản</i>
MIC 2025	Made in China 2025 <i>Chế tạo tại Trung Quốc 2025</i>
NATO	North Atlantic Treaty Organization <i>Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương</i>
OBOR	One Belt, One Road <i>Một vành đai một con đường</i>
PPP	Purchasing power parity <i>Sức mua tương đương</i>
R&D	Research & Development <i>Nghiên cứu và phát triển</i>
RCEP	Regional Comprehensive Economic Partnership <i>Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực</i>
RECP	Regional Comprehensive Economic Partnership <i>Hiệp định đối tác toàn diện khu vực</i>
SCO	Shanghai Cooperation Organization <i>Tổ chức Hợp tác Thượng Hải</i>
THAAD	Terminal High Altitude Area Defense <i>Hệ thống phòng thủ tầm cao giai đoạn cuối</i>
TPP	Trans-Pacific Partnership Agreement <i>Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương</i>
TTIP	Transatlantic Trade and Investment Partnership

Hiệp định thương mại và đầu tư xuyên Đại Tây Dương

USD	United States dollar <i>Đồng Đô-la Mỹ</i>
UNCLOS	The United Nations Convention on the Law of the Sea 1982 <i>Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982</i>
UNESCO	United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization <i>Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc</i>
WTO	World Trade Organization <i>Tổ chức Thương mại thế giới</i>
WEF	World Economic Forum <i>Diễn đàn kinh tế thế giới</i>
KHCN	<i>Khoa học công nghệ</i>
NDB	New Development Bank <i>Ngân hàng Phát triển mới</i>
WB	World Bank <i>Ngân hàng Thế giới</i>

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, địa chính trị toàn cầu chứng kiến những thay đổi đáng kể và được dự đoán trước, chuyển đổi từ cấu trúc “đơn cực” sang cấu trúc “đa cực”. Trong bối cảnh đang phát triển này, Trung Quốc đã nổi lên như một “người chơi” nổi bật. Ngoại giao là một phần tất yếu trong chiến lược toàn diện của Trung Quốc về tăng trưởng quốc gia, và bản chất là phục vụ cho mục tiêu hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa” trở thành một siêu cường toàn cầu. Với lãnh thổ rộng lớn, dân số vô song và nguồn lực phát triển của Trung Quốc, nước này đang tự định vị chiến lược như một lực lượng toàn cầu, thực hiện một chính sách ngoại giao phù hợp với tầm vóc toàn cầu đang lên của mình. Cách tiếp cận của Trung Quốc đã dần phát triển từ chiến lược “giấu mình chờ thời” sang chiến lược “tham gia tích cực”. Chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc kiên trì dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ XHCN đặc sắc Trung Quốc, phục vụ mục tiêu hàng đầu là xây dựng một Trung Quốc thịnh vượng.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch Tập Cận Bình, Trung Quốc đã và đang tích cực theo đuổi chính sách ngoại giao nước lớn đặc trưng, thể hiện lập trường quyết đoán và mạnh mẽ hơn, Trung Quốc đang phát đi tín hiệu về vị thế ngày càng nổi bật và sẵn sàng bảo vệ các lợi ích của mình. Sự hiện diện quân sự gia tăng không chỉ nâng cao vị thế chiến lược mà còn là một minh chứng rõ ràng về sức mạnh đang lên và ảnh hưởng quốc tế ngày càng gia tăng, đặc biệt là trong các tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông và biển Hoa Đông, Trung Quốc tăng cường đầu tư và trao đổi thương mại với các nước láng giềng. Tập Cận Bình đã khởi xướng dự án Con đường tơ lụa mới thế kỷ XXI đầy tham vọng, còn được gọi là Sáng kiến Vành đai và Con đường, nhằm tăng cường kết nối thương mại với châu Âu. Đây là một phần trong nỗ lực lớn hơn nhằm hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa” và mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc về kinh tế, chính trị và văn hóa. Chủ tịch Tập đã nhấn mạnh rằng Trung Quốc cần phát triển một “chính sách ngoại giao nước lớn với những đặc điểm riêng của mình”, phản ánh các thuộc tính, phong cách và khả năng phục hồi độc đáo của Trung Quốc trong các mối quan hệ quốc tế.

Trong báo cáo do Chủ tịch Tập Cận Bình trình bày tại Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông khẳng định: “Chúng tôi cam kết thúc đẩy chính sách ngoại giao cường quốc đặc sắc Trung Quốc, vun đắp vận mệnh toàn cầu chung, kiên định duy trì công lý và chủ nghĩa quốc tế. Chúng tôi ủng hộ chủ nghĩa đa phương chân chính và kiên quyết chống lại bá quyền và chính trị cường quyền, cũng như chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ. Chúng tôi cố gắng thực hiện tầm nhìn ngoại giao của mình, tích cực xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác toàn cầu và thúc đẩy quan hệ quốc tế kiểu mới.” Trung Quốc, thừa nhận vị thế là một cường quốc lớn, đã bước tới để gánh vác những trách nhiệm quan trọng. Điều này bao gồm tích cực tham gia cải cách và đóng góp vào sự phát triển của một hệ thống quản trị toàn cầu. Một trong những sáng kiến quan trọng nhất là tham gia toàn diện vào hợp tác quốc tế phòng, chống dịch Covid-19.

Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã thúc giục thay đổi các mục tiêu chính sách đối ngoại, chuyển từ chủ yếu là “phục vụ sự ổn định và phát triển của đất nước” sang “thúc đẩy tăng trưởng quốc gia đồng thời nâng cao vị thế của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc và ảnh hưởng của nước này trên trường toàn cầu.” Sự thay đổi này được phản ánh trong sự sắp xếp lại đáng kể các ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, nâng quan hệ với các nước láng giềng và các nước lớn đang phát triển lên hàng đầu. Trung Quốc đã thiết lập một loạt các biện pháp chiến lược để ban hành cách tiếp cận chính sách đối ngoại mới này. Điều này không chỉ làm thay đổi hình ảnh bên ngoài và vị thế toàn cầu của Trung Quốc, mà còn khiến nước này trở thành tác nhân thay đổi cục diện quốc tế, tác động đến nhiều khía cạnh ở cấp độ toàn cầu, khu vực và quốc gia, như đã thấy ở các quốc gia như Việt Nam. Điều quan trọng cần lưu ý là cả ý nghĩa tích cực và tiêu cực luôn đan xen vào nhau trong những phát triển này.

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng, núi sông liền kề, có quan hệ truyền thống lịch sử lâu đời và nhiều điểm tương đồng về văn hóa, chính trị. Tuy nhiên, lịch sử chung của hai nước đã chứng kiến những thăng trầm. Cả hai quốc gia đều có mối quan hệ văn hóa sâu xa và những tương tác lịch sử đã ảnh hưởng đến xã hội và thể chế chính trị của họ trong nhiều thế kỷ. Trong suốt chiều dài lịch sử, đã có những giai đoạn vừa hợp tác, vừa xung đột giữa Việt Nam và Trung Quốc. Hai nước đã chia sẻ trao đổi văn hóa, thương mại và quan hệ ngoại giao, góp phần vào sự phát triển của xã hội tương ứng. Đồng thời, tranh chấp lãnh thổ và căng thẳng lịch sử

cũng đã định hình mối quan hệ hai nước. Là hai nước lớn trong khu vực, Việt Nam và Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong sự năng động của Đông Nam Á và Đông Á. Sự tương tác của hai nước có ý nghĩa không chỉ đối với sự phát triển của chính họ mà còn đối với hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực. Mặc dù có chung lịch sử và tương đồng văn hóa, mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn năng động và đa diện, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố địa chính trị, kinh tế và chiến lược. Cả hai nước tiếp tục điều hướng các mối quan hệ của mình dựa trên các nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Thực tế, trong những năm gần đây, quan hệ Đối tác Hợp tác Chiến lược Toàn diện giữa Việt Nam và Trung Quốc đã có những bước phát triển đáng kể về kinh tế, đầu tư và giao lưu nhân dân, nhờ những nỗ lực chung của cả hai nước đã có những thành tựu đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt vào tháng 11 năm 2022, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có chuyến thăm chính thức Trung Quốc, một động thái có ý nghĩa quan trọng. Chuyến thăm góp phần tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong thời kỳ mới, tăng cường tin cậy chính trị, tạo nền tảng chính trị vững chắc, qua đó thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực giữa hai nước.

Tuy nhiên, cho đến nay, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc không chỉ chịu tác động của những biến động khu vực, thế giới mà còn bởi những phức tạp trong chiều dài lịch sử của hai nước. Tranh chấp chủ quyền, lợi ích ngày càng phức tạp ở Biển Đông liên tục nổi lên như một vấn đề nóng bỏng. Những tranh chấp này đã, đang và sẽ tiếp tục có ảnh hưởng sâu sắc đến quan hệ Việt Nam-Trung Quốc, tạo ra nguy cơ xung đột. Có thể nói rằng một yếu tố quan trọng và có khả năng gây biến động ảnh hưởng đến ngoại giao Việt Nam-Trung Quốc là các vấn đề gây tranh cãi xung quanh Biển Đông. Với bối cảnh này, điều quan trọng là phải nghiên cứu và đánh giá khách quan bản chất của chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc và việc thực hiện các chính sách của nước này dưới thời Tập Cận Bình. Điều này bao gồm việc đánh giá tác động của chúng trên toàn cầu, khu vực và đặc biệt là đối với Việt Nam. Từ sự phân tích trên, luận văn đề xuất các giải pháp không chỉ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ mà còn nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Do đó, cách tiếp cận này mang ý nghĩa khoa học và chiến lược to lớn. Đó là lý do tôi chọn đề tài ***“Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình”*** để nghiên cứu làm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Đông phương học.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Chủ đề ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình đã thu hút được sự quan tâm đáng kể của các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chuyên gia quan hệ quốc tế trên toàn thế giới. Các học giả và nhà phân tích quan sát và nghiên cứu kỹ lưỡng sự lãnh đạo của Tập Cận Bình và các chiến lược ngoại giao của ông, vì những yếu tố này góp phần đáng kể vào địa chính trị toàn cầu và quan hệ quốc tế. Mặc dù có rất nhiều công trình, sách, kỷ yếu hội thảo, chuyên đề, bài báo và các cuộc phỏng vấn chuyên gia đề cập đến chủ đề này từ nhiều cấp độ, phạm vi và khía cạnh khác nhau, chủ đề này vẫn là một lĩnh vực nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu và đang phát triển. Tuy nhiên, việc nghiên cứu một cách toàn diện mang tính hệ thống, đi sâu đánh giá tính chất, mức độ, sự tác động, tầm ảnh hưởng, đặc biệt là tác động và ảnh hưởng đối với Việt Nam thì không nhiều và chưa được hệ thống một cách đầy đủ, sâu sắc trong một cuốn sách hay công trình nghiên cứu cụ thể. Do đó tác giả luận văn này mong muốn hệ thống lại một cách đầy đủ nhất, có đánh giá và đưa ra quan điểm cá nhân trên cơ sở vận dụng, khai thác tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau.

Trong quá trình thu thập nguồn tư liệu và tìm hiểu vấn đề này, tôi đã tham khảo nhiều sách, báo, công trình nghiên cứu của các chuyên gia và học giả trong và ngoài nước. Đặc biệt đáng chú ý là các tài liệu nghiên cứu và bài báo của các học giả uy tín, đã được xuất bản trên các tạp chí nghiên cứu như Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế... Tôi xin hệ thống một số tài liệu tiêu biểu (có tóm tắt nội dung) theo nhóm thứ tự như sau: các cuốn sách, tập sách; các công trình nghiên cứu; các bài viết, bài phát biểu, văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc...

Thứ nhất, hệ thống các cuốn sách, tập sách nghiên cứu về chính sách ngoại giao của Trung Quốc:

Cuốn sách “Đông Nam Á hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung” (*Where Great Powers Meet America and China in Southeast Asia*), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật của tác giả David Shambaugh (Kiều Thị Thoan Thu dịch - 2022) đã đề cập một cách toàn diện đến cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung như một cuộc “thi đấu” chiến lược giữa hai cường quốc ở Đông Nam Á mà không có một đối thủ nào khác xứng tầm góp mặt. Đặc biệt, hầu như không có đề cập nào về các quốc gia tầm trung như Nhật Bản, Australia, Hàn Quốc và Ấn Độ, cũng không có gợi ý về cách thức mà Mỹ có thể phối hợp với các nước tầm trung này để kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc.

Cuốn sách “Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung thời đại 4.0” (2020), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật của nhóm tác giả Nguyễn Việt Lâm và Lê Trung Kiên chủ biên, tập trung phân tích những sự thay đổi tương quan lực lượng và sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn dẫn đến cạnh tranh chiến lược nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Chiến tranh thương mại Mỹ – Trung diễn biến phức tạp, công nghệ dần bộc lộ là lĩnh vực quan trọng hàng đầu trong tổng thể cạnh tranh chiến lược của hai nước này. Mặc dù Mỹ vẫn giữ vị trí số 1 về khoa học-công nghệ, nhưng Trung Quốc trong một số lĩnh vực đã được rút ngắn, điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết buộc Mỹ phải hành động để duy trì ưu thế vượt trội về công nghệ, kiểm chế và ngăn chặn Trung Quốc trong lĩnh vực này.

Cuốn sách: “Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa” của tác giả Nguyễn Thái Yên Hương (2021), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật là công trình nghiên cứu công phu, sâu sắc và toàn diện quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong một quá trình lịch sử lâu dài, xuyên suốt có ý nghĩa khoa học cao khi quan hệ giữa hai quốc gia ngày càng đan xen, phức tạp và biến đổi không ngừng, cả Mỹ và Trung Quốc đều đang nỗ lực điều chỉnh lại chính sách theo hướng linh hoạt và thực dụng hơn. Với Việt Nam khi triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, việc tìm hiểu mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong bối cảnh mới để làm cơ sở cho việc hoạch định và triển khai chính sách ngoại giao một cách phù hợp và kịp thời là một nhiệm vụ cấp thiết.

Tập sách “Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI” (2012), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội của tác giả Lê Khương Thùy, đã mô tả những thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng trong bối cảnh toàn cầu và khu vực, đặc biệt nhấn mạnh những thay đổi này đã ảnh hưởng đáng kể như thế nào đến các chiến lược, chính sách và mối quan hệ của các quốc gia. Sự thay đổi cán cân quyền lực giữa các quốc gia lớn là một trọng tâm, đặc biệt liên quan đến Mỹ và Trung Quốc. Hai quốc gia này, với tầm ảnh hưởng rộng lớn đối với an ninh, kinh tế và chính trị toàn cầu và khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đóng vai trò quan trọng trong việc định hình trật tự quốc tế. Cuốn sách cung cấp những hiểu biết sâu sắc về bản chất đang phát triển của quan hệ quốc tế và chính trị quyền lực trong thế kỷ XXI.

Tập tài liệu Phát huy toàn diện nền ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc (2019) do Ban chỉ đạo Sách giáo khoa bồi dưỡng cán bộ quốc gia thuộc Chính phủ Trung Quốc soạn. Cuốn sách được chia thành mười chương. Chương đầu giới thiệu

bối cảnh thời đại của tư tưởng ngoại giao Tập Cận Bình; chương thứ hai giải thích cốt lõi tư tưởng ngoại giao của Tập Cận Bình; chương thứ ba bàn về việc thúc đẩy xây dựng một cộng đồng chung vận mệnh cho nhân loại; chương 4 thảo luận về việc thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới; chương 5 và chương 6 thảo luận về việc tuân thủ con đường phát triển hòa bình, trong đó chương 6 thảo luận về việc tích cực phát triển quan hệ đối tác toàn cầu; chương 7 thảo luận về việc tuân thủ các nguyên tắc cùng có lợi và giành thắng lợi trong chiến lược mở cửa; chương 8 bàn về cải cách và xây dựng hệ thống quản trị toàn cầu; chương 9 bàn về việc làm sâu sắc hơn các mối quan hệ đối ngoại toàn diện. Nhìn chung, tập tài liệu trình bày cơ bản về Phát huy nền ngoại giao nước lớn toàn diện và đặc sắc Trung Quốc thời Tập Cận Bình.

Tập sách “Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc” (中国外交战略和政策) của Sở Thụ Long (楚树龙) và Kim Uy (金威) (2013), đã trình bày cơ sở và căn cứ của nền ngoại giao Trung Quốc, tập trung phân tích về chiến lược ngoại giao của Trung Quốc, cung cấp cho bạn đọc những thông tin về chiến lược và chính sách của Trung Quốc đối với Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Mỹ Latinh và một số nước lớn như Nhật Bản, Mỹ, Nga ... đi sâu phân tích chính sách ngoại giao đa phương của Trung Quốc. Trong đó, nhóm tác giả cũng đã bước đầu đề cập đến những tiền đề cho nền “Ngoại giao nước lớn” của Trung Quốc trong thời kỳ tiếp theo.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu chính sách ngoại giao của Trung Quốc:

Công trình nghiên cứu “Cạnh tranh chiến lược ở khu vực Đông Nam Á giữa một số nước lớn hiện nay” (2014), NXB Chính trị quốc gia do tác giả Nguyễn Hoàng Giáp chủ biên, đi sâu phân tích động lực cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có vai trò quan trọng ở Đông Nam Á. Tác giả làm sáng tỏ quá trình cạnh tranh chiến lược và ảnh hưởng của các nước, đồng thời quan sát những xu hướng thay đổi trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI. Điều quan trọng là công trình nêu bật tác động của những động lực này đối với an ninh và phát triển đương đại của Việt Nam.

Công trình “Quan hệ Mỹ - Trung hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực” (2017), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật của tác giả Nguyễn Thái Yên Hương, đi sâu vào mối quan hệ năng động và phức tạp giữa Mỹ và Trung Quốc. Phân tích nhiều khía cạnh, đặc biệt tập trung vào khía cạnh kinh tế. Bề rộng và chiều sâu của mối quan hệ song phương này được khám phá một cách chi tiết toàn diện, làm nổi bật bản chất đang phát triển và tác động sâu sắc của nó đối với nhiều

lĩnh vực. Cuốn sách nhằm mục đích cung cấp một sự hiểu biết sâu sắc về cách hai cường quốc toàn cầu này tương tác và cách những tương tác này ảnh hưởng đến quỹ đạo phát triển của cả hai bên. Cuốn sách phân tích những xung đột giữa Trung Quốc và Mỹ, nhấn mạnh những xung đột này tác động sâu sắc như thế nào đến sự ổn định và tăng trưởng của khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Trung Quốc đang cố gắng khẳng định sự thống trị của mình trong khu vực, trong khi Mỹ cũng kiên quyết không kém trong việc duy trì vai trò lãnh đạo của mình. Động lực phức tạp này định hình bối cảnh địa chính trị và thúc đẩy các hành động chiến lược của cả hai quốc gia.

Công trình nghiên cứu “Thế hệ lãnh đạo thứ năm của Trung Quốc: Những điều chỉnh chính sách với Mỹ và các tác động tới khu vực châu Á – Thái Bình Dương” (2015), NXB Chính trị quốc gia do tác giả Nguyễn Thái Yên Hương chủ biên trình bày đặc điểm nổi bật là hai mặt hợp tác – kiềm chế luôn tồn tại và có sự điều chỉnh tùy thuộc vào từng giai đoạn lịch sử, dựa trên sự cân bằng quyền lực giữa hai nước. Việc theo dõi sát sao diễn biến phức tạp của mối quan hệ này, đặc biệt là những điều chỉnh chiến lược trong chính sách đối ngoại với Mỹ của thế hệ lãnh đạo mới Trung Quốc, từ đó đề ra những đối sách thích hợp nhằm bảo vệ và nâng cao lợi ích quốc gia là một yêu cầu cấp thiết đối với tất cả các nước, nhất là các nước ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam.

Công trình nghiên cứu “Quan hệ Mỹ - Trung trong nửa đầu thế kỉ XXI: Mối quan hệ nước lớn kiểu mới” (2017) của nhóm tác giả Nguyễn Vũ Tùng và Đặng Cẩm Tú khái quát về mối quan hệ Mỹ Trung trong chiến tranh Lạnh, đi sâu phân tích chiến lược đối phó với nhau của hai nước cũng như những chuyển biến trong quan hệ Mỹ - Trung sau Chiến tranh Lạnh. Bên cạnh đó, tác giả cũng đề cập đến quan điểm của Mỹ và Trung Quốc về mối quan hệ nước lớn kiểu mới, quá trình vận động và diễn biến quan hệ này từ khi hình thành ý tưởng đến nay, tác giả cũng đưa ra dự báo chiến lược đối ngoại của Mỹ và một số kịch bản mối quan hệ giữa hai nước trong tương lai.

Công trình nghiên cứu “Điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc và những tác động tới quan hệ Mỹ - Trung” (2018), NXB Khoa học xã hội do tác giả Cù Chí Lợi chủ biên, tập trung phân tích những điều chỉnh chiến lược gần đây của Trung Quốc, những thách thức đặt ra đối với Mỹ và ảnh hưởng tới Việt Nam, đi sâu vào từng lĩnh vực cụ thể là xu thế hợp tác và những bất đồng trong quan hệ chính trị, cạnh tranh kinh tế và hợp tác kinh tế Mỹ - Trung; nguy cơ xung đột quân sự và hợp tác trong quan hệ an ninh - quân sự Mỹ - Trung; quan hệ của Việt Nam với Trung Quốc và Mỹ

hiện nay trên lĩnh vực chính trị - an ninh và kinh tế; tác động của quan hệ này tới Việt Nam trong lĩnh vực chính trị - an ninh và kinh tế; chiến lược đối ngoại của Việt Nam.

Công trình nghiên cứu “Sự trỗi dậy của Trung Quốc: Định hình những lựa chọn đối với một quyền lực đang lên” (*The China Challenge: Shaping the Choices of a Rising Power*) (2022), NXB Chính Trị Quốc Gia Sự thật của tác giả Thomas J. Christensen chứng minh sự trỗi dậy của Trung Quốc đã và đang tác động đến cả thế giới; đặc biệt là đến quan hệ Mỹ – Trung. Cuốn sách mô tả sự trỗi dậy của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và quân sự. Đồng thời, khái quát toàn diện về chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Quốc từ thời chính quyền George H.W. Bush đến thời Barack Obama, về việc Mỹ đã làm thế nào để đối phó với những thách thức từ một Trung Quốc đang trỗi dậy từ cuối Chiến tranh lạnh.

Đáng chú ý, công trình nghiên cứu “Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc trong bối cảnh mới” (2021), NXB Chính trị quốc gia Sự thật do tác giả Nguyễn Quang Thuấn chủ biên tập trung đề cập mọi mặt trong chiến lược toàn cầu của Trung Quốc, từ chính sách nội tại đến ngoại giao linh hoạt, phân tích được những tác động của chiến lược toàn cầu của Trung Quốc đối với sự chuyển động của tình hình kinh tế, chính trị và cấu trúc an ninh của khu vực và trên thế giới; từ đó, làm rõ vị trí của Việt Nam trong chiến lược này và những tác động tích cực, tiêu cực của nó đối với Việt Nam, góp phần gợi mở chính sách về ứng xử của Việt Nam trong quan hệ với Trung Quốc giai đoạn hiện nay. Tiếp đó, tập sách “Quan hệ Mỹ - Trung qua cách tiếp cận của các chủ thể chịu ảnh hưởng trong những năm đầu thế kỉ XXI” (2020), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật của nhóm tác giả An Văn Quân và Trần Ngọc Hưng chủ biên đã trình bày một cách hệ thống, khoa học theo mạch thời gian từ quá khứ đến hiện tại trong quan hệ Mỹ – Trung, thực trạng quan hệ hai nước trên một số lĩnh vực và phản ứng của các nước trong đó có Việt Nam trước mối quan hệ này.

Công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Sự điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc tác động đến thế giới, khu vực và Việt Nam” (2019) của tác giả Nguyễn Quang Thuấn đã chứng minh sau Đại hội XVIII, Trung Quốc đã có những điều chỉnh chiến lược ngoại giao và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế với mục tiêu đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hàng đầu trên thế giới, tham gia vào việc đặt ra các “luật chơi” mới của thế giới. Những sáng kiến hay chiến lược mới của Trung Quốc đề ra đã có những tác động lôi kéo sự tham gia của nhiều nước trên thế giới vì lợi ích kinh tế, hình thành cục diện cạnh tranh vị thế và

ảnh hưởng về kinh tế giữa các nước lớn. Đồng thời, cùng với sự trỗi dậy và ảnh hưởng về kinh tế ngày càng gia tăng trên thế giới, sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc đã làm cho nền kinh tế của nhiều nước “phụ thuộc” vào mình, nhất là thương mại và đầu tư. Điều này đem lại những tác động tích cực đan xen với tiêu cực đối với nền kinh tế của nhiều nước.

Công trình “中国特色大国外交的理论探索和实践创新”(Khảo sát lý luận và đổi mới thực tiễn về chính sách ngoại giao nước lớn đặc sắc của Trung Quốc) (2019) của tác giả Dương Khiết Miển (杨洁勉) trình bày hồi cứu những cơ sở lý luận và thực tiễn ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc, chủ yếu bao gồm các nội dung sau: 1) Tìm hiểu lại nguồn gốc thực tiễn ngoại giao của Trung Quốc; 2) Xem xét lại đường lối lý luận ngoại giao của Trung Quốc; và 3) Tiến bộ hơn nữa trong so sánh quốc tế và cạnh tranh quốc tế.

Công trình “习近平新时代中国特色社会主义思想外交思想研究” (Nghiên cứu tư tưởng Tập Cận Bình về ngoại giao xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới) (2019) của tác giả Trương Vũ Yên (张宇燕) mô tả tư tưởng ngoại giao của Tập Cận Bình là: nhận định cơ bản, hai mục tiêu chiến lược và ba điểm khởi đầu công việc. Một nhận định cơ bản là về chủ đề thời đại phát triển hòa bình; hai mục tiêu chiến lược đối ngoại là thúc đẩy thiết lập quan hệ quốc tế kiểu mới và xây dựng một cộng đồng cùng chia sẻ tương lai cho nhân loại; góp phần tạo nên những giá trị chung. Công trình tổng kết việc nghiên cứu chuyên sâu về tư tưởng ngoại giao XHCN đặc sắc Trung Quốc thời Tập Cận Bình trong đó nắm bắt được sự phát triển lý luận về ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc trong thời kỳ mới, đồng thời phân tích các xu hướng chính sách đối ngoại của Trung Quốc, trong đó có “Ngoại giao nước lớn”.

Thứ ba, các bài viết, bài phát biểu có liên quan:

Bài viết “Những đặc điểm mới trong quan hệ Trung - Mỹ thời Donald Trump” (Nghiên cứu Trung Quốc, số 4, 2018) của tác giả Hoàng Huệ Anh và “Quan hệ Mỹ - Trung dưới thời Tổng thống Donald Trump” (Nghiên cứu nước ngoài, tập 33, số 2, 2017) của Nguyễn Ngọc Anh, đưa ra bối cảnh toàn cầu và những dự đoán về tương lai quan hệ Mỹ - Trung trong nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump. công trình áp dụng các lý thuyết phân tích chính sách đối ngoại để đưa ra những dự đoán về quỹ đạo tương lai của quan hệ Mỹ-Trung dưới sự lãnh đạo của Trump.

Bài nghiên cứu “Những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và hàm ý chính sách cho Việt Nam” (Nghiên cứu Trung Quốc, số 4, 2020) của tác giả Đinh Công Tuấn đi sâu vào phân tích kỹ lưỡng và làm sáng tỏ sức mạnh của Trung Quốc, động lực của quan hệ Trung-Mỹ và những điều chỉnh gần đây trong chiến lược ngoại giao của Trung Quốc. Các công trình cũng thảo luận về một số tác động của sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc đối với Đông Nam Á, bao gồm cả Việt Nam. Những nguồn tài liệu quan trọng và có giá trị này vạch ra một số thay đổi trong chính sách đối ngoại nước lớn của Trung Quốc. Các tác giả cũng nêu bật tác động và ảnh hưởng của đường lối ngoại giao siêu cường Trung Quốc trong nhiệm kỳ của ông Tập Cận Bình đối với thế giới, khu vực và cụ thể là Việt Nam, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị về chính sách đối ngoại liên quan đến Việt Nam.

Bên cạnh đó, tác giả cũng tiếp cận các nguồn tài liệu từ Trung Quốc, cụ thể Các bài phát biểu của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc Dương Khiết Trì, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị và những lãnh đạo Trung Quốc khác đã tập trung vào các chiến lược, hệ tư tưởng và ý tưởng trọng tâm trong chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu, bài viết của các chuyên gia, học giả Trung Quốc đánh giá, bình luận về các chỉ đạo, biện pháp đối ngoại của Trung Quốc đưa ra những góc nhìn sâu sắc. Các nguồn dữ liệu trên cung cấp sự phân tích và giải thích chi tiết về quan điểm, chiến lược, chủ trương và chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII cho đến nay (Đại hội lần thứ XX). Những tài liệu này cũng đề cập đến những thuận lợi, thách thức và xu hướng thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc trong thời đại hiện nay. Những tài liệu trên tạo thành một cơ sở nguồn lực quan trọng, giúp tác giả chứng minh những vấn đề chính được thảo luận trong luận văn của mình.

3. Mục đích nghiên cứu

Nhằm phân tích làm sâu sắc hơn, đánh giá thực chất hơn về cơ sở hoạch định chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc được hình thành do tác động của các nhân tố bên trong, bên ngoài và việc thực thi chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc, những dấu ấn cá nhân của Tập Cận Bình trong hoạch định và thực thi chính sách ngoại giao nước lớn, những thành tựu quan trọng đạt được, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện chính sách ngoại giao Việt Nam trong giai

đoạn hiện nay, mà đặc biệt là chính sách ngoại giao với nước láng giềng Trung Quốc.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình với các nhiệm vụ cụ thể sau đây: Trong nghiên cứu của mình, tôi dự kiến tiến hành phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực thi chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình. Dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã có cách tiếp cận quyết đoán và chủ động hơn so với những năm trước. Điều này liên quan đến việc mở xẻ những nội hàm chính của chính sách ngoại giao siêu cường Trung Quốc, khám phá việc thực hiện chính sách đối ngoại của nước này, đánh giá những thành tựu của nước này và dự đoán quỹ đạo tiềm năng của chính sách ngoại giao siêu cường trong tương lai. Dựa trên những khía cạnh này, tôi sẽ phân tích và đánh giá tác động của chính sách ngoại giao nước lớn Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình ở cấp độ toàn cầu và khu vực, cụ thể hơn là tác động đối với Việt Nam. Ở cấp độ toàn cầu, chính sách ngoại giao của Tập Cận Bình đã ảnh hưởng đáng kể đến bối cảnh địa chính trị và động lực của các mối quan hệ quốc tế. Do chính sách đối ngoại chủ động và quyết đoán của Trung Quốc, cán cân quyền lực đang thay đổi, với trọng tâm có khả năng hướng về châu Á. Ở cấp độ khu vực, ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc có tác động lớn đối với khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Đối với Việt Nam, chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc có thể có nhiều tác động khác nhau. Với các mối quan hệ lịch sử và biên giới chung, những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc có thể ảnh hưởng trực tiếp đến các động lực an ninh, kinh tế và chính trị của Việt Nam. Thông qua phân tích của mình, tôi mong muốn cung cấp một sự hiểu biết toàn diện về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình và những tác động của nó đối với thế giới, khu vực và Việt Nam. Dựa trên đánh giá này, tôi mong muốn đề xuất những cải tiến và bổ sung cho các chính sách liên quan đến Việt Nam để giải quyết những bất cập hiện tại, đồng thời củng cố và tăng cường hơn nữa chiến lược hợp tác toàn diện với Trung Quốc trong tương lai.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu: Chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình.

5.2. Phạm vi nghiên cứu:

Không gian: Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc và tác động của nó đối với thế giới, Mỹ, Đông Nam Á và đặc biệt là Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình.

Thời gian: Dưới thời Tập Cận Bình từ năm 2012 đến nay (tháng 7 năm 2023).

Điều này sẽ liên quan đến sự hiểu biết toàn diện về động lực và ý nghĩa của các mối quan hệ và chiến lược quốc tế của Trung Quốc.

6. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

Việc sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu, bao gồm phân tích, so sánh, tổng hợp và các kỹ thuật nghiên cứu quốc tế khác nhau, mang lại sự hiểu biết toàn diện về đối tượng nghiên cứu, cụ thể như sau:

Phương pháp Phân tích: Phương pháp được sử dụng phương pháp phân tích để làm nổi bật những yếu tố quan trọng ảnh hưởng và tác động đến việc hoạch định và thực hiện chính sách đối ngoại nước lớn của Trung Quốc. Chi tiết hơn, trong nghiên cứu về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc, phương pháp phân tích giúp phân tích các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến các quyết định chính sách đối ngoại của Trung Quốc, chẳng hạn như chính trị trong nước, yếu tố kinh tế và quan hệ quốc tế.

Phương pháp So sánh: Phương pháp này cung cấp một cách hệ thống để rút ra những điểm tương đồng hoặc tương phản giữa các trường hợp hoặc sự kiện khác nhau. So sánh các chiến lược ngoại giao hiện tại của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình với các chính sách đối ngoại trong quá khứ của nước này hoặc của các quốc gia khác có thể tiết lộ các đặc điểm, mô hình và xu hướng độc đáo.

Phương pháp Tổng hợp và Kỹ thuật nghiên cứu quốc tế như phân tích nghiên cứu trường hợp về các sự kiện ngoại giao cụ thể, phân tích dữ liệu định lượng về dữ liệu thương mại hoặc xung đột hoặc phân tích diễn ngôn về các bài phát biểu và văn bản ngoại giao. Thông qua các phương pháp này, luận văn có thể trình bày sâu sắc, đa diện về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình.

Các nguồn tài liệu được sử dụng bao gồm các tài liệu và tuyên bố chính thức của Trung Quốc, các tài liệu nghiên cứu của các học giả và nhà nghiên cứu ở Việt Nam, Trung Quốc và các quốc gia khác, cũng như các tài liệu trực tuyến từ các nguồn chính thức. Một số ví dụ điển hình bao gồm:

Các cuốn sách về thuật ngữ "Cộng đồng tương lai chung cho nhân loại": Những cuốn sách đưa ra những quan điểm chuyên sâu về tầm nhìn của Trung Quốc về một cộng đồng có chung vận mệnh, một yếu tố chính trong chính sách đối ngoại của nước này dưới thời Tập Cận Bình. Đồng thời, bài phát biểu của Tập Cận Bình tại Diễn đàn cấp cao về Hợp tác quốc tế Vành đai và Con đường: Những nguồn tài liệu chính này sẽ cung cấp những hiểu biết trực tiếp về các sáng kiến và chiến lược chính sách đối ngoại của Tập, bao gồm Sáng kiến Vành đai và Con đường, một thành phần quan trọng trong ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc. Bài viết của các chuyên gia, học giả Trung Quốc và quốc tế đưa ra các quan điểm, phân tích và phê bình đa dạng về chính sách đối ngoại của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình. Chúng có thể giúp bạn hiểu rộng hơn về cách các nhà quan sát trong nước và quốc tế nhìn nhận và diễn giải các chiến lược của Trung Quốc.

Các tài liệu chính thức của Trung Quốc liên quan đến chính sách đối ngoại của đất nước, chẳng hạn như Báo cáo Chính trị từ các Đại hội XVII, XVIII, XIX và XX, cũng như Báo cáo Công tác Chính phủ từ các cuộc họp được tổ chức hàng năm từ 2011 đến 2022, cũng là những nguồn tư liệu quý giá. Những tài liệu này cho phép phân tích sâu hơn và toàn diện hơn chính sách đối ngoại, chính sách ngoại giao của Trung Quốc, đặc biệt là ngoại giao nước lớn dưới thời Tập Cận Bình.

Bên cạnh những nguồn dữ liệu trên, luận văn còn tiếp cận các nguồn khác như: Báo cáo và tài liệu chính sách: Các báo cáo của chính phủ và tổ chức tư vấn thường đưa ra những hiểu biết có giá trị về các chiến lược địa chính trị. Tin tức và báo cáo phương tiện truyền thông: Chúng có thể cung cấp thông tin kịp thời về những phát triển gần đây và nhận thức của công chúng về chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Các tạp chí học thuật.

Hơn nữa, các tài liệu từ các tạp chí khác nhau ở thư viện và trực tuyến đã cung cấp rất nhiều thông tin, hỗ trợ hình thành một quan điểm toàn diện và được nghiên cứu kỹ lưỡng về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc.

7. Đóng góp của luận văn

Về mặt khoa học:

Từ sau Chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI, chính sách ngoại giao của Trung Quốc được giới lãnh đạo nước này định hướng theo ba nội dung chủ yếu: đa dạng hóa các mối quan hệ ngoại giao, giữ vị trí tích cực trong cộng đồng toàn cầu và duy

trì quan hệ láng giềng tốt đẹp với các nước xung quanh. Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ XHCN đặc sắc Trung Quốc, phục vụ nhiệm vụ đặc lực, nhiệm vụ hàng đầu là phát triển đất nước. Đây là lần đầu tiên người đứng đầu Đảng và Nhà nước Trung Quốc khẳng định theo đuổi chính sách “ngoại giao nước lớn” được dư luận đánh giá là bước điều chỉnh lớn trong tư duy đối ngoại, dần bỏ từ phương châm “giấu mình chờ thời” được nêu ra cách đây hơn 30 năm để chuyển sang thời kỳ “hành động thể hiện” và “ngoại giao nước lớn”. Với các thông tin, đánh giá, nhận xét và dự báo, luận văn cung cấp sự hiểu biết toàn diện và có hệ thống về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình. Luận văn nhằm làm sáng tỏ bản chất, nội hàm của chính sách này, cùng những dự báo, đánh giá về tác động của nó đối với thế giới, khu vực và nhất là đối với Việt Nam. Bên cạnh đó, luận văn nhằm cung cấp một cơ sở tài nguyên cho các nhà nghiên cứu đang tìm cách đào sâu vào chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Bằng cách so sánh và đối chiếu các khía cạnh khác nhau, nó cung cấp một nền tảng để các học giả rút ra những nhận xét và đánh giá toàn diện, khách quan và phù hợp hơn.

Về mặt thực tiễn:

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng có quan hệ truyền thống lịch sử và tương đồng về văn hóa, chính trị. Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ quốc tế nhằm đưa đất nước phát triển thịnh vượng, ổn định, hòa bình và hợp tác. Những kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ là một số hàm ý cho Việt Nam trong việc hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại phù hợp cũng như xử lý tốt mối quan hệ với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Trong quan hệ với các nước láng giềng, nhất là với Trung Quốc, chúng ta phải có chính sách đối ngoại phù hợp nhằm duy trì và phát triển mối quan hệ hữu nghị, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đem lại lợi ích cao nhất và lâu dài cho đất nước.

Do vậy, việc nghiên cứu đề tài “ Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh từ viết tắt và phụ lục. Luận văn “Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình” gồm có 03 chương:

Chương I. Cơ sở hình thành chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời tập Cận Bình

Chương II. Nội dung và quá trình triển khai chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình

Chương III. Những đánh giá kết quả sự tác động của chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc đến thế giới, khu vực Đông Nam Á và Việt Nam

Chương 1

CƠ SỞ HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC THỜI TẬP CẬN BÌNH

Từ 2012 đến nay, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đặc biệt trong những năm gần đây, khó khăn do đại dịch Covid-19 kéo dài và tác động tiêu cực từ các cuộc xung đột quân sự, có những lúc nằm ngoài dự đoán của các nước. Thế giới trong hơn 12 năm nay chứng kiến những thay đổi nghiêm trọng nhất trong hàng chục năm, thậm chí trong một thế kỷ gần đây, từ đó đặt ra những thách thức mới cho mọi quốc gia trên thế giới, trong đó có tác động và làm nên cơ sở hình thành chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình bị ảnh hưởng bởi sự pha trộn giữa các động lực bên ngoài và bên trong. Những yếu tố có ảnh hưởng này hướng dẫn việc hoạch định chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc.

1.1. Sự tác động của các nhân tố từ bên ngoài

1.1.1. Tình hình thế giới diễn biến nhanh và phức tạp, khó lường

Thứ nhất, trong khi kinh tế toàn cầu tăng trưởng trở lại, đã phục hồi diễn ra chậm chạp và không nhất quán giữa các quốc gia và khu vực. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã gây ra một sự suy thoái đáng kể trong nền kinh tế thế giới. Ngay cả khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi vào năm 2010, tốc độ tăng trưởng vẫn thấp hơn so với thời kỳ trước khủng hoảng. Các yếu tố góp phần vào sự phục hồi chậm chạp này bao gồm nhu cầu tiêu dùng chậm chạp, tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm dai dẳng ở nhiều nền kinh tế, và sự bất ổn liên tục trên thị trường tài chính. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng đã làm nổi bật và làm trầm trọng thêm các vấn đề cơ cấu trong nền kinh tế toàn cầu, chẳng hạn như bất bình đẳng thu nhập và sự mất cân bằng giữa thị trường tài chính và nền kinh tế thực. Từ năm 2011 đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng trung bình toàn cầu là khoảng 2,61%, trái ngược hoàn toàn với tốc độ tăng trưởng trung bình 3,7% trong giai đoạn 1990 đến 2007. Tác động của cuộc khủng hoảng kéo dài, biểu hiện ở đầu tư yếu, tăng trưởng thương mại yếu và mức tăng năng suất thấp. Những vấn đề này càng phức tạp hơn do căng thẳng địa chính trị gia tăng và sự không chắc chắn về chính sách ở các nền kinh tế chủ chốt. Nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những rủi ro và thách thức lớn, bao gồm khả năng biến động thị

trường tài chính, căng thẳng thương mại và công nghệ leo thang, các vấn đề cơ cấu như thay đổi nhân khẩu học và biến đổi khí hậu. Những thách thức như vậy đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có những nỗ lực chính sách trên diện rộng để đưa nền kinh tế toàn cầu vào con đường hướng tới tăng trưởng bền vững và toàn diện. Sự xuất hiện của đại dịch Covid-19 càng làm phức tạp thêm kịch bản này, gây ra sự gián đoạn chưa từng có và đòi hỏi phải đánh giá lại các chính sách và chiến lược kinh tế trên toàn cầu.¹

Thâm hụt ngân sách và nợ công cao ở các nền kinh tế phát triển, đặc biệt là ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu, có thể gây ra một cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khác. Các nền kinh tế phát triển của thế giới thực sự phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong giai đoạn này. Đặc biệt, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản lần lượt phải đối mặt với sự phục hồi chậm chạp và nền kinh tế trì trệ. Liên minh châu Âu đã trải qua quá trình phục hồi chậm sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, cùng với các cuộc khủng hoảng nợ công ở một số quốc gia thành viên. Tỷ lệ thất nghiệp cao, đặc biệt là trong giới trẻ, đầu tư yếu và các biện pháp thắt lưng buộc bụng càng cản trở tốc độ phục hồi. Hơn nữa, những bất ổn xung quanh Brexit cũng tác động không nhỏ đến kinh tế châu Âu trong giai đoạn này. Trong khi đó, Nhật Bản phải đối mặt với suy thoái kinh tế đang diễn ra. Bất chấp nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc thực hiện “Abenomics” - một tập hợp các chính sách tiền tệ, tài chính và cơ cấu do Thủ tướng Shinzo Abe đưa ra - đất nước này đã phải vật lộn với tình trạng giảm phát dai dẳng, tăng trưởng kinh tế chậm và dân số già đi nhanh chóng.

Trong khi đó, các quốc gia như Nga và Brazil đối mặt với suy thoái kinh tế, căng thẳng thương mại đã leo thang trong nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump. Hoa Kỳ đã áp đặt thuế quan đối với hàng hóa trị giá hàng tỷ đô la của Trung Quốc, và Trung Quốc đã đáp trả bằng hiện vật. Sự leo thang thuế quan này được coi là một cuộc chiến thương mại, tạo ra sự bất ổn kinh tế toàn cầu. Cuộc chiến thương mại có một số tác động tiêu cực tiềm tàng. Thứ nhất, nó có thể phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là những chuỗi được tích hợp chặt chẽ với các ngành công nghiệp của Trung Quốc và Mỹ. Thứ hai, có thể dẫn đến giá cao hơn cho người tiêu dùng và nhà sản xuất, điều này có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế. Thứ ba, tính không thể đoán trước của cuộc chiến thương mại có thể ngăn cản đầu tư, tạo thêm một lớp bất ổn

¹ Nguyễn Thái Yên Hương (2021), “*Quan hệ Mỹ - Trung thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. tr 224-227.

khác cho nền kinh tế toàn cầu. Các nhà kinh tế và các tổ chức quốc tế thực sự đã cảnh báo về những tác động này, nhấn mạnh rằng trong các cuộc chiến thương mại, không có người chiến thắng thực sự. Mọi người tham gia, cũng như các quốc gia ngoài cuộc, có thể phải chịu hậu quả. Do đó, tầm quan trọng của việc giải quyết các tranh chấp thương mại thông qua đàm phán và các cơ quan thương mại quốc tế như Tổ chức Thương mại Thế giới đã được nhấn mạnh trong giai đoạn này.

Xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc chiếm chưa đến 1% GDP của Mỹ và 8% tổng xuất khẩu của nước này. Điều quan trọng cần lưu ý là mặc dù xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đóng góp đáng kể vào GDP của nước này, nhưng một cuộc chiến thương mại toàn diện trong đó mọi sản phẩm đều bị đánh thuế gây ra những hậu quả tiêu cực đáng kể, không chỉ đối với Trung Quốc và Mỹ mà còn đối với nền kinh tế toàn cầu. Điều này là do bản chất liên kết sâu sắc của chuỗi cung ứng toàn cầu. Một cuộc xung đột thương mại như vậy có khả năng dẫn đến sự suy giảm trong nền kinh tế toàn cầu. Các ước tính cung cấp cho thấy kinh tế toàn cầu có thể suy giảm từ 1-3 điểm trong vài năm tới trong trường hợp xảy ra chiến tranh thương mại toàn diện. Điều này có thể là do sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm chi phí cao hơn cho người tiêu dùng và nhà sản xuất, sự bất ổn kinh tế gia tăng, sự gián đoạn đối với chuỗi cung ứng toàn cầu và thương mại toàn cầu giảm. Khả năng khác nhau tùy theo quốc gia và lĩnh vực, tùy thuộc vào mức độ tiếp xúc của họ với thương mại Mỹ-Trung. Các quốc gia và ngành công nghiệp phụ thuộc nhiều hơn vào thương mại Mỹ-Trung có thể sẽ phải đối mặt với những tác động đáng kể hơn. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết các tranh chấp thương mại thông qua đàm phán và hợp tác, thay vì sử dụng các biện pháp leo thang thuế quan và rào cản thương mại. Hơn nữa, sự bất ổn chính trị và xung đột quân sự vẫn tồn tại ở nhiều nơi trên thế giới. Ngoài ra, tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu toàn cầu đang thực sự là mối đe dọa nghiêm trọng đối với ổn định kinh tế và phát triển bền vững trên toàn thế giới.²

Thứ hai, sự xuất hiện của một thế giới đa cực đang trở nên rõ ràng hơn, khi vai trò tương đối của Mỹ giảm đi, tạo cơ hội cho Trung Quốc khuếch đại ảnh hưởng và vị thế của mình trên trường quốc tế. Sự trỗi dậy của các cường quốc mới nổi như Trung Quốc và Ấn Độ, cùng với sự gia tăng quyền tự trị khỏi EU và Nhật Bản, và sự

² Nguyễn Quang Thuấn, Hoàng Thế Anh (2018), “Một số đánh giá về sức mạnh kinh tế của Trung Quốc giai đoạn hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(207), tr.3-10.

trỗi dậy của Nga trên vũ đài toàn cầu, tất cả đã góp phần vào sự chuyển dịch hướng tới một thế giới đa cực. Đặc biệt, Trung Quốc đã mở rộng đáng kể ảnh hưởng toàn cầu của mình thông qua các sáng kiến như Sáng kiến Vành đai và Con đường, sự thống trị và sức mạnh quân sự ngày càng tăng của nước này trong các lĩnh vực công nghệ khác nhau. Ấn Độ, với nền kinh tế đang bùng nổ, dân số đông và vị trí chiến lược cũng đang trở thành một bên tham gia quan trọng hơn trên trường toàn cầu. Vai trò của Ấn Độ trong Quad (một cuộc đối thoại chiến lược không chính thức giữa Mỹ, Nhật Bản, Úc và Ấn Độ) thể hiện cho điều này. Đồng thời, Nga đã khẳng định lại sự hiện diện toàn cầu của mình thông qua sự kết hợp giữa can thiệp quân sự, chính trị năng lượng và các thủ đoạn ngoại giao. Trong khi đó, EU và Nhật Bản, những đồng minh mạnh mẽ truyền thống của Mỹ, đang tìm cách thiết lập chính sách đối ngoại độc lập của riêng mình. Đặc biệt, EU đang cố gắng khẳng định quyền tự chủ chiến lược của mình, trong khi Nhật Bản đang sửa đổi các chính sách quân sự và mở rộng các nỗ lực ngoại giao. Tất cả những thay đổi này góp phần tạo nên một trật tự toàn cầu ít bị chi phối bởi bất kỳ siêu cường đơn lẻ nào, thay vào đó được đặc trưng bởi nhiều trung tâm quyền lực, mỗi trung tâm có lợi ích và phạm vi ảnh hưởng riêng. Sự xuất hiện của thế giới đa cực đặt ra những thách thức mới cho quản trị toàn cầu, nhưng cũng là cơ hội cho chính sách ngoại giao cân bằng và đa hướng hơn. Những diễn biến này đã góp phần hình thành nhiều trung tâm quyền lực, bao gồm Mỹ, Trung Quốc, EU, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, v.v...

Sức mạnh tương đối của Mỹ đã giảm sút so với các siêu cường khác, đặc biệt là về kinh tế. Khi nền kinh tế Mỹ phải đối mặt với nhiều thách thức, vị trí là nền kinh tế hàng đầu thế giới đang bị đe dọa. GDP của Hoa Kỳ, gấp 12 lần GDP của Trung Quốc vào năm 2000, đã bị giảm đáng kể vị trí dẫn đầu. Vào năm 2017, GDP của Hoa Kỳ chỉ lớn hơn GDP của Trung Quốc khoảng 1,5 lần, cho thấy sự mở rộng quy mô lớn của nền kinh tế Trung Quốc. Sự chuyển đổi này phần lớn là do cải cách kinh tế của Trung Quốc, dân số đông, chiến lược tăng trưởng dựa vào xuất khẩu và đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng, giáo dục và công nghệ. Bằng cách sử dụng sức mua tương đương (PPP) — điều chỉnh cho sự khác biệt về chi phí sinh hoạt giữa các quốc gia — nền kinh tế Trung Quốc đã vượt quy mô của nền kinh tế Mỹ vào năm 2017. Cụ thể, GDP (PPP) của Trung Quốc là khoảng 23,19 nghìn tỷ USD, trong khi GDP (PPP) của Mỹ là khoảng 19,4 nghìn tỷ USD.³ Phép đo này cung cấp một góc nhìn khác về

³ Ngô Thị Ngọc Trinh “Top 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới theo GDP”, <https://accgroup.vn/top-20-gdp-the->

so sánh kinh tế giữa các quốc gia, phản ánh hàng hóa và dịch vụ được sản xuất bởi một nền kinh tế so với sức mua trong nước của nền kinh tế đó.

Khẩu hiệu “Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại” được Tổng thống Donald Trump sử dụng trong chiến dịch tranh cử và nhiệm kỳ tổng thống của ông thực sự có thể được hiểu là sự thừa nhận về sự suy giảm địa vị hoặc ảnh hưởng của nước Mỹ. Điều này thể hiện mong muốn quay trở lại thời điểm mà Mỹ được coi là có ảnh hưởng hoặc thống trị toàn cầu hơn. Sự chuyển dịch này thể hiện rõ nét qua việc Mỹ rút khỏi một số thể chế quốc tế (như Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, UNESCO) và tham gia vào nhiều khu vực toàn cầu, khiến uy tín và vị thế của nước này có nguy cơ bị giảm sút. Những ví dụ đáng chú ý bao gồm các đồng minh của Mỹ ở châu Âu như Đức, Pháp và Ý tham gia vào Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (AIIB).⁴

Ngoài ra, sức mạnh quân sự của Mỹ đã suy yếu so với các siêu cường khác. Mặc dù Mỹ vẫn là một cường quốc quân sự với chi tiêu quân sự chiếm hơn 40% tổng chi tiêu toàn cầu và kho vũ khí chứa đầy các thiết bị và vũ khí quân sự hiện đại, nhưng việc vướng vào các cuộc chiến ở Iraq, Afghanistan, Syria và các khu vực khác đã khiến sức mạnh quân sự của họ bị căng thẳng. Vấn đề phức tạp hơn nữa là những lo ngại về việc thay đổi chính sách quốc phòng dưới thời Tổng thống Donald Trump, đặc biệt là với những thay đổi của ông đối với vị trí Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ. Thế giới đang chuyển đổi từ một “thế giới đơn cực với nhiều trung tâm quyền lực” sang một trật tự cân bằng hơn. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng, tiến bộ công nghệ và mở rộng quân sự của Trung Quốc đã dẫn đến sự gia tăng ảnh hưởng toàn cầu của nước này, do đó thu hẹp khoảng cách giữa Trung Quốc và Mỹ.

Về công nghệ, Trung Quốc đã đạt được những tiến bộ đáng kể, đặc biệt là trong các lĩnh vực như viễn thông, trí tuệ nhân tạo và vũ khí siêu thanh. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng mặc dù Trung Quốc thực sự đã đạt được tiến bộ đáng kể trong các lĩnh vực này, nhưng Mỹ vẫn tiếp tục giữ vị trí thống trị trong nhiều lĩnh vực công nghệ, đặc biệt là về năng lực đổi mới và chiều sâu của hệ sinh thái công nghệ, được hỗ trợ bởi các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mạnh mẽ và các tổ chức nghiên cứu. Về khả năng quân sự, trong khi ngân sách quốc phòng và hiện đại hóa quân sự

[gioidi.com.vn](#), truy cập ngày 12/7/2023.

⁴ Nguyễn Thái Yên Hương (2017), “*Quan hệ Mỹ - Trung hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.241-243.

của Trung Quốc đã mở rộng đáng kể, Mỹ vẫn sở hữu quân đội mạnh nhất thế giới, cả về khả năng thông thường và hạt nhân. Nhìn chung, mặc dù sự trỗi dậy của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc toàn cầu là không thể phủ nhận, nhưng ảnh hưởng tổng thể của nước này so với Mỹ là một vấn đề phức tạp tùy thuộc vào nhiều yếu tố và cách giải thích khác nhau. Tính đến thời điểm hiện tại, Mỹ và Trung Quốc là hai cường quốc có ảnh hưởng nhất thế giới, mỗi bên đều có những lĩnh vực lợi thế riêng. Động lực của mối quan hệ này chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển và là một yếu tố quan trọng trong việc định hình trật tự toàn cầu trong những năm tới.

Hơn nữa, sự trỗi dậy của các siêu cường đang định hình một bối cảnh đa cực. Đặc biệt, Nga đã và đang đạt được những bước tiến trong việc phục hồi và mở rộng quyền lực, trở thành một nhân tố quan trọng trong việc hình thành một thế giới đa cực. Nga đã hồi sinh mạnh mẽ các vấn đề toàn cầu trong vài thập kỷ qua, tận dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng, diện tích đất đai rộng lớn, khả năng quân sự đáng kể và tiềm năng khoa học và công nghệ. Nga đã dần lấy lại vị thế của mình như một cường quốc chính trị, kinh tế và quân sự và đang ngày càng nổi bật trên trường quốc tế.⁵

Nhật Bản thực sự đang thực hiện các bước để tăng cường sự hiện diện và vai trò của mình trên trường quốc tế. Tại Liên Hợp Quốc, nó đã là một bên tham gia và đóng góp tích cực, đặc biệt là trong các lĩnh vực như gìn giữ hòa bình, viện trợ phát triển và thúc đẩy nhân quyền. Các học giả quốc tế lập luận ảnh hưởng ngày càng tăng của Nhật Bản có thể biến nước này thành một cực quan trọng trong trật tự thế giới đa cực. Sức mạnh kinh tế của Nhật Bản, kết hợp với vị trí địa chính trị chiến lược ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, những tiến bộ công nghệ và các sáng kiến quyền lực mềm, góp phần tạo nên tầm vóc quốc tế của Nhật Bản.

Ấn Độ đã nổi lên toàn cầu nhờ dân số đông, sự phong phú về văn hóa, sức mạnh kinh tế ngày càng tăng và khả năng quân sự ngày càng mở rộng như một “cường quốc thế giới”. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế các nước lớn gặp nhiều khó khăn, Ấn Độ đã nổi lên như một ngọn hải đăng kinh tế với GDP tăng hơn 7,5% trong năm 2015 và 2016. Tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của Ấn Độ đã khiến nước này trở thành một cường quốc mới nổi trên trường quốc tế, và vị thế này đang được nhiều quốc gia thừa nhận. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Ấn Độ, dân số trẻ và năng

⁵ Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Đình Liêm (2018), “Nhìn lại đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam từ năm 2014 đến nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(207), tr.44-54.

động, những tiến bộ công nghệ và vị trí địa lý chiến lược đã mang lại cho Ấn Độ ảnh hưởng đáng kể.⁶

Thứ ba, các nước lớn đang điều chỉnh lại chiến lược nhằm tăng cường cạnh tranh để tạo ảnh hưởng và lợi thế, buộc Trung Quốc phải điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn. Khi các đường nét của thế giới đa cực trở nên rõ ràng hơn, cuộc cạnh tranh gay gắt giữa "trật tự thế giới cũ" và "trật tự thế giới mới" vẫn tiếp diễn. Đáp lại, các nước lớn đã tăng tốc điều chỉnh chiến lược để tranh giành ảnh hưởng và lợi ích. Cụ thể, Mỹ tiếp tục theo đuổi tham vọng "lãnh đạo thế giới" dù theo hướng thực dụng hơn. Tuy nhiên, cách tiếp cận này đang làm giảm vị thế và vai trò của Mỹ trên trường quốc tế.⁷ Chương trình nghị sự này đã được thúc đẩy thông qua nhiều chính sách dân túy, thực dụng và quyết đoán⁸. Đáng chú ý, Mỹ đã tìm cách điều chỉnh chính sách quan hệ quốc tế theo hướng giảm can dự vào những vấn đề không có lợi cho Mỹ. Mỹ đã công khai xếp Trung Quốc và Nga là "đối thủ cạnh tranh chiến lược", với ý định ngăn cản hai cường quốc này thách thức vị thế "thống trị" của Mỹ. Cùng với đó, Mỹ đã leo thang các lệnh trừng phạt đối với Nga về Crimea và Đông Ukraine, ủng hộ việc NATO mở rộng về phía đông, thao túng và gây sức ép đối với các nước EU trong quan hệ với Nga. Chiến lược "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và Mở rộng" của Mỹ như một phương tiện để bao vây và kiềm chế Trung Quốc.⁹

Việc Mỹ thực hiện chính sách thực dụng, đặc biệt là can dự vào nhiều khu vực toàn cầu và xúi giục hỗn loạn ở các nước như Iraq, Afghanistan, Libya, Syria, v.v., đã khiến uy tín và vị thế của Mỹ ngày càng giảm sút. Nhiều quốc gia, trong đó có các đồng minh của Mỹ, ngày càng tỏ ra nghi ngờ Mỹ, thậm chí một số nước còn có xu hướng "bất tuân" Mỹ. Trong khi đó, Nga đã thực hiện các biện pháp quyết đoán và khôn ngoan để củng cố vị thế là một "cường quốc" trên trường quốc tế. Nga đã tích cực tăng cường khả năng quân sự và mở rộng ảnh hưởng địa chính trị của mình trong những năm gần đây. Điều này đã được chứng minh thông qua việc hiện đại hóa lực

⁶ Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Oanh (2019), "Quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc", Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1(2019), tr.28-43.

⁷ Nguyễn An Hà (2016), "Đánh giá chiến lược toàn cầu của Trung Quốc ở khu vực châu Âu", Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4(200), tr.33-42.

⁸ Nguyễn Thái Yên Hương (2017), "*Quan hệ Mỹ - Trung hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực*", Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.241-243.

⁹ Duy Hoàng: 15/12/2020. "Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương – Tầm nhìn và thực tiễn", Tạp chí *Cộng sản*. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/820763/view_content

lượng quân sự, đầu tư chiến lược vào khả năng chiến tranh mạng và thông tin, đồng thời mở rộng kho vũ khí hạt nhân. Mối quan hệ của Nga với Trung Quốc cũng được tăng cường đáng kể. Cả hai nước đều có chung lợi ích trong việc định hình lại trật tự toàn cầu hiện tại mà họ cho là có lợi cho phương Tây một cách không cân xứng. Điều này đã dẫn đến tăng cường hợp tác song phương trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm năng lượng, thương mại và công nghệ quân sự. Nga kiên quyết phản đối Mỹ và EU trong vấn đề Ukraine, sẵn sàng đáp trả lệnh trừng phạt của họ, can thiệp vào Syria dưới chiêu bài chống IS...

Tuy nhiên, ảnh hưởng của Nga trên trường quốc tế bị thu hẹp do nhiều hạn chế (chẳng hạn như dân số giảm và tiềm lực kinh tế hạn chế). Cụ thể, khi Mỹ và phương Tây tập trung phản đối Nga thì Nga lại tìm cách tăng cường quan hệ với Trung Quốc, dẫn đến sự phụ thuộc ngày càng lớn vào nước này. Liên minh châu Âu (EU) đang phải đối mặt với sự chia rẽ ngày càng tăng và bận tâm giải quyết các vấn đề nội bộ, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến Brexit, khiến vai trò của khối bị giảm sút. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc ở nhiều quốc gia và sự chênh lệch về trình độ phát triển đã khiến EU thêm rạn nứt. Quá trình “nhất thể hóa”- xây dựng một nhà nước EU gắn kết đang đứng trước muôn vàn thách thức. Quyết định của Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (Brexit) đánh dấu một sự thay đổi đáng kể trong bối cảnh chính trị của châu Âu. Brexit đã tạo ra sự không chắc chắn cho tương lai của mối quan hệ Anh-EU và sự ổn định của chính Liên minh châu Âu. Các nước lớn khác như Nhật Bản và Ấn Độ cũng đã điều chỉnh chiến lược của mình để cạnh tranh với các siêu cường khác và đang tích cực tìm cách cải thiện vị thế của mình trên trường quốc tế. Tuy nhiên, do nhiều hạn chế - dân số Nhật Bản giảm, kinh tế trì trệ, và những ràng buộc của một hiến pháp hòa bình; Nền kinh tế Ấn Độ vẫn đang phải vật lộn với nhiều thách thức - ảnh hưởng của họ trên trường quốc tế vẫn còn hạn chế, và các chiến lược của họ phụ thuộc vào sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc và Mỹ.¹⁰

Thứ tư, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thường được gọi là Công nghiệp 4.0, đang định hình lại thế giới. Với những đột phá trong nhiều lĩnh vực khác nhau như trí tuệ nhân tạo, người máy, Internet vạn vật, xe tự lái, in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và điện toán lượng tử, cuộc cách mạng này đang làm mờ ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số

¹⁰ Nguyễn Thị Oanh (2017), “Chính sách ngoại giao cơ sở hạ tầng của Trung Quốc ở khu vực Nam Á”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 7(191), tr29-30.

và sinh học. Hội nhập quốc tế tiếp tục sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, thúc đẩy sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và tính liên kết giữa các quốc gia. Tuy nhiên, sự kết nối này cũng đặt ra những thách thức an ninh phi truyền thống phức tạp như an ninh mạng, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu và đại dịch toàn cầu. Trong khi toàn cầu hóa thúc đẩy thương mại xuyên biên giới và sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, con người và ý tưởng, thì khu vực hóa khuyến khích hợp tác kinh tế, chính trị hoặc văn hóa trong các khu vực địa lý cụ thể. Tuy nhiên, thế giới ngày càng kết nối với nhau này cũng mang lại những thách thức và sự phức tạp của riêng nó. Điều quan trọng đối với các quốc gia là điều hướng những phức tạp này một cách hiệu quả và khai thác các cơ hội do Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Những xu hướng này tuy thu hút được đại đa số các quốc gia tham gia nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức mới cho các quốc gia khác.

Quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa đã tăng tốc, đánh dấu một xu hướng không thể tránh khỏi và không thể đảo ngược trong thế giới ngày càng kết nối của chúng ta. Cả hai quá trình đều thúc đẩy hội nhập và hợp tác kinh tế trên quy mô khu vực và toàn cầu. Các diễn đàn và cơ chế quốc tế hiện có như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Nhóm G7 (G-7) tiếp tục đóng vai trò then chốt trong việc định hướng các chính sách kinh tế toàn cầu và quan hệ ngoại giao. Các tổ chức này cố gắng giải quyết các thách thức phức tạp, từ tranh chấp thương mại, các vấn đề môi trường, khủng hoảng sức khỏe toàn cầu và bất ổn tài chính. Đồng thời, các cơ chế và tổ chức mới được thành lập đang trở nên nổi bật. Chẳng hạn, Nhóm 20 (G-20) đã phát triển thành một diễn đàn quan trọng cho hành động tập thể về các vấn đề kinh tế toàn cầu. Trong kỷ nguyên đa cực đang phát triển, các cơ chế và tổ chức mới này tạo thêm một lớp phức tạp khác cho cấu trúc quản trị toàn cầu, nhưng cũng cung cấp các nền tảng mới cho đối thoại, hợp tác và giải quyết vấn đề. Điều này bao gồm các tổ chức và diễn đàn mới nổi như G-20 và BRICS, đang thúc đẩy các nỗ lực hội nhập quốc tế và khu vực. Quá trình liên kết kinh tế khu vực và liên khu vực cũng đã đạt được những động lực đáng kể. Các cơ chế và thể chế hợp tác như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Thương mại và Đầu tư xuyên Đại Tây Dương (TTIP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) đang định hình cục diện quan hệ kinh tế và thương mại quốc tế.

Thứ năm, tình hình chính trị và an ninh ở Trung Đông và Bắc Phi vẫn phức tạp và đầy biến động. Một số xung đột đang diễn ra, bất ổn chính trị và động lực

quyền lực khu vực góp phần tạo nên một môi trường bất ổn. Theo đó, tình hình Syria vẫn bất ổn với nguy cơ chiến tranh mở rộng. Không thể phủ nhận nỗ lực giải quyết tình hình ở Syria nhưng vấn đề đã trở nên phức tạp hơn do xung đột lợi ích chiến lược, đặc biệt là giữa Nga (được các đồng minh Syria và Iran hậu thuẫn) và Mỹ cùng các đối tác. Khu vực chiến sự Syria đã nổi lên như một nền tảng nóng bỏng, nơi các cường quốc quan trọng như Hoa Kỳ, Nga, Pháp và Thổ Nhĩ Kỳ tranh giành ảnh hưởng và tham gia vào các cuộc đàm phán để thúc đẩy lợi ích cá nhân của họ. Bên cạnh đó, mặc dù các nước lớn thúc đẩy cạnh tranh ảnh hưởng ở nhiều khu vực nhưng trước hết vẫn duy trì quan hệ ổn định và đóng góp vào xu thế cải thiện chung của môi trường an ninh quốc tế¹¹.

1.1.2. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương - tâm điểm cạnh tranh giữa các nước lớn

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang phát triển sôi động và hội nhập khu vực ngày càng sâu rộng. Tiến trình liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ với nhiều tổ chức khu vực do Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đứng đầu như ASEAN+, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC)... ngày càng đóng vai trò quan trọng và được nhiều nước trong và ngoài khu vực quan tâm. Trong khi đó, với sự phát triển kinh tế thực chất của các nước, nhất là Trung Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN, châu Á - Thái Bình Dương nổi lên là khu vực phát triển năng động nhất thế giới, là động lực phát triển kinh tế toàn cầu. Các học giả trên thế giới đều nhất trí rằng trung tâm quyền lực toàn cầu đang dần dịch chuyển về khu vực châu Á-Thái Bình Dương.¹²

Các nước lớn đang trong quá trình điều chỉnh lại lập trường, thực hiện cải cách nội bộ, điều chỉnh quan điểm và chính sách đối ngoại, đặc biệt là tăng cường ưu tiên cạnh tranh ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Trong cách tiếp cận quốc tế của mình, Mỹ duy trì quan điểm coi châu Á-Thái Bình Dương là khu vực có ý nghĩa chiến lược và địa chính trị quan trọng, gắn liền trực tiếp với an ninh quốc gia và vai trò lãnh đạo toàn cầu của mình. Hoa Kỳ đang dần chuyển hướng trọng tâm chiến lược của mình sang châu Á-Thái Bình Dương, leo thang sự hiện diện quân sự, và tăng cường các biện pháp ngăn chặn và đối phó với Trung Quốc. Trong nhiệm kỳ của Tổng thống

¹¹ Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Oanh (2019), “Quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1(2019), tr.28-43.

¹² Phạm Cao Cường (2017), “Cạnh tranh Mỹ - Trung tại Đông Nam Á giai đoạn hiện nay và tác động tới Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(195), tr.57-70.

Donald Trump, Hoa Kỳ nhắm đến việc lôi kéo các quốc gia tham gia chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và Rộng mở” như một biện pháp kiềm chế Trung Quốc. Việc Mỹ tăng cường can dự vào khu vực đã làm leo thang xích mích giữa các cường quốc, đặc biệt là với Trung Quốc, có khả năng dẫn đến bất ổn an ninh.

Tình hình trên bán đảo Triều Tiên đang phát triển nhanh chóng và tích cực, nhưng phi hạt nhân hóa vẫn là một quá trình lâu dài và gian khổ. Tuy nhiên, tiến trình phi hạt nhân hóa sẽ tiếp tục gặp nhiều thách thức do các bên liên quan có ý định và lợi ích khác nhau khó dung hòa. Mỹ và Triều Tiên đấu tranh để xây dựng lòng tin chiến lược với nhau. Mỹ mong muốn giải quyết toàn diện vấn đề hạt nhân Triều Tiên đồng thời duy trì sự hiện diện trên bán đảo Triều Tiên để phục vụ chiến lược khu vực. Trong khi đó, Triều Tiên nghi ngờ về thiện chí của Mỹ. Sự cạnh tranh, đối đầu giữa Mỹ và Trung Quốc về vấn đề Triều Tiên vẫn diễn ra phức tạp khi cả hai bên đều sử dụng Triều Tiên như một “con bài” để tranh giành ảnh hưởng ở khu vực. Ngoài ra, việc Mỹ và các đồng minh Nhật Bản và Hàn Quốc thống nhất về cách tiếp cận để giải quyết vấn đề Triều Tiên là một thách thức vì các bên có những mục tiêu khác nhau. Tranh chấp và xung đột lợi ích giữa các quốc gia trong khu vực, cùng với sự gia tăng can dự của bên ngoài vào các tranh chấp lãnh thổ, đã tác động tiêu cực đến môi trường an ninh khu vực và cũng ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Trung Quốc.¹³

Đặc biệt, tranh chấp về chủ quyền và lợi ích ở Biển Đông, còn gọi là Biển Đông, đã nổi lên giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN, cũng như giữa một số nước ASEAN với nhau. Những tranh chấp này là nguyên nhân gây căng thẳng đáng kể trong khu vực và có tác động đối với chính sách đối ngoại của Trung Quốc, cũng như sự ổn định và hợp tác trong khu vực. Tham vọng của Trung Quốc nhằm thực hiện “sự kiểm soát duy nhất trên Biển Đông” theo yêu sách “đường chín đoạn” và các hoạt động quân sự hóa leo thang của nước này đã gây lo ngại cho các quốc gia. Ngoài ra, Mỹ và các đồng minh đang tăng cường can dự và hiện diện thực tế của họ ở Biển Đông, điều này càng làm phức tạp và gây bất ổn tình hình trong khu vực. Dưới thời Tổng thống Joe Biden, mối quan hệ Mỹ-Trung được dự báo sẽ tiếp tục cạnh tranh chiến lược, nhưng toàn diện và có hệ thống hơn so với người tiền nhiệm, cựu Tổng thống Donald Trump. Chính quyền Trump mô tả sự cạnh tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc về cơ bản là ý thức hệ. Cựu Ngoại trưởng Mike Pompeo đã so sánh sự đối đầu

¹³ Phạm Quốc Trụ (2011), “Con rồng kinh tế Trung Quốc và hệ lụy đối với thế giới”, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 1(84), tr.117-134.

này với cuộc chiến ý thức hệ giữa Hoa Kỳ và Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Quan điểm này tiếp tục chiếm ưu thế trong giới lãnh đạo Mỹ ở nhiệm kỳ của Tổng thống Joe Biden.

Cả Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Mỹ Joe Biden đều cho rằng thế giới đang trải qua những thay đổi sâu sắc chưa từng thấy trong một thế kỷ, có thể coi là bước ngoặt lịch sử. Tuy nhiên, cách giải thích về “bước ngoặt lịch sử” này có sự khác biệt đáng kể giữa hai quốc gia. Trong khi Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình ủng hộ việc xây dựng một trật tự thế giới trong đó các quốc gia có thể xây dựng một “cộng đồng có chung tương lai”, tự tin tuyên bố rằng thời gian và động lực đang đứng về phía Trung Quốc, thì Tổng thống Joe Biden ủng hộ việc duy trì trật tự thế giới do Hoa Kỳ kiểm soát và khẳng định rằng nền dân chủ sẽ và phải thắng thế.

Trong bài phát biểu về chính sách đối ngoại tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vào ngày 4 tháng 2 năm 2021, Tổng thống Joe Biden tuyên bố: “Hoa Kỳ phải sẵn sàng nắm lấy vai trò lãnh đạo toàn cầu trong một kỷ nguyên mới, nơi chủ nghĩa độc đoán đang gia tăng, bao gồm cả tham vọng cạnh tranh với Hoa Kỳ ngày càng tăng của Trung Quốc và quyết tâm của Nga nhằm phá vỡ nền dân chủ của chúng ta”.¹⁴ Tại cuộc gặp cấp cao khai mạc giữa các quan chức Hoa Kỳ và Trung Quốc vào ngày 18 và 19 tháng 3 năm 2021 tại Alaska, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Antony Blinken đã bày tỏ quan ngại sâu sắc về việc Trung Quốc ngược đãi người thiểu số Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương, đàn áp dân chủ ở Hồng Kông và cách tiếp cận ngày càng chuyên quyền của Trung Quốc đối với Đài Loan. Ông lưu ý rằng, những hành động này đang đe dọa trật tự dựa trên luật lệ nhằm duy trì sự ổn định toàn cầu. Mỹ coi cách Đảng Cộng sản Trung Quốc điều hành nhà nước theo “mô hình Trung Quốc” là một thách thức đối với các nền dân chủ trên toàn thế giới. Mặt khác, Trung Quốc luôn khẳng định rằng sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc về cơ bản không liên quan đến hệ tư tưởng. Trong bài phát biểu khai mạc Diễn đàn Châu Á Bắc Ngạo, vào ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Hải Nam, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình kêu gọi các quốc gia hợp tác và từ bỏ đối đầu về ý thức hệ. Điều này ngụ ý rằng, Trung Quốc muốn tránh một cuộc xung đột không thể kiểm soát giữa hai chế độ chính trị được coi là đối kháng.

Mỹ đang leo thang xung đột thương mại và công nghệ. Chính quyền của Tổng thống Joe Biden cho thấy không có ý định chấm dứt cuộc chiến thương mại với Trung

¹⁴ Phạm Bình. Tạp chí *Quốc phòng và toàn dân* ra ngày 09/07/2021.

Quốc, khởi xướng dưới thời cựu Tổng thống Donald Trump. Thay vào đó, họ dự định đưa ra một chiến lược toàn diện và có hệ thống hơn để chống lại các hoạt động kinh tế và thương mại mà họ cho là cưỡng ép và không công bằng của Bắc Kinh. Đầu tháng 3 năm 2021, Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ đã công bố Chương trình nghị sự Thương mại năm 2021, nêu bật những tác động bất lợi của Trung Quốc đối với người lao động Mỹ, đe dọa sự thống trị về công nghệ, làm suy yếu chuỗi cung ứng trong nước và làm suy yếu lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ. Họ cáo buộc Bắc Kinh ép buộc chuyển giao công nghệ, vi phạm bất hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ của Mỹ và kiểm duyệt nền kinh tế kỹ thuật số.

Đáp lại, Trung Quốc vẫn kiên định, kiên trì trong cuộc chiến thương mại với Mỹ. Là nước xuất khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới và có sức hấp dẫn lớn đối với hợp tác kinh tế, Trung Quốc đã xây dựng một nền kinh tế vững mạnh, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường bên ngoài và sử dụng thị trường trong nước như một tấm nam châm để thu hút các nhà đầu tư quốc tế, thường đi kèm với chuyển giao công nghệ. Với sức mạnh kinh tế của mình, Trung Quốc hoàn toàn tự tin đối đầu lâu dài với Mỹ trong cuộc chiến thương mại này.

Ngoài cuộc chiến thương mại, xung đột công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc dưới thời Tổng thống Joe Biden đã sang một quỹ đạo mới. Ngoài những nỗ lực đơn phương, Mỹ đang xây dựng một liên minh dân chủ bao gồm các quốc gia công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới để ngăn chặn sự phát triển công nghệ của Trung Quốc. Họ tập trung vào việc hạn chế sự tiến bộ của Trung Quốc trong các lĩnh vực như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, mạng viễn thông 5G và công nghệ mạng 6G đầy triển vọng. Đồng thời, Mỹ đặt mục tiêu kết hợp cạnh tranh ý thức hệ và công nghệ, khẳng định ưu thế của Mỹ trong “dân chủ công nghệ”.

Về cạnh tranh địa chính trị, Trung Quốc tiếp tục khẳng định biên giới phía đông của nước này kéo dài đến Thái Bình Dương, bao gồm Đài Loan mà họ coi là 'tỉnh ly khai', và quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của Việt Nam. Tuy nhiên, chính quyền của Tổng thống Joe Biden đã thẳng thừng bác bỏ các yêu sách của Trung Quốc, tái khẳng định cam kết đảm bảo an ninh của Nhật Bản và Philippines theo các hiệp ước đã ký kết, đồng thời bảo vệ Đài Loan dựa trên Đạo luật Quan hệ Đài Loan được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua năm 1979. Do đó, sự hiện diện hải quân đáng kể của Mỹ là điều hiển nhiên ở cả Biển Hoa Đông và Biển Đông. Cả Mỹ và Trung Quốc đều kiên quyết bảo vệ những gì họ coi là lợi ích chiến lược trong khu vực. Trong khi

Trung Quốc thể hiện khả năng kiểm soát và bảo vệ các vùng biển này trước các cuộc phản công tiềm tàng từ Nhật Bản, Đài Loan hoặc Hoa Kỳ, Hoa Kỳ phủ nhận tính hợp pháp của các yêu sách chủ quyền của Trung Quốc và trấn an thế giới, rằng Trung Quốc không thể hiện thực hóa các yêu sách phi lý này, ngay cả khi sử dụng các biện pháp quân sự. Những động thái mà ông đề cập rõ ràng cho thấy chính quyền Biden đang áp dụng cách tiếp cận nhiều mặt để chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc. Sự hồi sinh của Đối thoại An ninh Tứ giác, thường được gọi là Quad, là một bước quan trọng trong việc xây dựng một liên minh có thể hoạt động như một đối trọng với Trung Quốc ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Mỗi quốc gia trong nhóm Quad - Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia - đều có vấn đề riêng với Trung Quốc và nỗ lực chung có thể đóng một vai trò quan trọng trong động lực khu vực.

Hình thành một liên minh gồm các quốc gia dân chủ và công nghệ là một động thái chiến lược khác. Bằng cách thu hút các đồng minh có năng lực công nghệ mạnh mẽ, Mỹ hy vọng sẽ cạnh tranh được những tiến bộ công nghệ của Trung Quốc và đảm bảo kiểm soát các công nghệ quan trọng trong tương lai. Sáng kiến phát triển cơ sở hạ tầng được đề xuất rõ ràng là một phản ứng trực tiếp đối với Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc. BRI là phương tiện chính cho ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc, nhưng nó cũng phải đối mặt với những lời chỉ trích vì tạo ra "bẫy nợ" cho các nước đang phát triển. Sáng kiến các nền kinh tế đảo nhỏ và dân số thấp (SALPIE) đại diện cho một chiến lược có mục tiêu nhằm củng cố các liên minh và quan hệ đối tác với các quốc gia nhỏ, dễ bị tổn thương có khả năng rơi vào tầm kiểm soát của Trung Quốc. Bằng cách hỗ trợ các quốc gia này trong các lĩnh vực quan trọng như phục hồi kinh tế, ứng phó với biến đổi khí hậu và hợp tác quốc tế, Mỹ đang cố gắng định vị mình là một đối tác đáng tin cậy hơn so với Trung Quốc. Tuy nhiên, những chiến lược này đòi hỏi phải thực hiện hiệu quả và cam kết bền vững. Như đã đề cập, có lo ngại rằng Hoa Kỳ có thể thiếu khả năng phản ứng hiệu quả trước ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc, đặc biệt là trong bối cảnh Sáng kiến Vành đai và Con đường. Do đó, điều quan trọng là phải theo dõi cách thức các chiến lược này được thực hiện và tác động của chúng đối với cán cân quyền lực ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương và hơn thế nữa.

Việc Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ thông qua Đạo luật Cạnh tranh Chiến lược năm 2021 thực sự là một bước phát triển quan trọng. Điều này cho thấy cam kết của lưỡng đảng ở Mỹ nhằm chống lại sự trỗi dậy của Trung Quốc trong nhiều lĩnh

vực, bao gồm chiến lược ngoại giao, triển khai quân sự, các giá trị, thực tiễn kinh tế, v.v... Thực tế là quan điểm này nhận được sự ủng hộ của cả Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa cho thấy rằng đối đầu với ảnh hưởng của Trung Quốc là ưu tiên chung trên toàn bộ chính trường Mỹ, điều này có khả năng ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Mỹ bất kể đảng nào cầm quyền. Mặt khác, Trung Quốc đang thực hiện các bước để thích ứng với sự cạnh tranh gia tăng. Mô hình phát triển tuần hoàn kép, tập trung vào cả thị trường trong và ngoài nước, là một nỗ lực để duy trì tăng trưởng và đáp ứng những thách thức của giai đoạn phát triển mới này. Sáng kiến "Vành đai và Con đường" là một phần quan trọng của chiến lược, vì nó giúp mở rộng các liên kết và ảnh hưởng bên ngoài của Trung Quốc. Tuy nhiên, việc tập trung vào thị trường nội địa và tăng cường hệ thống kinh tế trong nước cũng rất quan trọng, vì chúng giúp bảo vệ Trung Quốc khỏi những cú sốc bên ngoài và giảm bớt tính dễ bị tổn thương trước các hành động của các quốc gia khác, bao gồm cả Mỹ.

Bất chấp sự cạnh tranh ngày càng tăng, cả hai nước vẫn đang hợp tác trong một số lĩnh vực, chẳng hạn như biến đổi khí hậu và ứng phó với đại dịch. Những lĩnh vực hợp tác này rất quan trọng vì chúng giải quyết những thách thức toàn cầu đòi hỏi hành động tập thể. Tuy nhiên, xu hướng chung dường như là leo thang xung đột và cạnh tranh, làm dấy lên lo ngại về một cuộc "chiến tranh lạnh mới". Do những hậu quả tiềm ẩn của việc leo thang căng thẳng hơn nữa, điều quan trọng đối với cả hai bên là tìm cách xuống thang, nhượng bộ nếu có thể và tìm ra các lĩnh vực cùng quan tâm để hợp tác có lợi. Điều này sẽ giúp duy trì một môi trường toàn cầu ổn định và hòa bình hơn, không chỉ vì lợi ích của Trung Quốc và Mỹ mà còn của phần còn lại của cộng đồng quốc tế.

Tóm lại, tình hình thế giới diễn biến nhanh và khó dự đoán, nổi bật là sự cạnh tranh về kinh tế, công nghệ giữa các nước lớn nhằm tạo ảnh hưởng đến chiến lược ngoại giao của các nước, những nhân tố này có tác động đến đường lối ngoại giao của Trung Quốc, buộc Trung Quốc phải luôn đề ra chính sách linh hoạt và phù hợp để khẳng định vị trí nước lớn của mình trên trường quốc tế, chính sách ngoại giao mà Trung Quốc đưa ra là ứng phó một cách chủ động, linh hoạt và mang lại hiệu quả mong muốn, hướng đến mục tiêu trở thành siêu cường toàn cầu.

1.2. Sự tác động của các nhân tố từ bên trong

1.2.1. Những vấn đề cơ bản về chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc trước thời kỳ Tập Cận Bình

Hiện nay vẫn chưa có sự nhận thức thống nhất và không có những tiêu chí mang tính định lượng cụ thể để đưa ra khái niệm một đất nước phải hội đủ những yếu tố gì thì mới được xem là nước lớn, tuy nhiên đối với một quốc gia có diện tích rộng lớn, dân số đông và có nguồn lực phát triển vượt trội so với nhiều quốc gia khác, đó là những quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn, sức mạnh quân sự, chính trị, văn hóa, khoa học công nghệ, có khả năng tạo ảnh hưởng, chi phối và định hình chính sách và hành vi của các quốc gia khác trên thế giới, cũng như chi phối sự vận động của hệ thống quan hệ quốc tế, của các xu thế quốc tế và việc giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu thì được cộng đồng quốc tế nhận diện là nước lớn hay còn gọi là cường quốc.

Có thể nói, về cơ bản Trung Quốc là đất nước hội đủ những yếu tố nêu trên, các thể hệ lãnh đạo qua các thời kỳ của Trung Quốc cũng đã định vị đất nước mình là một cường quốc và cộng đồng quốc tế không thể phủ nhận điều này. Đặc biệt trong những năm gần đây, Trung Quốc có những bước phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực và có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với thế giới, đủ sức cạnh tranh với siêu cường thế giới đó là nước Mỹ, thậm chí đe dọa vị trí số một của thế giới ở một số lĩnh vực, điều này càng củng cố rõ ràng hơn về vị thế nước lớn của Trung Quốc.

Trung Quốc khi đã định vị là một nước lớn thì chính sách ngoại giao cũng được hoạch định xứng tầm với vị thế của mình. Do đó, cách tiếp cận ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình với sáng kiến “Vành đai và Con đường”, “Cộng đồng chung vận mệnh” là hai sáng kiến ngoại giao rõ ràng nhất tạo sự ảnh hưởng của Trung Quốc đối với khu vực và thế giới. Chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình được hoạch định trên cơ sở kế thừa có chọn lọc của các giai đoạn trước ông và tiếp tục phát triển. Để nghiên cứu vấn đề này một cách toàn diện và khách quan nhất, cần thiết phải nghiên cứu các chính sách được đặt ra kể từ khi thành lập nước vào năm 1949, phân tích lại các đặc điểm chính trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ khi thành lập nước cho đến thời điểm trước khi ông Tập Cận Bình cầm quyền, đặc biệt nhấn mạnh đến chiến lược của đất nước trước cải cách kinh tế và mở cửa năm 1978. Từ khi thành lập vào năm 1949 cho đến cuối những năm 1950, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã trải qua nhiều thay đổi. Giai đoạn ngay sau khi thành lập nước được đặc trưng bởi chính sách đối ngoại được gọi là "ngiên về một bên", trong đó Trung Quốc liên kết chặt chẽ với Liên Xô.¹⁵

¹⁵ Nguyễn Huy Quý (2018). “Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 65 năm: thành tựu và thử thách”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, 109(158), tr3-9.

Tuy nhiên, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã chuyển từ cuối những năm 1950 sang cuối những năm 1970, hướng tới chiến lược “chống chủ nghĩa đế quốc song phương”. Sự thay đổi này diễn ra sau Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX năm 1956, Liên Xô tìm cách xoa dịu căng thẳng với Mỹ và phương Tây. Khi Mỹ và Liên Xô khởi xướng các cuộc thảo luận về giải trừ quân bị và hạn chế thử nghiệm vũ khí hạt nhân, Trung Quốc đã đẩy lùi sự thống trị này của Mỹ-Liên Xô, phấn đấu trở thành một cường quốc vũ trang hạt nhân. Trong thời kỳ này, chính sách đối ngoại của Trung Quốc nhằm thiết lập vai trò là một cường quốc hàng đầu chống lại cả chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xét lại, coi Liên Xô là đối thủ chính của mình. Mục đích của Trung Quốc là thách thức trật tự thế giới lưỡng cực do Mỹ và Liên Xô duy trì và phá vỡ hiệp ước hòa bình của họ. Năm 1963, Trung Quốc khởi xướng chương trình 15 điểm và lên kế hoạch họp với 11 đảng Cộng sản châu Á, nhằm thành lập một Cộng sản quốc tế mới.¹⁶

Cuối những năm 1960, Trung Quốc khởi xướng phong trào nâng cao tư tưởng Mao Trạch Đông thành chủ nghĩa Mác - Lênin của thời đại, dẫn đến sự chia rẽ trong phong trào cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa. Trung Quốc phản đối "Mặt trận thống nhất" do Liên Xô đề xuất, dẫn đến căng thẳng trong quan hệ Trung-Xô. Giai đoạn này cũng chứng kiến cuộc xung đột biên giới giữa Trung Quốc và Liên Xô vào năm 1969, khiến quan hệ của hai nước càng thêm căng thẳng.

Vào những năm 1970, chiến lược chính sách đối ngoại của Trung Quốc chuyển sang hòa hoãn quan hệ với Mỹ, điều này cho phép Trung Quốc tận dụng vốn và công nghệ của Mỹ và phương Tây để phát triển kinh tế. Thời đại này, chứng kiến những thay đổi quan trọng trong bối cảnh toàn cầu và khu vực, đặc biệt là sự tan rã của Liên Xô và Đông Âu. Thích ứng với tình hình mới, Trung Quốc đã có những điều chỉnh quan trọng trong chính sách đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập và từng bước củng cố vai trò toàn cầu của mình. Từ cuối những năm 1970 đến năm 1991, Trung Quốc thực hiện chính sách đối ngoại “hòa bình, độc lập, tự chủ”, từng bước áp dụng đường lối “cân bằng” trong quan hệ với Mỹ và Liên Xô để tối đa hóa lợi ích của mình.¹⁷

Từ năm 1992 đến năm 2012, Trung Quốc đã trải qua thời kỳ "trỗi dậy", tích cực tham gia vào hệ thống quốc tế và ủng hộ việc thiết lập thế giới đa cực, trong đó

¹⁶ Phí Hồng Minh (2014). “Cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong định hình kiến trúc thể chế kinh tế châu Á-Thái Bình Dương”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 12(160), tr.59-79.

¹⁷ Medeiros, Evan S & M. Taylor Fravel (2003), “China’s New Diplomacy”, *Foreign Affairs* (November-December), pp.22-35.

Trung Quốc là một trong các cực. Trong thời gian này, sự hiện diện và ảnh hưởng của Trung Quốc trên trường quốc tế đã mở rộng nhanh chóng và nước này tìm cách đóng một vai trò quyết đoán hơn trong việc định hình các vấn đề toàn cầu. Một số quốc gia coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh tiềm năng hoặc thậm chí là mối đe dọa, đặc biệt là về cạnh tranh kinh tế và ảnh hưởng địa chính trị. Ngoài ra, sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc trong các yêu sách lãnh thổ ở Biển Đông và các tranh chấp khu vực khác đã dẫn đến căng thẳng với các nước láng giềng và đặt ra câu hỏi về ý định và tham vọng khu vực của nước này. Sự gia tăng năng lực quân sự của Trung Quốc cũng làm dấy lên lo ngại giữa các cường quốc khác, đặc biệt là Mỹ. Giữa những diễn biến này, Trung Quốc phải thay đổi các động lực địa chính trị phức tạp và đạt được sự cân bằng giữa việc khẳng định lợi ích của mình và quản lý nhận thức của các quốc gia khác. Giai đoạn từ 1992 đến 2012 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển chính sách đối ngoại của Trung Quốc, khi nước này tìm cách khẳng định mình là một bên tham gia toàn cầu có trách nhiệm trong khi giải quyết các mối quan ngại và nhận thức sai lầm từ các quốc gia khác.

1.2.2. Tình hình Trung Quốc từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền (2012) đến nay

Tình hình trong nước ở Trung Quốc thực sự thể hiện sự pha trộn phức tạp của cả cơ hội và thách thức, tất cả đều có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển và thực thi chính sách đối ngoại của Trung Quốc kể từ Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII.

Thứ nhất, tình hình chính trị của Trung Quốc cực kỳ phức tạp. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã củng cố quyền lực đáng kể, nắm giữ các vai trò chủ chốt trong Đảng, Nhà nước và quân đội. Điều này đã giúp ông trở thành "cốt lõi" của giới lãnh đạo Trung Quốc, một địa vị mang theo quyền lực gần như tuyệt đối. Kể từ khi lên nắm quyền, Tập Cận Bình đã thực hiện các cải cách sâu rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau, những cải cách này, kết hợp với chiến dịch chống tham nhũng "đả hổ diệt ruồi", đã giúp tập trung hơn nữa quyền lực xung quanh ông ta. Sự tập trung quyền lực này đã cho phép ông thúc đẩy những thay đổi đáng kể trong chính sách của Trung Quốc, cả trong nước và trên trường quốc tế, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã tạo dựng cho mình vị thế là "hạt nhân lãnh đạo". Mặc dù sự tập trung quyền lực này dưới thời Tập Cận Bình đã mang lại một mức độ ổn định chính trị nhất định, nhưng nó cũng đặt ra những thách thức. Điểm mấu chốt trong số này là khả năng hoạch định chính sách trở nên phụ thuộc quá nhiều vào một con số duy nhất.

Điều này có thể dẫn đến các vấn đề về quản trị trong tương lai. Hơn nữa, sự tích tụ quyền lực của ông Tập đã làm dấy lo ngại cả trong nước và ngoài nước về những tác động đối với tương lai chính trị của Trung Quốc. Sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIX, ông Tập Cận Bình tiếp tục lãnh đạo nhiệm kỳ thứ hai. Đặc biệt, “Tu tưởng Tập Cận Bình về Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới” đã được bổ sung vào Điều lệ Đảng, nâng địa vị của ông lên ngang hàng với cố Chủ tịch Mao Trạch Đông. Điều này củng cố vị trí của ông với tư cách là nhân vật thống trị trong chính trị và hoạch định chính sách của Trung Quốc.

Hơn nữa, cơ cấu lãnh đạo mới được xây dựng bao gồm nhiều cá nhân thân cận và trung thành với Tập Cận Bình. Trong số 5 ủy viên mới được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị Trung Quốc khóa XIX, có 3 người thuộc phe của ông Tập và đều là những quan chức có kinh nghiệm và thành công chính trị địa phương. Triệu Lạc Tế, Vương Hộ Ninh, Lật Chiến Thư đều được coi là cánh tay phải của Tập Cận Bình. Theo các chuyên gia và học giả quốc tế, Vương Hộ Ninh và Triệu Lạc Tế có khả năng ủng hộ một chính sách đối ngoại quyết đoán, thực dụng và dân tộc chủ nghĩa hơn. Tuy nhiên, tình hình chính trị của Trung Quốc diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều biến động. Trong nội bộ có bất đồng, thậm chí có sự phản kháng, hình thành “đôi lập ngầm”, nhất là của những người trong đảng, chính quyền, quân đội đã bị mất chức, bị kỷ luật. Bất ổn xã hội đã xảy ra ở nhiều nơi, kể cả ở thủ đô Bắc Kinh. Phong trào “dân chủ” đã được nhìn thấy ở nhiều khu vực, nhất là ở Hồng Kông và Ma Cao. Đặc biệt, các cuộc biểu tình, bạo loạn xảy ra ở Hồng Kông vào giữa năm 2019 đã đặt ra những khó khăn, thách thức không nhỏ đối với Trung Quốc trong việc triển khai các chính sách đối nội và đối ngoại. Ngoài ra, quan hệ giữa hai bờ eo biển đang xấu đi, đặc biệt là trong thời gian bà Thái Anh Văn làm lãnh đạo Đài Loan, khi bà nghiêng về tăng cường quan hệ với Mỹ và kiên định nền độc lập của Đài Loan.¹⁸

Hơn nữa, chủ nghĩa dân tộc đang nở rộ ở Trung Quốc. Với sự phát triển sức mạnh tổng thể của Trung Quốc, chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc đã nổi lên rõ rệt. Các khái niệm “phục hưng dân tộc Trung Hoa”, đấu tranh không khoan nhượng, sẵn sàng đối đầu với các quốc gia khác về các vấn đề “lợi ích cốt lõi” đã được thể hiện rõ ràng. Hiện nay, bên trong Trung Quốc, có một cuộc tranh luận giữa hai xu hướng chính sách đối ngoại chính:

¹⁸Tkacik, John (2012), “Taiwan’s “Unsettled” International Status: Preserving U.S Options in the Pacific”, *The Heritage Foundation*, pp.56-63. 78.

Lập luận thứ nhất, khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục học thuyết “giấu mình chờ thời” của Đặng Tiểu Bình, chủ trương không phô trương sức mạnh, không đối đầu trực tiếp với Mỹ để tránh phản ứng bất lợi từ các nước khác có thể ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của Trung Quốc.

Lập luận thứ hai, cho rằng sức mạnh của Trung Quốc hiện đủ lớn để cạnh tranh trực tiếp với Mỹ về các vấn đề "lợi ích cốt lõi". Hơn nữa, những người ủng hộ xu hướng này tin rằng Mỹ đang bị lôi kéo vào các điểm nóng toàn cầu, tạo cơ hội cho Trung Quốc khẳng định "lợi ích cốt lõi" của mình trong khu vực. Xu hướng này đang trở nên có ảnh hưởng hơn, thể hiện qua các hành động của Trung Quốc liên quan đến Biển Hoa Đông và Biển Đông.

Thứ hai, kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khá cao, duy trì vị thế nền kinh tế “số hai” thế giới, có quy mô thương mại, dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới, là nhà đầu tư và chủ nợ thiết yếu toàn cầu. Theo dự báo quốc tế, đến năm 2050, Trung Quốc có thể trở thành một thế lực có sức mạnh toàn diện, đặc biệt là về kinh tế, với GDP có khả năng đạt 58 nghìn tỷ USD, so với khoảng 34 nghìn tỷ USD của Hoa Kỳ. Đáng chú ý, Trung Quốc đặt mục tiêu tăng ngân sách nghiên cứu và phát triển KHCCN lên 2,5% GDP vào năm 2020, phấn đấu trở thành cường quốc hàng đầu thế giới về sáng tạo KHCCN vào năm 2050¹⁹.

Quá trình "quốc tế hóa" đồng nhân dân tệ của Trung Quốc đã đạt được thành công đáng kể. Kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2016, đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc đã chính thức trở thành đồng tiền dự trữ trong hệ thống tài chính toàn cầu, cùng với đồng đô la Mỹ, đồng bảng Anh, đồng yên Nhật, đồng Euro của EU và đồng Franc Thụy Sĩ. Tuy nhiên, kinh tế Trung Quốc vẫn còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn rủi ro. Chúng bao gồm tăng trưởng GDP liên tục giảm, thâm hụt ngân sách ngày càng tăng, nợ công cao và bong bóng bất động sản. Đặc biệt lưu ý, Trung Quốc đang phải chịu những thiệt hại và khó khăn không nhỏ do cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Cuộc xung đột này đã gây ra nhiều bất ổn trong triển vọng kinh tế của Trung Quốc, tạo ra những trở ngại tiềm ẩn đối với việc sử dụng đồng Nhân dân tệ trên phạm vi quốc tế và sự ổn định kinh tế nói chung.

¹⁹ Nguyễn Quang Thuán (2021), *Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc trong bối cảnh mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Thứ ba, việc Trung Quốc tăng cường đầu tư quốc phòng đã đưa nước này trở thành một cường quốc quân sự khu vực và đưa nước này đi đúng hướng để trở thành một cường quốc quân sự hàng đầu thế giới. Quốc gia này đã liên tục duy trì ngân sách quốc phòng cao, tính đến năm 2022 là khoảng 230 tỷ USD, trở thành nước chi tiêu quốc phòng cao thứ hai trên toàn thế giới, sau Mỹ.²⁰ Công nghiệp quốc phòng Trung Quốc đã có những bước tiến đáng kể, nghiên cứu, sản xuất các loại vũ khí, trang bị tiên tiến như tiêm kích tàng hình thế hệ thứ 5 J-20, thủy phi cơ lớn nhất thế giới AG-600, tàu sân bay Liêu Ninh, Sơn Đông, tên lửa hành trình siêu thanh CM-302. Trung Quốc cũng duy trì một đoàn tàu biển tham gia chống cướp biển ở Vịnh Aden và tăng cường lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Đáng chú ý, lần đầu tiên Trung Quốc thành lập căn cứ quân sự nước ngoài tại Djibouti. Tuy nhiên, quốc phòng và an ninh của Trung Quốc cũng phải đối mặt với một số thách thức. Chúng bao gồm các hoạt động khủng bố tái diễn trong nước, môi trường an ninh bất ổn, xung đột phức tạp phát sinh từ tranh chấp lãnh thổ với các nước láng giềng và sự hiện diện quân sự gia tăng của Mỹ trong khu vực. Do đó, sự trỗi dậy về mặt quân sự của Trung Quốc không phải là không có những trở ngại và rủi ro tiềm tàng.

Tuy nhiên, trong nội bộ, quốc gia này thường xuyên xảy ra các hoạt động khủng bố và môi trường an ninh bất ổn. Về đối ngoại, Trung Quốc vướng vào các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ phức tạp với các nước láng giềng, dẫn đến căng thẳng và tiềm ẩn xung đột. Hơn nữa, sự hiện diện quân sự ngày càng tăng của Mỹ trong khu vực, cùng với những nỗ lực của Mỹ nhằm thúc đẩy các liên minh an ninh, đặt ra nhiều thách thức hơn cho Trung Quốc. Những diễn biến này làm tăng nguy cơ đối đầu và xung đột, làm phức tạp thêm tình hình an ninh khu vực và đặt chiến lược quốc phòng của Trung Quốc với nhiều thách thức tiềm ẩn.

1.2.3. Vai trò của Tập Cận Bình đối với chính sách ngoại giao nước lớn

Nhân cách và quan điểm cá nhân của Tập Cận Bình quả thực đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Được biết đến với tham vọng và quyết tâm, Tập Cận Bình là một nhà lãnh đạo kiên quyết, kiên trì theo đuổi các mục tiêu đã đề ra. Ông đã cố gắng duy trì thái độ thận trọng và dè dặt trong suốt sự nghiệp chính trị của mình, điều này đã giúp ông được các thượng nghị sĩ Trung Quốc tin tưởng. Việc ông tự nguyện làm thư ký cho Bộ trưởng Quốc phòng

²⁰ Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2018), www.mod.gov.cn/shouye/2018-03/05/content_4806024.htm

Geng Biao và quyết định làm việc tại quận Chính Định/Hà Bắc vào năm 1982, phản ánh tham vọng lớn và tầm nhìn chiến lược của ông. Kinh nghiệm cấp cơ sở này đã cho phép ông tích lũy những hiểu biết quý giá, tạo nền tảng vững chắc cho sự thăng tiến chính trị trong tương lai. Tập Cận Bình cũng nổi tiếng về sự thăng tiến và nhấn mạnh vào hành động thực tế. Ông thường giải quyết các vấn đề cốt lõi trong các hội nghị mà không cần giải thích thêm. Ông đặc biệt kiên quyết bảo vệ “hình tượng Trung Quốc”, thẳng thắn đáp lại những lời chỉ trích quốc tế liên quan đến dân chủ và nhân quyền của Trung Quốc. Luôn thể hiện mình là một nhà lãnh đạo gắn bó mật thiết với người dân, Tập Cận Bình là người ủng hộ mạnh mẽ cho sự giản dị và hành vi mẫu mực. Người đi đầu trong việc thực hiện phong trào “4 chống” (chống chủ nghĩa hình thức, chống chủ nghĩa quan liêu, chống chủ nghĩa hưởng thụ và chống tác phong xa hoa). Hơn nữa, Tập Cận Bình đã thể hiện cách tiếp cận chủ động và quyết đoán trong việc triển khai chính sách đối ngoại. Ông đã bày tỏ rằng, Trung Quốc không chỉ nên tham gia tích cực vào các vấn đề quốc tế mà còn phấn đấu trở thành một quốc gia định hình một trật tự và quy tắc quan hệ quốc tế mới.²¹

Tính cách khác biệt, quan điểm chính trị và hành động của Tập Cận Bình thực sự đã tác động đáng kể đến chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Sự chuyển hướng ngoại giao nước lớn từ chiến lược “giấu mình chờ thời” sang “tích cực hành động” dựa trên cơ sở đặt Trung Quốc ở vị trí cao trên trường quốc tế nhằm xây dựng chính sách ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc. Điều này đã nâng cao vị thế và vai trò của Trung Quốc trên trường quốc tế, trở thành đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ của Mỹ trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, lập trường quyết đoán này trong việc bảo vệ lợi ích “nước lớn” của mình, đặc biệt là trong quan hệ với các nước láng giềng, đã làm dấy lên sự nghi ngờ và cảnh giác giữa các quốc gia này. Điều này làm gia tăng xung đột giữa Trung Quốc và các nước láng giềng về tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, thậm chí có nguy cơ hình thành các liên minh quân sự khu vực mới chống lại Trung Quốc. Tầm nhìn của Tập Cận Bình về Trung Quốc bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tính cách của ông, được mô tả là “một người có tâm lý vững vàng, không cho phép sự bất hạnh hay đau khổ cá nhân nào ảnh hưởng tới các quyết định của mình” (của Graham Allison: *Định mệnh chiến tranh*).²²

²¹ Tú Linh (2017), “Ngoại giao đa phương Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(195), tr.37-45.

²² Graham Allison: “*Định mệnh chiến tranh*”. dịch giả Nguyễn Thế Phương, do Công ty Cổ phần sách Omega Việt Nam phát hành năm 2019. sđđ, tr. 192.

"Giấc mơ Trung Hoa", như Tập Cận Bình nói rõ, bao hàm khát vọng kép về thịnh vượng và quyền lực cho đất nước. Mong muốn trên phản ánh khát vọng nhiệt thành của hàng tỷ người dân Trung Quốc để đạt được sự giàu có, sức mạnh quốc gia và danh dự. Theo Tập Cận Bình, Trung Quốc sẽ đạt được cả ba mục tiêu trong đời mình bằng cách duy trì phép màu kinh tế, nuôi dưỡng những công dân yêu nước và không khuất phục trước bất kỳ cường quốc nào trên trường quốc tế. Năm 2012, Tập Cận Bình tuyên bố: "Ước mơ lớn nhất của dân tộc Trung Hoa là sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa". Tuyên bố này nhấn mạnh tham vọng đòi lại vị thế lịch sử của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc lớn trên toàn cầu. Nó phản ánh mong muốn nâng cao mức sống của người dân, hiện đại hóa đất nước và nâng cao vị thế quốc tế. Do đó, "Giấc mơ Trung Hoa" không chỉ là sự thịnh vượng của cá nhân mà còn là sự phục hưng quốc gia và uy tín toàn cầu.²³

Sau Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trung Quốc đã tích cực hiện thực hóa "Giấc mơ Trung Quốc" và truyền bá hình ảnh là nước lớn có trách nhiệm với các vấn đề quốc tế, phát triển hài hòa và trở dậy hòa bình vươn ra thế giới. Để thực hiện hóa giấc mơ thế kỉ này, Trung Quốc tập trung đầu tư nguồn tài chính rất lớn vào các dự án xây dựng cảng biển, đường sắt và cơ sở hạ tầng khác thông qua sáng kiến "Vành đai và Con đường" (BRI) và ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB). Thúc đẩy sáng kiến BRI giúp Trung Quốc thâm nhập các vị trí địa lí – chính trị quan trọng để ngày càng tạo ra ảnh hưởng sâu rộng trong khu vực cũng như trên thế giới, tiến tới thực hiện hóa "Giấc mơ Trung Quốc".

Theo Viện Nghiên cứu Lowy, Trung Quốc đã vượt mặt Mỹ về quan hệ kinh tế và ảnh hưởng ngoại giao trong khu vực. Báo cáo của nhóm nghiên cứu Đại học Havard gửi lên Bộ ngoại giao Mỹ tháng 5 năm 2018 khẳng định, chính phủ Trung Quốc đang sử dụng các khoản nợ hàng tỉ USD để mở rộng ảnh hưởng chính trị ở nhiều nước trên khắp châu Á – Thái Bình Dương. Theo đó, trong một số trường hợp, các khoản nợ lớn đến mức các nước không có khả năng chi trả. Trung Quốc sẽ dùng các khoản nợ này để "giành các tài sản chiến lược hoặc ảnh hưởng chính trị ở các nước vay nợ họ". Điển hình như vụ việc ở Sri Lanka năm 2017. Khi đó, Chính phủ Sri Lanka đã buộc phải cho các doanh nghiệp Trung Quốc thuê một cảng biển trong 99 năm để giúp trả khoản nợ nước này đã vay Trung Quốc xây dựng cơ sở hạ tầng

²³ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). "*Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*", Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.245-246.

trước đó. Chính sách này giúp chính phủ Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng trên khắp Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, bao vây Ấn Độ và Ôxtrâyliia cũng như giúp củng cố vị trí của mình ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Bên cạnh các sáng kiến về kinh tế, Trung Quốc tập trung nỗ lực thông qua các cơ chế, diễn đàn an ninh nhằm triển khai chiến lược sức mạnh mềm, vừa nhằm thu hút, tập hợp lực lượng thông qua sự tham gia đông đảo các quốc gia, vừa mở đường cho Trung Quốc hội nhập, qua đó quảng bá hình ảnh, gia tăng vị thế trong khu vực và vươn ra toàn cầu. Trung Quốc ngày càng đóng vai trò lãnh đạo thế giới lớn hơn, đặc biệt là trong thúc đẩy toàn cầu hóa và tự do thương mại. Khi Mỹ rút khỏi thỏa thuận về biến đổi khí hậu hay thỏa thuận hạt nhân Iran... thì Trung Quốc tích cực thể hiện vai trò chủ động, tích cực, “lấp chỗ trống” mà Mỹ để lại²⁴.

Sau Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trung Quốc còn tự tin giới thiệu “*giải pháp Trung Quốc*” và “*mô hình Trung Quốc*”, một sự kết hợp giữa ổn định chính trị và tăng trưởng kinh tế nhanh cho các nước khác. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn nhiều cách để gia tăng ảnh hưởng thông qua hoạt động văn hóa, giáo dục trên diện rộng. Các tổ hợp truyền thông nhà nước như *Tân Hoa xã*, mạng lưới truyền hình toàn cầu Trung Quốc (CGTN) có văn phòng đại diện khắp thế giới. Các xưởng phim Hollywood thường tìm kiếm nguồn tài trợ từ Trung Quốc cho các dự án sản xuất cũng như quyền được công chiếu tại thị trường rộng lớn này. Không muốn làm mất lòng Trung Quốc, các xưởng phim này bắt đầu kiểm duyệt trước nội dung phim. Việc kiểm duyệt cũng đã lan sang ngành xuất bản. Ý vào thị trường nội địa có quy mô lớn, Trung Quốc gia tăng yêu cầu kiểm duyệt sách báo có cụm từ đặc biệt (ví dụ: “Đài Loan”, “Tây Tạng” hay “Đại cách mạng văn hóa”).²⁵

Trung Quốc hiện là nước đứng thứ ba thế giới về tiếp nhận du học sinh nước ngoài. Năm 2016, Trung Quốc đã tiếp nhận 440.000 du học sinh từ 200 nước. Nhiều sinh viên đã nhận được hỗ trợ từ Chính phủ trung Quốc. Ở nước ngoài, thời điểm Trung Quốc thành lập hơn 500 Viện Khổng Tử ở 142 nước nhằm quảng bá ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc.

Nhờ những nỗ lực kể trên, Trung Quốc đã thăng 3 hạng, từ vị trí 28 (năm

²⁴ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). “*Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.246-248.

²⁵ TS. Phạm Sĩ Thành: “Cạnh tranh Mỹ - Trung tại châu Á – Thái Bình Dương”, Báo điện tử thế giới Việt Nam, ngày 15/12/2017, <http://baoquocte.vn/ca-nh-tranh-my-trung-ta-i-chau-a-tha-i-bi-nh-duong-62525.html>, truy cập ngày 15/6/2022.

2016) lên vị trí 25 (năm 2017) trong bảng xếp hạng hằng năm về quyền lực mềm (*The Soft Power 30*) của Anh. Đặc biệt, Trung Quốc đạt mức ủng hộ 30% trong khảo sát của Viện Gallup, mức này gần ngang bằng với Mỹ. Từ đó, một mặt giúp Trung Quốc tăng cường ảnh hưởng và vị thế của mình trên thế giới, mặt khác lại giống như hồi chuông cảnh báo cho Mỹ, khiến Mỹ buộc phải tập trung điều chỉnh chính sách đối với một Trung Quốc đang vươn lên mạnh mẽ.²⁶

Cách tiếp cận của Tập Cận Bình chắc chắn đã xác định lại chính sách đối ngoại của Trung Quốc, thúc đẩy nước này hướng tới một lập trường quyết đoán hơn trên trường quốc tế. Trung Quốc đã chuyển từ chính sách trước đây là “giấu mình chờ thời” do Đặng Tiểu Bình chủ trương, sang chính sách “ngoại giao nước lớn” chủ động và quyết đoán của Tập Cận Bình. Sự thay đổi này nhằm mục đích nâng cao vị thế và vai trò của Trung Quốc trong các vấn đề toàn cầu và thiết lập nước này như một đối thủ cạnh tranh là Mỹ. Một biểu hiện rõ ràng của điều này là Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc, không chỉ là một dự án kinh tế mà còn là một công cụ chiến lược để mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc trên toàn cầu. Tuy nhiên, cách tiếp cận quyết đoán này, đặc biệt là đối với các vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi của Trung Quốc như chủ quyền lãnh thổ, cũng đã tạo ra sự nghi ngờ và lo ngại giữa các quốc gia khác. Các nước láng giềng cảm thấy cảnh giác với sức mạnh và ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc. Tranh chấp lãnh thổ ở Biển Hoa Đông và Biển Đông đã làm leo thang căng thẳng giữa Trung Quốc và các nước láng giềng, làm tăng nguy cơ xung đột tiềm tàng.

Hơn nữa, những hành động này có khả năng kích thích các cường quốc khu vực củng cố liên minh quân sự, các quốc gia như Nhật Bản, Ấn Độ và Úc, cùng với Hoa Kỳ, có thể thành lập các liên minh chiến lược, hoặc củng cố các liên minh hiện có, để đối trọng với Trung Quốc. Do đó, trong khi chính sách đối ngoại quyết đoán của Tập Cận Bình có thể nâng cao vị thế toàn cầu của Trung Quốc trong ngắn hạn, thì nó cũng đặt ra những thách thức và khả năng bị các nước khác đẩy lùi trong dài hạn. Hành động cân bằng tinh tế giữa việc khẳng định lợi ích của mình và duy trì quan hệ hòa bình với các quốc gia khác sẽ tiếp tục là một thách thức trung tâm đối với chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

²⁶ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). “*Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.248 - 250.

Từ Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10 năm 2022) đến nay, mặc dù việc triển khai thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn trong những tháng đầu tiên, tuy nhiên những định hướng Đại hội đề ra đã trở thành tiền đề thúc đẩy ngoại giao Trung Quốc thêm phần tự tin với vai trò của nước lớn trên trường quốc tế. Quả thực, những định hướng chiến lược do Đại hội đề ra đã định hướng rõ ràng cho đường lối ngoại giao của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình. Những mục tiêu chiến lược này phản ánh tham vọng và sự tự tin của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc toàn cầu. Việc nhấn mạnh vào “thúc đẩy hòa bình và phát triển thế giới” và “xây dựng cộng đồng chung vận mệnh” là đặc biệt quan trọng, thể hiện ý định của Trung Quốc trong việc định hình trật tự toàn cầu theo cách phù hợp với lợi ích và tầm nhìn quốc gia của họ. Khi Trung Quốc đã đạt được mục tiêu trăm năm đầu tiên của mình – đó là xây dựng một xã hội khá giả ở mọi khía cạnh – giờ đây họ đã bắt đầu hành trình hướng tới mục tiêu trăm năm thứ hai, đó là xây dựng Trung Quốc thành một “nước xã hội chủ nghĩa hiện đại vĩ đại” vào giữa thế kỷ XXI.

Năm 2023 thực sự là một năm quan trọng đối với Trung Quốc, đánh dấu sự khởi đầu của hành trình hướng tới mục tiêu trăm năm thứ hai này. Việc hoàn thiện các vị trí lãnh đạo chủ chốt sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX và Lương viện lần thứ XIV là một bước quan trọng trong hành trình này. Những nhà lãnh đạo mới này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách và sáng kiến nhằm thúc đẩy các mục tiêu chiến lược của Trung Quốc, cả trong nước và quốc tế. Sau khi quá trình chuyển đổi lãnh đạo hoàn tất, Trung Quốc dự kiến sẽ tham gia vào chính sách ngoại giao chủ động trên khắp thế giới, từ lục địa Á-Âu đến vùng Vịnh. Điều này có thể bao gồm các nỗ lực quản lý, giải quyết các “điểm nóng” xung đột và mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ở các khu vực khác nhau. Những hoạt động này sẽ được cộng đồng quốc tế theo dõi chặt chẽ, vì chúng sẽ cung cấp những hiểu biết sâu sắc về chính sách đối ngoại đang phát triển của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo mới và trong quá trình theo đuổi mục tiêu trăm năm thứ hai của nước này.

Tiểu kết chương 1

Trung Quốc là một quốc gia có diện tích rộng lớn, dân số đông và có nguồn lực phát triển vượt trội so với nhiều quốc gia khác, các thể hệ lãnh đạo của Trung Quốc nhận thức rằng đất nước mình hội đủ những yếu tố là một cường quốc của thế giới, từ đó chính sách ngoại giao cũng được hoạch định xứng tầm với vị thế của nước lớn. Đến thời Tập Cận Bình, chính sách ngoại giao được hoạch định trên cơ sở kế thừa những thành tựu ngoại giao của các thể hệ lãnh đạo trước, đồng thời tỏ ra quyết đoán và mạnh mẽ hơn, đặc biệt ông đã để lại dấu ấn cá nhân với sáng kiến “Vành đai và Con đường” và “Cộng đồng chung vận mệnh”. Chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình đã được định hình bởi sự kết hợp của các yếu tố bên ngoài và bên trong. Về bên ngoài, sự suy giảm tương đối và những thay đổi chiến lược của các cường quốc toàn cầu khác như Mỹ, Nga và Nhật Bản đã ảnh hưởng đến đường lối ngoại giao của Trung Quốc. Những thay đổi này đã tạo ra cả cơ hội và áp lực đối với Trung Quốc, khiến nước này phải điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình theo hướng thực dụng, linh hoạt và hiệu quả hơn. Ở bên trong, sức mạnh quốc gia ngày càng tăng của Trung Quốc và tham vọng trở thành cường quốc hàng đầu thế giới đã định hướng cho đường lối ngoại giao của nước này. Tập Cận Bình đã khởi xướng một số chiến lược và khái niệm quốc tế phản ánh tham vọng và thế giới quan của Trung Quốc, đáng chú ý nhất là ý tưởng về “Cộng đồng chung vận mệnh” và “Sáng kiến Vành đai và Con đường”. Những yếu tố bên trong và bên ngoài này đã cùng nhau định hình ngoại giao nước lớn của Trung Quốc. Chúng vừa tạo ra áp lực buộc Trung Quốc phải thích ứng vừa tạo cơ hội cho Trung Quốc thể hiện vai trò có ảnh hưởng hơn trong các vấn đề toàn cầu.

Đặc biệt, sự lãnh đạo của Tập Cận Bình đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong giai đoạn chuyển tiếp này. Các sáng kiến của ông không chỉ nhằm thúc đẩy các mục tiêu phát triển của Trung Quốc mà còn nâng cao vị thế quốc tế của nước này. Mặc dù cách tiếp cận này đã mang lại những lợi ích nhất định cho Trung Quốc, nhưng nó cũng đặt ra những thách thức và rủi ro, cả trong nước và quốc tế. Trung Quốc cần cân bằng lợi ích quốc gia của mình với lợi ích của cộng đồng quốc tế và quản lý các mối quan hệ với các cường quốc toàn cầu khác trong khi duy trì sự ổn định trong nước. Khi Trung Quốc tiếp tục trỗi dậy, các chiến lược ngoại giao của nước này có thể sẽ tiếp tục phát triển để đối phó với những yếu tố phức tạp và liên quan đến nhau.

Chương 2

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC THỜI TẬP CẬN BÌNH

Chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình có thể được đặc trưng bởi một số đặc điểm chính: (i), Quyết đoán: Chính sách đối ngoại của Tập Cận Bình được đánh dấu bằng lập trường quyết đoán, với việc Trung Quốc ngày càng sẵn sàng có lập trường vững chắc về các vấn đề mà nước này coi là cốt lõi đối với lợi ích quốc gia của mình, chẳng hạn như chủ quyền lãnh thổ và nguyên tắc "Một Trung Quốc" liên quan đến Đài Loan. Trung Quốc đã trở nên lớn tiếng hơn về tham vọng toàn cầu của mình và sẵn sàng đối đầu với những gì mà họ coi là thách thức đối với chủ quyền và an ninh quốc gia; (ii), Lãnh đạo toàn cầu: Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình đã tìm cách khẳng định mình là một nhà lãnh đạo toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực như biến đổi khí hậu, quản trị toàn cầu và phát triển kinh tế. Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) là một biểu hiện rõ ràng của điều này, nhằm định hướng lại mạng lưới thương mại toàn cầu xung quanh Trung Quốc.

Ông Tập cũng là người lên tiếng ủng hộ toàn cầu hóa và chủ nghĩa đa phương, định vị Trung Quốc là một bên liên quan toàn cầu có trách nhiệm; (iii), Hoạt động ngoại giao: Thời đại của Tập đã chứng kiến sự gia tăng các hoạt động ngoại giao, bao gồm các chuyến thăm cấp cao nhà nước, tổ chức các hội nghị thượng đỉnh quốc tế và sự tham gia ngày càng tăng vào các tổ chức khu vực và quốc tế. Trung Quốc đang sử dụng các nền tảng này để nói rõ tầm nhìn của mình về trật tự toàn cầu và thúc đẩy quan hệ đối tác; (iv), Ngoại giao chiến lược: Ngoại giao của Trung Quốc dưới thời Tập ngày càng mang tính chiến lược, tập trung vào các mục tiêu dài hạn hơn là các lợi ích ngắn hạn. Điều này thể hiện rõ trong chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc, nơi nước này đang tìm cách vun đắp các mối quan hệ hợp tác và ổn định với các nước láng giềng để tạo điều kiện cho sự trỗi dậy của mình một cách hòa bình; (v), Sức mạnh quốc gia toàn diện: Dưới thời Tập Cận Bình, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã tập trung vào việc tăng cường sức mạnh quốc gia toàn diện, bao gồm sức mạnh kinh tế, quân sự và ngoại giao. "Giấc mộng Trung Hoa" của Tập Cận Bình về sự hồi sinh quốc gia bao hàm mục tiêu này và các chính sách của ông nhằm đưa Trung Quốc trở thành nhà lãnh đạo toàn cầu trên nhiều phương diện; (vi), Bảo vệ chủ

quyền và toàn vẹn lãnh thổ: Tập Cận Bình luôn nhấn mạnh việc bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ như một nền tảng trong chính sách đối ngoại của mình. Điều này được thể hiện trong lập trường của Trung Quốc về các vấn đề như Biển Đông và Đài Loan, nơi mà Trung Quốc tỏ ra rất ít sẵn sàng thỏa hiệp; (vii), Nguyên tắc không can thiệp: Mặc dù trở nên quyết đoán hơn trên toàn cầu, Trung Quốc dưới thời Tập vẫn tiếp tục tuân thủ nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác. Tuy nhiên, ảnh hưởng kinh tế và chính trị ngày càng tăng của nó trên toàn thế giới đương nhiên dẫn đến sự tham gia nhiều hơn vào các vấn đề toàn cầu; (viii), Cách tiếp cận chiến lược này phản ánh hành động cân bằng giữa các nguyên tắc đối ngoại truyền thống của Trung Quốc và những tham vọng toàn cầu mới dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình. Mức độ mà nó có thể điều hướng thành công những mục tiêu đôi khi trái ngược nhau này sẽ định hình đáng kể địa chính trị toàn cầu trong những năm tới.

2.1. Những nội dung chủ yếu chính sách ngoại giao nước lớn thời Tập Cận Bình

Sau khi lên nắm quyền sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XVIII (2012), Tập Cận Bình tập trung thực hiện “Giấc mơ Trung Hoa” vốn được các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc tiên nhiệm đề ra. Trong đó, việc thay đổi cách tiếp cận và các nội dung cốt lõi trong lĩnh vực đối ngoại được ông Tập Cận Bình chú trọng. Có thể thấy, tư duy mới của Tập Cận Bình về chính sách đối ngoại phản ánh sự thay đổi nhận thức của Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế. Cách tiếp cận chủ đạo định hướng cho sự thay đổi này thể hiện qua nền “ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc” – một định hướng thể hiện rõ tư duy mới của Tập Cận Bình trên lĩnh vực đối ngoại. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc trước Tập Cận Bình từng gọi Trung Quốc là “nước đang phát triển lớn nhất”, đến thời Tập Cận Bình được chuyển thành “cường quốc đang phát triển”. Khái niệm “cường quốc” theo quan niệm của Tập Cận Bình được thể hiện phổ biến trong các văn kiện, trong các phát ngôn. Theo đó, lãnh đạo Trung Quốc cho rằng Trung Quốc hiện nay phải phát triển một cách tiếp cận ngoại giao đặc biệt phù hợp với vai trò là một cường quốc trong các vấn đề thế giới. Ngoại giao Trung Quốc phải thể hiện rõ nét Trung Quốc, phong cách Trung Quốc và sự tự tin của Trung Quốc trong quan hệ quốc tế và đáp ứng vai trò là một cường quốc thế giới.²⁷

Trong quan điểm của Trung Quốc, thể hiện qua quan điểm chính thức của lãnh đạo Tập Cận Bình, “Ngoại giao nước lớn” có hai nghĩa: một là cách đối phó với các cường quốc khác như Hoa Kỳ và Nga, và hai là liên quan đến việc Trung Quốc tự

²⁷ Weixing Hu (2016), "Xi Jinping 'Big Power Diplomacy' and China's Central National Security Commission (CNSC)", *Journal of Contemporary China*, Vol.25, No. 98, pp. 163-177.

nhận mình là một cường quốc trong các vấn đề thế giới (大国定位); ý nghĩa thứ hai quan trọng hơn, được lãnh đạo Tập Cận Bình nhấn mạnh thể hiện quan điểm chính thống của ông về quan hệ đối ngoại Trung Quốc hiện nay và trong tương lai. Thực tế, từ năm 2010, Trung Quốc đã trở thành một cường quốc thực sự - nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới và là một quốc gia có năng lực và ảnh hưởng toàn cầu, và họ không nên né tránh thực tế rằng mình là một cường quốc. Đối với ông Tập Cận Bình, Trung Quốc cần có cách suy nghĩ (心态), tinh thần trách nhiệm (担当) và phong thái (气度) của một nước lớn.²⁸

Trong những năm gần đây, chính quyền Tập Cận Bình thẳng thắn hơn trong việc xác định quyền lực lớn của Trung Quốc đối với các vấn đề quốc tế, trong đó có cạnh tranh ngày càng lớn với Mỹ, một cách làm khác với phong cách ngoại giao thận trọng thời cầm quyền của ông Hồ Cẩm Đào (2002-2012). Theo tư duy “ngoại giao nước lớn”, chính sách đối ngoại mới của chính quyền Tập Cận Bình thể hiện quyết tâm bảo vệ lợi ích quốc gia của Trung Quốc trong các vấn đề thế giới, thậm chí chấp nhận một cuộc đối đầu có tính cạnh tranh chiến lược với Mỹ. Phát biểu tại Hội nghị Trung ương về Công tác đối ngoại, Tập Cận Bình nói rằng “[chúng ta] nên tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại độc lập vì hòa bình, luôn dựa vào sức mạnh của mình để theo đuổi sự phát triển của đất nước, dân tộc, và đi theo con đường riêng của chúng ta một cách kiên định. Trong khi chúng tôi theo đuổi sự phát triển hòa bình, chúng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc cho phép các lợi ích cốt lõi của Trung Quốc bị suy yếu.”²⁹ Những nhận xét này rất khác biệt so với những người tiền nhiệm của ông khi nói đến việc bảo vệ lợi ích quốc gia. Và đó chính là những nét cơ bản hình thành nên nền “Ngoại giao nước lớn” dưới thời kỳ cầm quyền của ông Tập Cận Bình.

2.1.1. Đường lối và mục tiêu chung

Về đường lối, việc Trung Quốc chuyển từ cách tiếp cận “giấu mình chờ thời” sang lập trường chủ động hơn thực sự là một thay đổi đáng kể trong chính sách đối ngoại của nước này dưới thời Tập Cận Bình. Ảnh hưởng toàn cầu ngày càng tăng của quốc gia và mục tiêu định hình lại trật tự toàn cầu để phục vụ tốt hơn cho lợi ích của

²⁸ Xinhua commentary, “Constructing Big Power Diplomacy with Chinese Characteristics in a Changing World” (在世界大棋局中构建中国特色大国外交), December 1, 2014, http://news.xinhuanet.com/2014-12/01/c_1113462477.htm (accessed on January 17, 2015).

²⁹ “Xi Eyes More Enabling International Environment for China’s Peaceful Development,” Xinhua News, November 29, 2014, http://news.xinhuanet.com/english/china/2014-11/30/c_133822694.htm (accessed January 17, 2015).

mình đã dẫn đến sự thay đổi này. Đây là cách thay đổi chính sách đã được thể hiện:

(i), Chủ nghĩa tích cực ngoại giao: Là một phần trong cách tiếp cận chủ động của mình, Trung Quốc đã trở nên quyết đoán hơn trong các vấn đề khu vực và toàn cầu. Điều này bao gồm việc đóng vai trò tích cực hơn trong quản trị toàn cầu, đóng góp vào các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình quốc tế và thúc đẩy cải cách các thể chế quốc tế để đại diện tốt hơn cho lợi ích của các nước đang phát triển. Hoạt động này cũng mở rộng đến việc sử dụng ngoại giao kinh tế, bao gồm viện trợ, đầu tư và cho vay, để thúc đẩy mối quan hệ bền chặt hơn với các quốc gia trên thế giới; (ii), Sáng kiến chiến lược: Trung Quốc đã đưa ra nhiều sáng kiến chiến lược khác nhau như Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) để tăng cường ảnh hưởng kinh tế và định hình các tuyến thương mại toàn cầu. Điều này phản ánh tham vọng của Trung Quốc trở thành một nhà lãnh đạo kinh tế toàn cầu và mở rộng ảnh hưởng của mình trên các châu lục khác nhau; (iii), Triển khai quyền lực mềm: Trung Quốc đã và đang tích cực quảng bá văn hóa và các giá trị của mình ra nước ngoài như một cách để nâng cao hình ảnh và ảnh hưởng toàn cầu của mình. Điều này bao gồm các khoản đầu tư vào các Viện Khổng Tử để dạy tiếng Quan Thoại và văn hóa Trung Quốc, tài trợ cho các phương tiện truyền thông Trung Quốc để phát sóng trên toàn cầu và tổ chức các sự kiện quốc tế như Thế vận hội Bắc Kinh và Hội chợ triển lãm Thượng Hải; (iv), Chủ nghĩa dân tộc và chủ quyền: Tập Cận Bình luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Trung Quốc ngày càng trở nên quyết đoán hơn trong việc bảo vệ các yêu sách lãnh thổ của mình ở các khu vực như Biển Đông và Đài Loan; (v), Thúc đẩy các mô hình thay thế: Thành công kinh tế của Trung Quốc đã dẫn đến việc thúc đẩy "Mô hình Trung Quốc" như một sự thay thế cho nền dân chủ tự do phương Tây. Điều này liên quan đến việc ủng hộ phát triển kinh tế mà không tự do hóa chính trị, và nó được coi là một mô hình hấp dẫn đối với các nước đang phát triển khác. Nhìn chung, chính sách "hành động tích cực" của Trung Quốc phản ánh sự tự tin ngày càng tăng của nước này trên vũ đài thế giới và mong muốn định hình trật tự toàn cầu phù hợp với lợi ích và giá trị của chính nước này.

Sự thay đổi chính sách phù hợp với tâm vóc quốc tế đang lên của Trung Quốc và là một chiến lược nhằm mở rộng ảnh hưởng của nước này, trong các bài phát biểu của mình, ông Tập Cận Bình thường nhấn mạnh tầm quan trọng trung tâm của công cuộc phục hưng quốc gia Trung Quốc, vốn gắn liền với vị thế toàn cầu của đất nước. Ông đã tuyên bố rằng mục tiêu phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa đang gần

hơn bao giờ hết trong lịch sử và để thực hiện tầm nhìn này, Trung Quốc cần một kiểu ngoại giao cường quốc độc đáo - một kiểu ngoại giao mang đặc điểm, phong cách và tinh thần Trung Quốc. Chiến lược này liên quan đến việc pha trộn các triết lý truyền thống của Trung Quốc với các thông lệ ngoại giao đương đại, thể hiện quan điểm độc đáo của Trung Quốc về quản trị toàn cầu và thúc đẩy một trật tự thế giới phù hợp với lợi ích của Trung Quốc. Tuy nhiên, trong khi cách tiếp cận này phục vụ các mục tiêu trẻ hóa quốc gia của Trung Quốc, nó cũng có thể tạo ra những thách thức vì nước này phải điều hướng và đàm phán với nhiều lợi ích và mối quan tâm khác nhau trong cộng đồng quốc tế.³⁰

Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã định hướng rõ ràng cho chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Chính sách này ưu tiên thúc đẩy hòa bình và phát triển cho nhân loại. Khuôn khổ vạch ra một cách tiếp cận ba hướng: ngoại giao với các cường quốc lớn, ngoại giao láng giềng và ngoại giao với các nước đang phát triển.³¹ Trong chiến lược này, ngoại giao cường quốc là chìa khóa. Nó đòi hỏi phải thúc đẩy các mối quan hệ mạnh mẽ và cùng có lợi với các cường quốc lớn trên thế giới và các quốc gia phát triển. Đây là một khía cạnh quan trọng trong chiến lược quốc tế của Trung Quốc, vì những mối quan hệ này là không thể thiếu đối với tăng trưởng kinh tế và vị thế quốc tế của Trung Quốc.

Trong số các mối quan hệ này, mối quan hệ với Hoa Kỳ được coi là trung tâm. Hoa Kỳ không chỉ là nền kinh tế lớn nhất thế giới mà còn có ảnh hưởng đáng kể trong các lĩnh vực chính trị, quân sự và văn hóa. Do đó, mối quan hệ Mỹ-Trung ổn định và hiệu quả là rất quan trọng đối với sự ổn định toàn cầu và lợi ích quốc gia của chính Trung Quốc. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các mối quan hệ khác ít quan trọng hơn. Ngoại giao láng giềng nhấn mạnh việc vun đắp các mối quan hệ hòa bình và hợp tác với các nước láng giềng. Điều này đặc biệt quan trọng do vị trí địa lý của Trung Quốc và nhiều đường biên giới trên đất liền và trên biển. Trung Quốc coi những mối quan hệ này là cơ hội để cùng phát triển và hợp tác, đồng thời chúng cũng giúp mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc và thúc đẩy một thế giới đa cực hơn.

³⁰ Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2016), www.gov.cn/guowuyuan/2016-03/17/content_5054901.htm; Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2017), www.gov.cn/zhuanti/2017zfgzbg/mobile.html; Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2018), www.mod.gov.cn/shouye/2018-03/05/content_4806024.htm

³¹ Báo cáo chính trị Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc), https://baike.baidu.com/item/content_17350891.htm; Báo cáo chính trị Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc), Báo cáo chính trị Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc), http://www.xinhuanet.com/politics/19cpnc/2017-10/24/c_1121849794.htm

Thật vậy, cách tiếp cận của Trung Quốc đối với các mối quan hệ quốc tế dưới thời Tập Cận Bình đã chú trọng nhiều hơn vào việc thiết lập và củng cố các mối quan hệ với các nước láng giềng và các nước đang phát triển. Điều này phản ánh một xu hướng lớn hơn là Trung Quốc muốn đóng vai trò trung tâm hơn trong hệ thống quốc tế. Ngoại giao láng giềng: Tập Cận Bình ưu tiên xây dựng các mối quan hệ ổn định và thân thiện với các nước láng giềng. Chiến lược này vừa là một cách để đảm bảo ổn định khu vực, điều cần thiết cho sự phát triển và an ninh của chính Trung Quốc, vừa để thúc đẩy hội nhập khu vực theo các điều kiện có lợi cho Trung Quốc. Chiến lược này giúp Trung Quốc giành được sự ủng hộ chính trị trên các diễn đàn quốc tế, đảm bảo quyền tiếp cận các thị trường và nguồn lực quan trọng, đồng thời làm đối trọng với ảnh hưởng của các nước phương Tây. Trung Quốc đang ngày càng tham gia nhiều hơn vào quản trị toàn cầu, đóng góp nhiều hơn cho các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, đi đầu trong các sáng kiến như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (AIIB) và Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), đồng thời thúc đẩy cải cách quản trị kinh tế toàn cầu để tăng cường đại diện cho các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Trung Quốc luôn ủng hộ chủ nghĩa đa phương, kêu gọi tăng cường hợp tác và đối thoại trong quan hệ quốc tế, đồng thời bác bỏ chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ. Điều này được thể hiện qua sự tham gia tích cực và hỗ trợ của Trung Quốc đối với các thể chế và hiệp định đa phương, chẳng hạn như Tổ chức Thương mại Thế giới, Hiệp định Paris và Thỏa thuận Hạt nhân Iran. Điều này đã khiến Trung Quốc trở thành một đối tác hấp dẫn đối với nhiều quốc gia có thể cạnh tranh với các điều kiện thường gắn liền với các thỏa thuận hợp tác và viện trợ với các nước phương Tây. Bằng cách tuân theo những nguyên tắc này, Trung Quốc đặt mục tiêu tạo ra một môi trường bên ngoài thuận lợi, nâng cao hình ảnh toàn cầu của mình và thúc đẩy các lợi ích kinh tế và chiến lược của chính mình.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng thêm định hướng chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Nó nhắc lại cam kết của Trung Quốc trong việc duy trì hòa bình thế giới, thúc đẩy phát triển chung và xây dựng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước khác dựa trên các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình và tôn trọng lẫn nhau. Đáng chú ý, Đại hội đã đưa ra quan điểm xây dựng “cộng đồng chung vận mệnh”. Tầm nhìn này thúc đẩy một thế giới hòa bình lâu dài, an ninh rộng rãi, thịnh vượng chung, cởi mở, khoan dung và bền vững môi trường. Trung Quốc cũng khẳng định cam kết giải quyết tranh chấp thông qua đối

thoại và đàm phán, đồng thời thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế cởi mở, bao trùm, cân bằng và cùng có lợi cho tất cả các bên liên quan. Nó tuyên bố cam kết duy trì công lý và công bằng quốc tế và phản đối sự can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác. Về quan hệ với các nước, Đại hội nêu rõ sự cần thiết của khuôn khổ hợp tác hài hòa giữa các nước lớn, làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước láng giềng trên nguyên tắc hữu nghị, cùng có lợi, tăng cường đoàn kết và hợp tác với các nước đang phát triển. Trung Quốc cũng cam kết tuân thủ khái niệm quản trị toàn cầu tham vấn rộng rãi, đóng góp tích cực và mang lại lợi ích cho tất cả. Điều này nhằm dân chủ hóa các quan hệ quốc tế, khẳng định tất cả các nước không phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo đều bình đẳng.³²

Các mục tiêu, Chính sách ngoại giao của Trung Quốc được nêu trong các báo cáo chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc bao gồm một loạt các mục tiêu kinh tế, chính trị, chiến lược và văn hóa. Cụ thể:

Thứ nhất, tạo ra một môi trường quốc tế thuận lợi để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển liên tục của Trung Quốc và giành được sự ủng hộ đối với các sáng kiến quốc tế của Trung Quốc, đặc biệt là Sáng kiến Vành đai và Con đường và khái niệm "Cộng đồng chung vận mệnh".

Thứ hai, tái lập Trung Quốc thành trung tâm ảnh hưởng toàn cầu, thể hiện vai trò lãnh đạo của Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế, đặt ra các quy tắc quốc tế để khẳng định vị thế siêu cường toàn cầu của Trung Quốc.

Thứ ba, chống lại các chiến lược của Mỹ nhằm kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc, chẳng hạn như chiến lược "Tái cân bằng" của Obama và chiến lược "Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương: Tự do và Mở rộng" của Trump.

Thứ tư, nâng cao uy tín của giới lãnh đạo Trung Quốc, đặc biệt là dưới thời Tập Cận Bình, cả trong nước và quốc tế, củng cố đoàn kết nội bộ, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ năm, phát huy sức mạnh kinh tế và vai trò "công xưởng thế giới" của Trung Quốc để mở rộng ảnh hưởng kinh tế ra toàn cầu, với mục tiêu trở thành siêu cường kinh tế hàng đầu thế giới.

Thứ sáu, điều hướng các tranh chấp lãnh thổ với các nước láng giềng đồng

³² Báo cáo chính trị Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, https://baike.baidu.com/item/%20content_17350891.htm;
Báo cáo chính trị Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc,
http://www.xinhuanet.com/politics/19cpcnc/201710/24/c_1121849794.htm

thời xoa dịu những lo ngại của họ, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự bành trướng quốc tế của Trung Quốc và thực hiện thành công các chiến lược của nước này.

Thứ bảy, quảng bá văn hóa và các giá trị Trung Hoa nhằm tăng cường “sức mạnh mềm” của Trung Quốc, thu hút các nước và khu vực ủng hộ, tham gia các sáng kiến của Trung Quốc, qua đó khẳng định vị thế cường quốc của Trung Quốc trên trường quốc tế.

Thứ tám, ủng hộ việc mở rộng các hoạt động quân sự của Trung Quốc ra quốc tế để đóng vai trò lớn hơn trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế, từ đó biến Trung Quốc thành một cường quốc quân sự toàn cầu.

Thứ chín, đoàn kết nhân dân Trung Quốc trong và ngoài nước để cùng nhau hướng tới mục tiêu "phục hưng dân tộc Trung Hoa vĩ đại".

Những mục tiêu này nhấn mạnh tham vọng của Trung Quốc không chỉ là một siêu cường kinh tế mà còn là một lực lượng hàng đầu trong việc định hình các quy tắc và chuẩn mực toàn cầu. Các mục tiêu cũng cho thấy những nỗ lực của Trung Quốc trong việc quản lý các mối quan hệ phức tạp của họ với các quốc gia khác, đặc biệt là những quốc gia mà Trung Quốc có tranh chấp lãnh thổ và cạnh tranh với Mỹ để giành ảnh hưởng toàn cầu.³³

2.1.2. Phương châm, nguyên tắc, nhiệm vụ trọng tâm

Tại Hội nghị Công tác đối ngoại Trung ương (28 - 29.11.2014), Tập Cận Bình đã đưa ra phương châm, nguyên tắc ngoại giao, cụ thể:

Về phương châm chiến lược, Trung Quốc xác định 05 phương châm cơ bản gồm: *Một là*, kiên trì dân chủ hóa quan hệ quốc tế, các quốc gia dù lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo, mạnh hay yếu đều phải được đối xử, bảo vệ công bằng chính nghĩa quốc tế, mở rộng quyền phát ngôn của các nước đang phát triển. *Hai là*, kiên trì sáng tạo mô hình tăng trưởng có sức sống, kiên trì hợp tác bổ sung lẫn nhau, xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới lấy cùng thắng làm hạt nhân, đưa ý niệm hợp tác cùng thắng vào mọi phương diện ngoại giao chính trị, kinh tế, an ninh, văn hóa..., tạo ra mô hình quản trị công bằng hợp lý hơn, kiên trì công bằng, bao dung, tạo ra mô hình phát triển

³³ Nguyễn Huy Hoàng (2018), “Đánh giá, dự báo tác động của điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến ASEAN và gợi mở chính sách cho Việt Nam”, Nxb. Khoa học xã hội.

cân bằng, xây dựng tương lai phát triển cởi mở, bao dung và sáng tạo. *Ba là*, kiên trì quan điểm đúng đắn về nghĩa vụ và lợi ích, gồm: quyền lợi gắn liền với trách nhiệm, giữ tín nghĩa, trọng tình nghĩa, nêu cao chính nghĩa, tạo dựng đạo nghĩa. *Bốn là*, kiên trì không liên minh liên kết với nước khác để chống lại nước thứ 3, bởi liên minh, liên kết đã tạo ra đối kháng, đối kháng lại dẫn đến xung đột và chiến tranh, tạo ra những nguy cơ lớn cho tình hình an ninh thế giới. *Năm là*, kiên trì không can thiệp vào công việc nội bộ nước khác, tôn trọng con đường phát triển và chế độ xã hội các nước; *Sáu là*, kiên trì thông qua đối thoại hiệp thương giải quyết các bất đồng và tranh chấp, phản đối dùng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Về nguyên tắc chiến lược, Trung Quốc cho rằng, ngoại giao phải mang đặc sắc Trung Quốc, phong cách Trung Quốc, khí phách Trung Quốc, bao gồm: Khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và tính chất CNXH đặc sắc Trung Quốc; đi theo con đường phát triển, chế độ xã hội, truyền thống văn hóa, hệ thống giá trị riêng của Trung Quốc; đặt sự phát triển của quốc gia, dân tộc trên nền tảng của bản thân; kiên định con đường phát triển hòa bình nhưng quyết không từ bỏ lợi ích chính đáng, quyết không hy sinh lợi ích cốt lõi của quốc gia.

Về một số nhiệm vụ trọng tâm, Trung Quốc xác định cần phải thực hiện tốt 06 nhiệm vụ sau: *Một là*, trên cơ sở quán triệt quan điểm an ninh quốc gia tổng hợp, tăng cường xây dựng sự tự tin về con đường, tự tin về lý luận, tự tin về chế độ của nhân dân đối với CNXH đặc sắc Trung Quốc, duy trì sự ổn định và an ninh của quốc gia. *Hai là*, tranh thủ sự thấu hiểu và ủng hộ của các nước trên thế giới đối với “Giác mộng Trung Hoa”,³⁴ làm cho nhân dân thế giới hiểu “Giác mộng Trung Hoa” là giấc mộng hòa bình, phát triển, hợp tác, cùng thắng, là lợi ích của nhân dân Trung Quốc cũng là lợi ích chung của nhân dân các nước. *Ba là*, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ và lợi ích biển, bảo vệ thống nhất đất nước, giải quyết thỏa đáng các tranh chấp lãnh thổ và biên đảo. *Bốn là*, bảo vệ cơ hội phát triển và không gian phát triển,

³⁴ Nguyễn Huy Hoàng (2018), “Đánh giá, dự báo tác động của điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến ASEAN và gợi mở chính sách cho Việt Nam”, Nxb. Khoa học xã hội.

xây dựng mạng lưới hợp tác cùng có lợi với mức độ hội nhập sâu thông qua mở rộng hợp tác về kinh tế thương mại, khoa học kỹ thuật. *Năm là*, kết giao bạn bè rộng khắp trên nguyên tắc không liên minh, hình thành mạng lưới quan hệ đối tác phủ khắp toàn cầu. *Sáu là*, làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông, nâng cao sức mạnh mềm của Trung Quốc ở khu vực, quốc tế.

2.2. Biện pháp và quá trình triển khai thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc

2.2.1. Về ngoại giao nước lớn

Ngoại giao nước lớn của Trung Quốc tập trung vào những vấn đề chính sau: (i), Cam kết với các cường quốc thế giới, đặc biệt là Mỹ, Nga, EU và Ấn Độ. Trung Quốc đặt mục tiêu phát triển mối quan hệ với các nước này để mở rộng không gian chiến lược và ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế; (ii), Vận động cho một trật tự thế giới đa cực, trong đó quyền lực được phân chia giữa các quốc gia khác nhau thay vì bị thống trị bởi một hoặc hai siêu cường. Trung Quốc hy vọng sẽ định vị mình là một trong nhiều cực quyền lực này. Điều này bao gồm các thao tác chiến lược để chia rẽ và chống lại bất kỳ liên minh nào có thể nhằm mục đích kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc; (iii), Tham gia tích cực vào việc hình thành các quy tắc của quan hệ quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Trung Quốc đặt mục tiêu gây ảnh hưởng đến các quy tắc và tiêu chuẩn toàn cầu theo cách có lợi cho mình; (iv), Xây dựng hình ảnh như một cường quốc có trách nhiệm. Trung Quốc tìm cách thể hiện mình là một bên tham gia có tính xây dựng và có trách nhiệm trên trường quốc tế, đóng vai trò tích cực trong việc định hình các chương trình nghị sự toàn cầu và giải quyết các vấn đề an ninh, xung đột trên toàn thế giới. Cách tiếp cận này phản ánh tham vọng của Trung Quốc muốn đóng một vai trò quan trọng hơn trong các vấn đề toàn cầu và định hình hệ thống quốc tế theo cách phù hợp với lợi ích quốc gia của mình. Nó cũng thể hiện tầm quan trọng của cả sức mạnh cứng (kinh tế và quân sự) và sức mạnh mềm (ảnh hưởng văn hóa, hình ảnh toàn cầu) trong việc đạt được những mục tiêu.³⁵

Trung Quốc sẽ tiếp tục tìm cách giải quyết bất đồng và thúc đẩy hợp tác với Mỹ, kêu gọi hai nước tôn trọng lợi ích cốt lõi và các mối quan tâm lớn của nhau, từng bước xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới với đặc điểm là không xung đột, không

³⁵ 张宇燕主编 (2019), *习近平新时代中国特色社会主义思想研究*, 社会科学出版社, 北京.

đôi đầu, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cùng có lợi. Nguyên tắc “không xung đột, không đối đầu” có nghĩa là hai nước tôn trọng sự lựa chọn của nhau về con đường phát triển và chế độ xã hội, không tìm cách chuyên hóa lẫn nhau. Ngoài ra, Trung Quốc sẽ thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư song phương cân bằng và bền vững hơn. Trong khi giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán và đối thoại, Trung Quốc cũng sẽ chống lại chủ nghĩa bảo hộ thương mại và kiên quyết bảo vệ lợi ích kinh tế của mình. Không chỉ vậy, Trung Quốc sẽ duy trì trao đổi cấp cao với Mỹ để tăng cường hiểu biết lẫn nhau và lòng tin chiến lược. Nó sẽ quản lý và kiểm soát các bất đồng và các vấn đề nhạy cảm một cách hiệu quả, không để chúng làm ảnh hưởng đến tổng thể mối quan hệ. Đồng thời, Trung Quốc sẽ hợp tác với Mỹ giải quyết các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, đại dịch, an ninh mạng, phổ biến vũ khí hạt nhân và khủng bố, ủng hộ hai nước đóng vai trò đi đầu trong cải cách hệ thống quốc tế và cải thiện quản trị toàn cầu.

Ngoài ra, trong khi nỗ lực hợp tác, Trung Quốc cũng chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Trước những căng thẳng gần đây giữa Mỹ và Trung Quốc, đặc biệt là về các vấn đề như thương mại, công nghệ, nhân quyền và Biển Đông, Trung Quốc cũng sẽ chuẩn bị cần thiết cho khả năng đối đầu hoặc xung đột với Mỹ, mặc dù họ tìm cách tránh kịch bản này. Đáng chú ý, tình hình thực tế có thể thay đổi và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm chính trị trong nước ở cả hai nước, những thay đổi trong môi trường toàn cầu và các sự kiện không lường trước được. Thực hiện các mục tiêu phát triển chiến lược đã đề ra tại Đại hội XVIII và Đại hội XIX. Trong đó, sách lược cơ bản là quản lý quan hệ Trung - Mỹ trong quỹ đạo “không xung đột, không đối kháng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi”.³⁶

Cách tiếp cận phức tạp mà Trung Quốc đang thực hiện trong mối quan hệ với hai cường quốc toàn cầu chủ chốt là Mỹ và Nga. Đối với Mỹ, Trung Quốc dường như đang đi theo một chiến lược kép. Một mặt, Trung Quốc thể hiện thiện chí hợp tác, chia sẻ lợi ích, vai trò và trách nhiệm theo phương thức “đôi bên cùng có lợi”. Điều này phản ánh sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa hai nước và lợi ích chung của họ trong một số vấn đề toàn cầu. Mặt khác, Trung Quốc vẫn kiên quyết và thậm chí củng cố lập trường của mình đối với các vấn đề mà nước này cho là cốt lõi đối với lợi ích quốc gia của mình, chẳng hạn như tranh chấp Đài Loan và Biển Đông. Điều này cũng

³⁶ Cù Chí Lợi (2018), “*Điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc và những tác động tới quan hệ Mỹ - Trung Quốc*”, Nxb. Khoa học xã hội.

có thể cho thấy một cuộc cạnh tranh chiến lược với Mỹ để giành ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu. Đối với Nga, Trung Quốc dường như coi nước này là đồng minh chiến lược, hay là "người ủng hộ chiến lược". Quan hệ giữa hai nước được đặc trưng bởi sự hợp tác toàn diện và phối hợp chặt chẽ trong các vấn đề quốc tế và khu vực, dường như nhằm đối trọng với ảnh hưởng và "bá quyền" của Mỹ. Điều này phù hợp với lợi ích chung của họ trong việc thách thức trật tự toàn cầu hiện có do Mỹ thống trị. Quan hệ đối tác của họ mở rộng trên các lĩnh vực kinh tế, ngoại giao và quân sự và có thể sẽ tiếp tục khi cả hai nước đều tìm cách củng cố vị thế của mình trên trường quốc tế. Sự điều động chiến lược như vậy phản ánh sự phức tạp của các mối quan hệ quốc tế trong một thế giới đa cực, nơi các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc lớn, liên tục đánh giá lại các liên minh và phe đối lập của họ dựa trên lợi ích quốc gia đang thay đổi.³⁷

Cách tiếp cận nhiều sắc thái của Trung Quốc đối với quan hệ với cả Nga và Mỹ phản ánh chiến lược tổng thể của nước này trong việc quản lý các mối quan hệ với các cường quốc lớn khác. Trong trường hợp của Nga, việc tăng cường quan hệ đối tác chiến lược toàn diện phục vụ nhiều mục đích cho Trung Quốc. Một mặt, nó cung cấp đòn bẩy trong các cuộc đàm phán với Mỹ và giúp phân tán áp lực từ cường quốc phương Tây. Mặt khác, Nga là một đồng minh có giá trị về an ninh quốc phòng và năng lượng, với việc trao đổi công nghệ quân sự tiên tiến và cung cấp các nguồn năng lượng rất quan trọng cho sự phát triển của Trung Quốc. Sự hợp tác của họ mở rộng để hỗ trợ lẫn nhau về các vấn đề quốc tế và trong nước, củng cố hơn nữa liên minh của họ.

Đối với Nhật Bản, cách tiếp cận của Trung Quốc dường như là can dự thận trọng. Nhật Bản được coi là một đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong khu vực, đặc biệt là do có liên minh chặt chẽ với Mỹ. Sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản có nhiều mặt, bao gồm các khía cạnh kinh tế, văn hóa và quân sự. Tuy nhiên, bất chấp sự cạnh tranh này, Trung Quốc tìm cách tăng cường quan hệ với Nhật Bản dựa trên các thỏa thuận chính trị hiện có và hợp tác cùng có lợi, đặc biệt là trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học và công nghệ. Do đó, cách tiếp cận của Trung Quốc đối với chính sách đối ngoại và ngoại giao, khi nước này định hướng trên trường quốc tế, được đặc trưng bởi sự cân bằng phức tạp giữa hợp tác, cạnh tranh và quan hệ đối tác chiến lược.

³⁷ Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2017, <https://www.gov.cn/zhuanti/2017zfgzbg/mobile.html>; Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2018, <http://www.mod.gov.cn/>; Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2019), https://www.gov.cn/premier/2019-03/16/content_5374314.htm

Cách tiếp cận nhiều mặt này là cần thiết trong bối cảnh quan hệ quốc tế đang thay đổi nhanh chóng.³⁸

Cách tiếp cận chiến lược của Trung Quốc để quản lý mối quan hệ với các cường quốc toàn cầu khác là sự kết hợp giữa cạnh tranh và hợp tác, thường được gọi là "hợp tác". Điều này thể hiện rõ trong quan hệ với Nhật Bản, Liên minh châu Âu và Ấn Độ. Trong đối phó với Nhật Bản, Trung Quốc đang gia tăng cạnh tranh chiến lược để giành ảnh hưởng, đặc biệt liên quan đến các tranh chấp ở biển Hoa Đông và quần đảo Điếu Ngư/Senkaku. Mục đích của Trung Quốc là ngăn cản Nhật Bản trở thành một "quốc gia bình thường" (trong ngữ cảnh này ám chỉ một quốc gia có quân đội chính thức) và hạn chế sự can dự của Nhật Bản vào các tranh chấp lãnh thổ ở Biển Hoa Đông.

Với Liên minh châu Âu, Trung Quốc tập trung vào việc thúc đẩy cân bằng quyền lực quốc tế, thúc đẩy phát triển và hòa bình thế giới. Nó đang nỗ lực tăng cường quan hệ với các nước lớn ở châu Âu như Đức, Anh và Pháp. Điều này nhằm thúc đẩy sự phát triển chung và cạnh tranh lành mạnh, đồng thời thu hút các nước châu Âu khác có quan hệ gần gũi hơn với Trung Quốc.

Đối với Ấn Độ, trọng tâm chiến lược của Trung Quốc là quản lý sự cân bằng trong quan hệ với Ấn Độ và Pakistan để ngăn Mỹ lôi kéo các nước này vào một liên minh chống lại Trung Quốc. Trong khi Mỹ đang tích cực cố gắng lôi kéo Ấn Độ tham gia vào chiến lược "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Mở rộng" để kiềm chế Trung Quốc, thì Trung Quốc đang nỗ lực cải thiện quan hệ với Ấn Độ. Họ đang làm như vậy bằng cách thúc đẩy hợp tác kinh tế, mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực cùng quan tâm và khai thác thị trường rộng lớn của Ấn Độ cho hàng hóa và vốn của Trung Quốc. Chiến lược này cũng liên quan đến việc sử dụng hợp tác kinh tế làm đòn bẩy để cải thiện quan hệ chính trị và lòng tin chiến lược, giảm bớt sự nghi ngờ lẫn nhau, đồng thời ngăn chặn và giảm thiểu ảnh hưởng của việc Ấn Độ tham gia vào bất kỳ liên minh nào có thể kiềm chế Trung Quốc. Điều này chứng tỏ sự linh hoạt trong chiến thuật và thủ đoạn lão luyện của Trung Quốc trong lĩnh vực quan hệ quốc tế.

2.2.2. Về chính sách ngoại giao đối với Mỹ

Đại hội lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc (2012) nhận định rằng Mỹ đã và đang suy yếu tương đối trên tất cả các mặt trận. Trung Quốc đang nhanh chóng

³⁸ 杨洁勉 (2019), *中国特色大国外交的理论探索和实践创新*, 世界知识出版社, 北京.

trở thành siêu cường thứ hai và có thể qua mặt Mỹ trong vài chục năm tới. Vì vậy Trung Quốc đang ở thời kì “cơ hội chiến lược quan trọng” và có nhiều không gian để phát triển. Tham vọng của Trung Quốc không phải để duy trì trật tự toàn cầu hiện thời mà phải “vẽ lại” một bản đồ thế giới mới phù hợp với thế và lực mới của Trung Quốc. Nhiều sáng kiến để liên kết trong Nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS)³⁹ và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) được xem như nỗ lực nhằm cạnh tranh với các định chế quốc tế của phương Tây và Mỹ. Mục tiêu của Trung Quốc là nhằm thực hiện “Giấc mơ Trung Quốc”. Theo đó, nếu Trung Quốc không thể trở thành trung tâm thế giới, thì ít ra cũng phải là một hay hai hay ba “tâm điểm” quan trọng của thế giới. Với nhận thức về vị thế ngày càng lớn của mình trong tương quan với nước Mỹ đang suy yếu, giới lãnh đạo Trung Quốc cho rằng Trung Quốc một mặt cần có những động thái quyết liệt hơn với Mỹ để chứng tỏ sự bình đẳng trong quan hệ hai nước (thể hiện qua việc Trung Quốc tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng chính trị với Mỹ không chỉ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương qua sáng kiến “Vành đai và con đường”, Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á... mà còn ở khu vực Trung Đông – châu Phi và đẩy mạnh cuộc tấn công mạng để lấy cắp thông tin và khoa học công nghệ chất lượng cao của Mỹ); mặt khác duy trì hợp tác toàn diện với Mỹ trong các lĩnh vực hai bên có chung lợi ích như (kinh tế, quốc phòng, biến đổi khí hậu,...).⁴⁰

Trên cơ sở nhận định tương quan lực lượng giữa Trung Quốc và Mỹ như vậy, lãnh đạo Trung Quốc thúc đẩy xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới” với Mỹ. Theo đó, “quan hệ nước lớn kiểu mới Trung Quốc - Mỹ cần được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, tin tưởng lẫn nhau, hợp tác cùng thắng. Cần đi theo con đường mới khác với con đường cũ vốn là các nước lớn đối đầu, xung đột với nhau và mở ra con đường mới để các nước lớn chung sống hòa bình lâu dài, hợp tác cùng thắng, phù hợp với yêu cầu của thời đại”. Vấn đề này được lãnh đạo Trung Quốc nhắc đến nhiều lần trong các cuộc gặp quan trọng giữa hai nước. Điển hình là trong Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Trung Quốc tại Sunnylands (Mỹ) ngày 7-8/6/2013 hay chuyến bay Mỹ của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình vào tháng 9/2015. Tuy nhiên khái

³⁹ Gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Những nước này nhận thấy vai trò của mình trong các tổ chức quốc tế sẵn có không thể hiện đúng vị thế mới của mình nên đã lập ra diễn đàn mới để bày tỏ lợi ích và cùng hoạch định những hoạt động chung.

⁴⁰ Nguyễn Thái Yên Hương (Chủ biên) (2015), *Thế hệ lãnh đạo thứ năm của Trung Quốc: Những điều chỉnh chính sách với Mỹ và các tác động tới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. sđđ, tr.176-177.

niệm này đã bị lãng quên khi phía Mỹ liên tục tìm cách lãng tránh.⁴¹

Cũng trong chuyến thăm Mỹ tháng 9/2015, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cảnh báo những xung đột song phương có thể gây ra tai họa. Ông nói: “Tôi muốn nhìn thấy nhiều hơn sự hiểu biết và tín nhiệm trong mối quan hệ, bớt đi sự bất hòa và nghi ngờ. Nếu để xảy ra xung đột và đối đầu sẽ dẫn đến thảm họa cho cả hai quốc gia nói riêng và thế giới nói chung” và hai nước cần hiểu đúng về mục đích chiến lược của nhau để “đôi bên cùng có lợi và kiểm soát một cách hiệu quả những khác biệt”.⁴²

Ngày 31/3/2016, tại cuộc họp bên lề Hội nghị Thượng đỉnh an ninh hạt nhân ở thủ đô Washington (Mỹ), Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Mỹ B. Obama đã nhất trí tăng cường hợp tác nhằm đảm bảo an ninh hạt nhân toàn cầu, đồng thời cho rằng hai nước cần hành động nhiều hơn trong lĩnh vực an ninh mạng. Tuy nhiên, giữa hai nước vẫn tồn tại tranh cãi về vấn đề Biển Đông, cũng như những kế hoạch phòng thủ tên lửa của Mỹ sau các vụ thử hạt nhân và tên lửa gần đây của Triều Tiên. Phía Trung Quốc kịch liệt phản đối các kế hoạch triển khai Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) của Mỹ tại Hàn Quốc sau vụ thử hạt nhân thứ tư của Triều Tiên vào tháng 01/2016, vì như vậy sẽ làm xói mòn các lợi ích an ninh của Trung Quốc và ảnh hưởng tới sự cân bằng chiến lược trong khu vực⁴³.

Khi ông D. Trump đắc cử tổng thống thứ 45 của Mỹ (2016), Đại sứ Trung Quốc tại Oashington (Mỹ) Thôi Thiên Khải đã tuyên bố rằng Trung Quốc không coi Mỹ là đối thủ chính mà là “một đối tác quan trọng đối với sự thịnh vượng và ổn định của châu Á”, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải quan tâm và tôn trọng “những lợi ích của mỗi bên”⁴⁴. Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cũng liên tục gửi hai bức điện chúc mừng ông D. Trump đắc cử tổng thống trong cuộc bầu cử

⁴¹ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). *Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.259-260.

⁴² Hồng Giang: “Ông Tập Cận Bình kêu gọi Mỹ -Trung bớt hoài nghi”, *Báo thế giới và Việt Nam*, ngày 23/9/2015, <http://baoquocte.vn/ong-tap-can-binh-keu-goi-my-trung-bot-hoai-nghi-20114.html>, truy cập ngày 12/7/2022.

⁴³ Trịnh Quang: “Cuộc gặp Obama – Tập Cận Bình: Đồng thuận nhỏ, bất hòa lớn”, *Báo thế giới và Việt Nam*, ngày 01/4/2016, <https://baoquocte.vn/cuoc-gap-obama-tap-can-binh-dong-thuan-nho-bat-hoa-lon-28650.html>, truy cập ngày 13/7/2022.

⁴⁴ Valerie Niquet: “Le saut dans l’inconnu: quelles relations entre Pe’kin et Washington avec Donald Trump”, *Fodation pour larecherche strategique*, 2017, <https://www.frstrategie.org/sites/default/files/documents/publications/notes/2017/201703.pdf> (bản dịch của Lan Hương), truy cập ngày 13/7/2022.

(ngày 8/11/2016) và khi lên nhậm chức (20/01/2017). Việc làm này rất hiếm khi xảy ra. Trước đó, chỉ tổng thống Philippin Rodrigo Duterte là lãnh đạo nhận được hai bức điện mừng của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. Dưới thời chính quyền G.W. Bush (2005) và chính quyền B. Obama (2009), Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào không gửi điện chúc mừng vào ngày tổng thống Mỹ tuyên thệ nhậm chức mà chỉ gửi điện mừng vào ngày hai ông đắc cử. Động thái này từ phía Trung Quốc cho thấy thành ý muốn xoa dịu căng thẳng và tăng cường quan hệ với Mỹ của lãnh đạo Trung Quốc.⁴⁵

Trung Quốc muốn phía Mỹ thấy rằng Bắc Kinh rất coi trọng quan hệ song phương giữa hai nước dù trong thời gian tranh cử trước đó, D. Trump thường xuyên đưa ra những tuyên bố cứng rắn với Trung Quốc về một số vấn đề như Đài Loan hay chính sách “một Trung Quốc”. Đây cũng là động thái “phá băng” của Tập cận Bình trong quan hệ với chính quyền D. Trump khi mới lên cầm quyền.

Trong điện mừng, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhắc lại ý tưởng “khởi động lại” với mong muốn phát triển các mối quan hệ song phương trên nền tảng mới giữa “quốc gia phát triển lớn nhất và quốc gia đang phát triển lớn nhất”, đồng thời lập lại khái niệm “quan hệ đặc biệt giữa hai cường quốc lớn”, dựa trên “việc khước từ xâm lược, đối đầu, tôn trọng lẫn nhau, một sự hợp tác cùng thắng và kiểm soát sự khác biệt theo cách thức mang tính xây dựng” vốn bị Tổng thống Mỹ B.Obama từ chối trong cuộc gặp với Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc tập Cận Bình tại Mỹ năm 2013⁴⁶

Tháng 4/2017, Tổng thống Mỹ D. Trump và Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc tập Cận Bình tiến hành gặp gỡ cấp cao và lần đầu tiên hai bên đạt được kết quả nổi bật. Trung Quốc đồng ý hợp tác với Mỹ về vấn đề phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên và hai nước đã đạt được Thỏa thuận 10 điểm về tăng cường hợp tác kinh tế song phương. Sau cuộc gặp này, Trung Quốc đã thể hiện lập trường cứng rắn hơn với Triều Tiên, ủng hộ nghị quyết của Liên hợp quốc lên án chương trình hạt nhân của Bình Nhưỡng (trước đây Trung Quốc vẫn bỏ phiếu trắng), thảo luận với Mỹ về các biện

⁴⁵ Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China: “Xi Jinping Sends Congratulatory Message to Donald Trump on His Election as U.S. President”, 2016, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1414630.shtml, truy cập ngày 13/7/2022.

⁴⁶ Laura Rosenberger: “Did Rex Tillerson Misspeak or Intentionally Kowtow to China?: *Foreign Policy*, 2017, <https://foreignpolicy.com/2017/03/22/did-rex-tillerson-misspeak-or-intentionally-kowtow-to-china/>, truy cập ngày 13/7/2022.

pháp trừng phạt mới đối với Triều Tiên, cắt đứt một số canh buôn bán song phương với nước này. Tháng 11/2017, Mỹ và Trung Quốc tiếp tục có 2 cuộc gặp Thượng đỉnh tại Bắc Kinh và 9 cuộc điện đàm giữa hai nguyên thủ (tính đến tháng 1/2018). Khi tổng thống Mỹ D. Trump ở Bắc Kinh, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã dành cho ông sự đón tiếp trọng thị chưa từng có⁴⁷.

Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc (từ ngày 18 đến ngày 24/10/2017) tiếp tục khẳng định mục tiêu phát triển chiến lược trong thời đại mới là thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa; đến giữa thế kỉ XXI, Trung Quốc trở thành cường quốc xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp; nhấn mạnh giai đoạn từ Đại hội XIX đến Đại hội XX (2022) là thời kì giao thoa của mục tiêu “hai *Một trăm năm*”⁴⁸. Theo đó, Trung Quốc vừa phải thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Một trăm năm*” thứ nhất là xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2021, vừa phải mở ra tiến trình mới, tạo đà cho việc hoàn thành mục tiêu “*Một trăm năm*” thứ hai vào năm 2049⁴⁹. Để đạt được các mục tiêu đó, Trung Quốc chủ trương xây dựng quan hệ ổn định lâu dài với Mỹ. Phương châm chung của Trung Quốc là tăng cường các kênh đối thoại chiến lược (cả kinh tế, chính trị, an ninh) nhằm tìm kiếm những điểm tương đồng, giảm thiểu những điểm bất đồng, duy trì, tiếp xúc và trao đổi cấp cao để tăng cường sự tin cậy, lấy sự đan xen về lợi ích kinh tế và các lợi ích chung trong vấn đề an ninh khu vực và các vấn đề toàn cầu để thúc đẩy quan hệ chính trị Mỹ - Trung Quốc; tăng cường hợp tác năng lượng, trao đổi và hợp tác quân sự cấp cao. Đối với các vấn đề có xung đột lợi ích, Trung Quốc cố gắng tránh đối kháng nhưng cũng chủ động chuẩn bị cho khả năng xấu có thể xảy ra; triệt để sử dụng chủ nghĩa đa phương để cân bằng các mặt cạnh tranh và hợp tác trong quan hệ Mỹ- Trung Quốc⁵⁰.

⁴⁷ Jeremy Page, Michael C. Bender and Chu Han Wong: “In China, Trump Employs Tought Talk, Flattery With Xi”, *The Wall Street Journal*/ 2017, <https://www.wsj.com/articles/in-china-trump-walks-fine-line-on-trade-north-korea-1510218443>, truy cập ngày 13/7/2022.

⁴⁸ Jiayang Fan: “At the Communist Party Congress, Xi Jinping Plays the Emperor”, *The New Yorker*, 2017, <https://www.newyorker.com/news/daily-comment/at-the-communist-party-congress-xi-jinping-plays-the-emperor>, truy cập ngày 13/7/2022.

⁴⁹ Mục tiêu “*Một trăm năm*” thứ nhất: hoàn thành xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2021 nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Mục tiêu “*Một trăm năm*” thứ hai: Xây dựng thành công nước Trung Hoa xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa vào năm 2049, nhân dịp 100 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

⁵⁰ Michael D. Swaine: “The 19th Party Congress and Chinese Foreign Policy”, Carnegie Endowment for International Peace, 2018, <http://carnegieendowment.org/2017/10/16/19th-party-congress-and-chinese-foreign-policy-pub-73432>, truy cập ngày 13/7/2022.

Các chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ về cơ bản tiếp tục kế thừa những chủ trương, đường lối truyền thống, chiến lược quản lý quan hệ song phương của Trung Quốc với Mỹ xoay quanh khái niệm “vừa hợp tác vừa đấu tranh”. Cách tiếp cận này cố gắng cân bằng các yếu tố cạnh tranh và hợp tác để ngăn chặn mối quan hệ trở thành xung đột hoặc đối kháng công khai. Dưới đây là các nội dung phân tích các chiến lược liên quan:

(i), Hợp tác: Trung Quốc thừa nhận rằng họ chia sẻ lợi ích chung với Mỹ trong nhiều lĩnh vực bao gồm ổn định kinh tế toàn cầu, biến đổi khí hậu và không phổ biến vũ khí hạt nhân. Do đó, họ tìm cách hợp tác với Mỹ trên các mặt trận này và chia sẻ trách nhiệm, hướng tới một tình huống “đôi bên cùng có lợi” mà cả hai đều có lợi.

(ii), Cạnh tranh: Mặt khác, Trung Quốc thừa nhận rằng họ có những bất đồng lớn với Mỹ về một số vấn đề liên quan đến những gì họ coi là lợi ích cốt lõi của mình. Điều này bao gồm các chủ đề như Đài Loan, Biển Đông và mô hình phát triển của nó. Ở những khu vực này, Trung Quốc có lập trường kiên quyết, thể hiện sự sẵn sàng bảo vệ lợi ích và giá trị của mình.

(iii), Tránh đối đầu trực tiếp: Trong khi kiên quyết với các lợi ích cốt lõi, Trung Quốc tránh đối đầu quân sự trực tiếp với Mỹ. Nó phấn đấu cho một sự cân bằng chiến lược, nhấn mạnh đối thoại hòa bình và đàm phán để giải quyết những bất đồng.

(iv), Ảnh hưởng toàn cầu: Bất chấp sự cạnh tranh, Trung Quốc đang tiếp tục cạnh tranh với Mỹ để giành ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu. Nó làm như vậy thông qua các sáng kiến như Sáng kiến Vành đai và Con đường, nhằm tạo ra một mạng lưới quan hệ thương mại và kinh tế lấy Trung Quốc làm trung tâm.

Mục đích tổng thể trong chiến lược của Trung Quốc là duy trì mối quan hệ ổn định với Mỹ, ngay cả khi nước này cạnh tranh trong các lĩnh vực cụ thể. Đây là một phần trong chiến lược rộng lớn hơn nhằm nâng cao vị thế của Trung Quốc trong các vấn đề toàn cầu đồng thời giảm thiểu rủi ro đối đầu nghiêm trọng với các cường quốc khác, song kiên quyết, thậm chí cứng rắn hơn trong các vấn đề mà Trung Quốc cho là liên quan đến lợi ích cốt lõi như Đài Loan, Biển Đông, đồng thời tiếp tục tranh giành ảnh hưởng với Mỹ trên phạm vi toàn cầu⁵¹.

Tuyên bố của Ngoại trưởng Vương Nghị vào ngày 8/3/2018 phản ánh lập

⁵¹ Rush Doshi: “Xi Jinping Just Made It Clear Where China’s Foreign Policy Is Headed”, *Ibid*, truy cập ngày 13/7/2022.

trường chính thức của Trung Quốc về sự trỗi dậy của nước này như một cường quốc toàn cầu, điều mà họ thường nhấn mạnh là hòa bình và không nhằm thay thế các cường quốc toàn cầu hiện có, đặc biệt là Mỹ. Đây là một phần trong chiến lược của đất nước nhằm thể hiện mình là một bên tham gia toàn cầu có trách nhiệm và hợp tác. Trung Quốc thường xuyên khẳng định rằng sự phát triển và tham vọng toàn cầu của họ không phải là mối đe dọa mà đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển toàn cầu. Lập trường này thường được gọi là chiến lược "trỗi dậy hòa bình" hoặc "phát triển hòa bình", tìm cách trấn an các nước khác rằng khả năng kinh tế và quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc sẽ không được sử dụng một cách hung hăng. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là mặc dù Trung Quốc chính thức bác bỏ mọi ý định thay thế Mỹ trở thành bá chủ toàn cầu, nhưng hành động của họ cho thấy mong muốn có ảnh hưởng lớn hơn và vai trò quan trọng hơn trong quản trị toàn cầu. Ví dụ, Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc tìm cách thúc đẩy sự kết nối và hợp tác kinh tế trên toàn cầu với Trung Quốc ở trung tâm, cho thấy sự thúc đẩy tăng cường vai trò lãnh đạo toàn cầu. Đồng thời, các hành động của Trung Quốc ở Biển Đông, lập trường của nước này đối với Đài Loan và việc đầu tư vào khả năng quân sự của nước này được một số người coi là dấu hiệu của hành vi quyết đoán hơn. Sự phân đôi giữa lời lẽ ôn hòa và một số hành động của Trung Quốc làm nền tảng cho sự phức tạp trong chính sách đối ngoại của nước này và những thách thức mà nước này đặt ra cho cộng đồng quốc tế. Đó là một sự cân bằng tinh tế mà Trung Quốc phải duy trì để đạt được các mục tiêu của mình mà không gây ra sự phản đối dữ dội⁵².

Tuyên bố của Vương Nghị phù hợp với câu chuyện lớn hơn mà Trung Quốc muốn thể hiện - rằng nước này chủ yếu quan tâm đến việc theo đuổi sự phát triển của chính mình và duy trì sự ổn định toàn cầu. Trung Quốc thể hiện mình là một quốc gia muốn hợp tác hơn là xung đột, nhưng cũng là một quốc gia sẵn sàng bảo vệ lợi ích của mình nếu cần thiết. Bình luận này được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc, đặc biệt là về thương mại. Tổng thống Trump đã đưa ra một loạt thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc, dẫn đến một cuộc chiến thương mại tạo ra những bất ổn kinh tế nghiêm trọng. Phản ứng của Trung Quốc, như được chỉ ra trong các bình luận của Vương Nghị, là đồng thời tìm kiếm sự hợp tác và đối thoại,

⁵² Bộ ngoại giao Trung Quốc: “Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị trả lời câu hỏi của báo chí Trung Quốc và nước ngoài về chính sách đối ngoại và quan hệ ngoại giao của Trung Quốc”, Trang thông tin chính thức của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, 2017, http://www.fmprc.gov.cn/web/wjbx_673089/zyjh_673099/t1540582.shtml, truy cập ngày 13/7/2022.

đồng thời cũng sẵn sàng trả đũa các hành động được cho là gây hấn.⁵³ Hơn nữa, việc khẳng định rằng Trung Quốc và Mỹ “không cần phải là đối thủ mà nên là đối tác” cho thấy ý định của Trung Quốc là xác định lại các điều khoản cam kết với Mỹ. Thay vì chấp nhận quan điểm có tổng bằng không về quyền lực toàn cầu, Trung Quốc tìm cách khẳng định mình là một chủ thể toàn cầu có trách nhiệm và hợp tác, có thể cùng tồn tại với các cường quốc lớn khác. Tuy nhiên, tầm nhìn này vấp phải sự hoài nghi của một số người, họ chỉ ra các hành động của Trung Quốc trong các lĩnh vực như Biển Đông, vấn đề nhân quyền và an ninh mạng, cho rằng những hành động này làm suy yếu trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Sự khác biệt được nhận thức giữa lời nói và hành động của Trung Quốc làm nổi bật sự phức tạp trong quan hệ Trung-Mỹ và những thách thức mà cả hai nước phải đối mặt.

Đáng chú ý, khi phát biểu trước báo giới trong và ngoài Trung Quốc bên lề kì họp Quốc hội, Bộ trưởng ngoại giao Vương Nghị không còn nhắc tới việc theo đuổi mục tiêu xây dựng “mô hình mới của quan hệ nước lớn” với Mỹ như trước. Thay vào đó, ông đặt trọng tâm quan hệ Mỹ - Trung Quốc vào phương châm “tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi” và cho biết, Trung Quốc mong muốn quan hệ Mỹ - Trung Quốc thể vượt qua những khác biệt về tư tưởng và chế độ xã hội⁵⁴.

Bất chấp những khác biệt về giá trị và hệ thống chính trị, Mỹ và Trung Quốc đã duy trì mối quan hệ kinh tế mạnh mẽ và nhiều mặt. Năm 2015 Trung Quốc thay thế Canada trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ với tổng thương mại song phương năm 2015 đạt 659,4 tỷ USD. Những mối quan hệ kinh tế này có ý nghĩa quan trọng đối với cả hai quốc gia và nền kinh tế toàn cầu. Đối với Trung Quốc, việc tiếp cận thị trường Hoa Kỳ là rất quan trọng đối với nền kinh tế định hướng xuất khẩu của nước này. Nhiều ngành công nghiệp của Trung Quốc, chẳng hạn như điện tử tiêu dùng và dệt may, phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang Mỹ. Mặt khác, các doanh nghiệp Mỹ dựa vào Trung Quốc như một nguồn cung cấp hàng tiêu dùng chính, linh kiện cho các sản phẩm phức tạp hơn và ngày càng trở thành thị trường tiêu dùng quan trọng đối với hàng hóa và dịch vụ của Mỹ. Ngoài ra, nhiều công ty Mỹ đã đầu tư trực tiếp đáng kể vào Trung Quốc. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là sự phụ thuộc lẫn nhau

⁵³ Bộ ngoại giao Trung Quốc: “Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị trả lời câu hỏi của báo chí Trung Quốc và nước ngoài về chính sách đối ngoại và quan hệ ngoại giao của Trung Quốc”, *Tlđđ*, truy cập ngày 13/7/2022.

⁵⁴ Mã Bác: “Từ hai phiên đề đánh giá trọng tâm ngoại giao của Trung Quốc” On.CC, 2017, http://hk.on.cc/cn/bkn/cnt/commentary/20170311/bkncn-20170311000352328-0311_05411_001.html, truy cập ngày 13/7/2022.

về kinh tế cũng là một nguyên nhân gây căng thẳng. Các vấn đề như thâm hụt thương mại, tiếp cận thị trường, quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ là những điểm gây tranh cãi trong quan hệ Mỹ-Trung và dẫn đến xung đột kinh tế, bao gồm cả cuộc chiến thương mại diễn ra dưới thời chính quyền Trump. Những mối quan hệ kinh tế này có thể được coi là con dao hai lưỡi, vừa đóng vai trò là lực lượng ổn định trong quan hệ Mỹ-Trung, vừa là nguồn xung đột tiềm ẩn. Trong tương lai, cách Mỹ và Trung Quốc quản lý mối quan hệ kinh tế của họ sẽ rất quan trọng trong việc xác định tình trạng chung của mối quan hệ song phương.⁵⁵

Mối quan hệ kinh tế Mỹ-Trung là một thành phần quan trọng của thương mại toàn cầu và hai nền kinh tế gắn bó chặt chẽ với nhau. Bất chấp những căng thẳng chính trị và bất đồng về các vấn đề then chốt, chẳng hạn như nhân quyền và an ninh hàng hải, cả hai quốc gia đều thấy việc duy trì và tăng cường quan hệ thương mại song phương là có lợi. Điều này liên quan đến việc trao đổi hàng hóa và dịch vụ, từ nguyên liệu thô và linh kiện sản xuất đến hàng tiêu dùng và các sản phẩm công nghệ tiên tiến. Ngoài ra, Trung Quốc là một thị trường quan trọng đối với các công ty Mỹ, vừa là nơi đầu tư vừa là cơ sở tiêu dùng. Tầng lớp trung lưu đang phát triển của Trung Quốc đại diện cho một thị trường lớn và ngày càng quan trọng đối với nhiều loại sản phẩm và dịch vụ. Mặt khác, Mỹ cũng là một nhà đầu tư quan trọng ở Trung Quốc, với các công ty Mỹ hoạt động trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế Trung Quốc. Những khoản đầu tư này hỗ trợ việc làm, phát triển cơ sở hạ tầng và tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, mối quan hệ kinh tế không phải là không có những thách thức của nó. Mỹ và Trung Quốc đã tham gia vào một cuộc chiến thương mại nghiêm trọng, với việc cả hai quốc gia áp đặt thuế quan đối với hàng hóa trị giá hàng tỷ đô la của nhau. Các vấn đề như tiếp cận thị trường, quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và mất cân bằng thương mại là nguồn gốc gây tranh cãi. Trong tương lai, quản lý những thách thức kinh tế này trong khi duy trì mối quan hệ thương mại mạnh mẽ sẽ là một nhiệm vụ quan trọng đối với cả hai quốc gia. Tương lai của quan hệ kinh tế Mỹ-Trung sẽ tác động đáng kể không chỉ đến hai nước, mà cả nền kinh tế toàn cầu nói chung.

Tuy nhiên giai đoạn hòa hoãn dưới thời Tổng thống D. Trump kéo dài không lâu. Ngày 22/3/2018, Mỹ tuyên bố sẽ thu thuế quan đối với sản phẩm Trung Quốc

⁵⁵ Iain Marlow: “China passes Canada to become largest US trading partner”, *The Globe and Mail*, 2015, <https://www.theglobeandmail.com/reprt-on-business/international-business/asian-pacific-business/china-passes-canada-as-uss-largest-trading-partner/article27134249/>, truy cập ngày 26/8/2022.

nhập khẩu vào Mỹ trị giá 60 tỷ USD. Ngày 23/3/2018, Bộ thương mại Trung Quốc cũng tuyên bố biện pháp đáp trả bằng cách sẽ thu thuế quan đối sản phẩm Mỹ nhập khẩu vào Trung Quốc, trong đó có cả đậu tương với tổng trị giá 30 tỷ USD. Cuộc chiến gia tăng thuế quan lên hàng hóa nhập khẩu của nhau giữa Mỹ và Trung Quốc từ đó leo thang. Sau thất bại của cuộc đàm phán thương mại và những đòn trả đũa qua lại, quan hệ Mỹ - Trung Quốc trở nên căng thẳng. Trong cuộc chiến này Trung Quốc chịu tổn thất nhiều hơn.

Kim ngạch xuất khẩu từ Mỹ sang Trung Quốc chỉ chiếm chưa đầy 1% GDP và 8% tổng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ. Trong khi đó, xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ chiếm gần 4% GDP và 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc; giá trị gia tăng từ xuất khẩu sang Mỹ chiếm 3% GDP của Trung Quốc⁵⁶. Số liệu thống kê làm nổi bật sự bất đối xứng trong mối quan hệ thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Mặc dù thương mại với Trung Quốc chỉ chiếm một phần nhỏ trong nền kinh tế Mỹ, nhưng đối với Trung Quốc, thương mại với Mỹ chiếm một phần đáng kể hơn trong hoạt động kinh tế của nước này. Sự mất cân bằng này đã trở thành tâm điểm trong các cuộc thảo luận về mối quan hệ thương mại giữa hai nước. Mỹ có thâm hụt thương mại đáng kể với Trung Quốc, điều đó có nghĩa là họ nhập khẩu nhiều hàng hóa từ Trung Quốc hơn là xuất khẩu sang nước này. Đây là một điểm gây tranh cãi và là một trong những yếu tố góp phần vào cuộc chiến thương mại bắt đầu vào năm 2018 dưới thời chính quyền Trump. Hơn nữa, trong khi Mỹ là thị trường xuất khẩu quan trọng của Trung Quốc, Trung Quốc đang tìm cách đa dạng hóa nền kinh tế và giảm sự phụ thuộc vào xuất khẩu để tăng trưởng. Điều này liên quan đến việc thúc đẩy tiêu dùng trong nước và phát triển các ngành công nghiệp tiên tiến có thể cạnh tranh trên toàn cầu. Số liệu thống kê cũng phản ánh mối liên kết của hai nền kinh tế, làm nổi bật tác động tiềm ẩn đối với nền kinh tế của mỗi quốc gia nếu mối quan hệ thương mại xấu đi đáng kể. Bất chấp những khác biệt, cả hai quốc gia đều có lợi ích đáng kể trong việc duy trì mối quan hệ kinh tế hợp tác và ổn định. Đầu tư trực tiếp nước ngoài, dòng vốn và trao đổi công nghệ và sở hữu trí tuệ cũng là những khía cạnh quan trọng của mối quan hệ có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế của cả hai nước.

Đứng trước những tổn thất về kinh tế, Trung Quốc buộc phải nhượng bộ. Ngày

⁵⁶ Nguyễn Lê Đình Quý: “Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến kinh tế toàn cầu và Việt Nam”, *Trung tâm WTO*, trong khuôn khổ Diễn đàn hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam năm 2018, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/12240-tac-dong-cua-chien-tranh-thuong-mai-my---trung-den-kinh-te-toan-cau-va-viet-nam>, truy cập ngày 13/7/2022.

15/01/2020, Trung Quốc và Mỹ đã kí thỏa thuận thương mại giai đoạn 1. Theo đó, Trung Quốc cam kết sẽ hành động quyết liệt hơn để tránh áp hành vi trộm cắp công nghệ và bí mật công ty của Mỹ; mở cửa thị trường Trung Quốc cho các công ty Mỹ; không thao túng tiền tệ thông qua hệ thống thực thi để bảo đảm giữ lời hứa.

Ngày 7/01/2021, Joe Biden trở thành tổng thống thứ 46 của Mỹ. Phía Trung Quốc đã rất kì vọng quan hệ hai nước được khôi phục về trạng thái dễ dự đoán hơn. Ngày 02/02/2021, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Văn phòng Ủy ban Đối ngoại Trung Quốc Dương Khiết Trì đã kêu gọi chính quyền J.Biden tập trung vào hợp tác và giải quyết những khác biệt trong quan hệ song phương nhằm đưa quan hệ hai nước trở lại con đường phát triển vững chắc và ổn định⁵⁷.

Kỳ họp Lương hội Trung Quốc năm 2021 (từ ngày 4 đến 10/3/2021) nêu rõ, Trung Quốc chủ trương hạ nhiệt căng thẳng, tiếp tục duy trì khuôn khổ “vừa hợp tác vừa đấu tranh”, vạch “lằn ranh đỏ” đối với một số lĩnh vực gây bất đồng giữa hai bên và có những động thái sẵn sàng hợp tác trên một số lĩnh vực trong quan hệ với Mỹ. Những động thái này cho thấy, Trung Quốc muốn theo đuổi các chính sách dựa trên thực lực kinh tế và quân sự đang ngày càng lớn mạnh trong bối cảnh sức mạnh và tầm ảnh hưởng của Mỹ trên trường quốc tế bị giảm sút trong những năm qua.⁵⁸

Vấn đề Đài Loan là “lợi ích cốt lõi” mang tính sống còn của một Trung Quốc có độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất lãnh thổ và không chịu sự can dự từ bên ngoài. Trung Quốc không chấp nhận bất kì hình thức đồng tình, cổ xúy, dung túng, ủng hộ “Đài Loan độc lập”. Trung Quốc khẳng định: Nếu Mỹ tiếp tục ủng hộ “Đài Loan độc lập” thì hai bên khó có thể duy trì mối quan hệ bình thường và ổn định⁵⁹.

Về *vấn đề dân chủ dân quyền*, Trung Quốc lên án quyết liệt việc Mỹ đang có những “ý định ộc ác và âm mưu can thiệp vào nội bộ” Trung Quốc khi đưa ra các văn bản và đạo luật về nhân quyền của nước này. Bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc tuyên bố “chúng tôi khuyên Mỹ không nên hành động tùy tiện, nếu không Trung Quốc sẽ

⁵⁷ Khánh Linh: “Bắc Kinh kêu gọi xoa dịu quan hệ Trung – Mỹ” Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, <https://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/bac-kinh-keu-goi-xoa-diu-quan-he-trung-my-574092.html>, truy cập ngày 31/5/2022.

⁵⁸ Phạm Lan Hương: “Kỳ họp Lương hội Trung Quốc năm 2021: Xác định các mục tiêu, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035”, Tạp chí *Cộng sản*, 2021, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/821736/ky-hop-luong-hoi-trung-quoc-nam-2021---xac-dinh-cac-muc-tieu%2C-dinh-huong-phat-trien-giai-doan-2021---2025%2C-tam-nhin-den-nam-2035.aspx>, truy cập ngày 08/7/2022.

⁵⁹ Lê Văn Mỹ: “Những chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối Mỹ”, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, 2015, <http://vnics.org.vn/Default.aspx?ctl=Introduce&aID=338>, truy cập ngày 15/7/2022.

kiên quyết chống lại, và Mỹ sẽ chịu mọi hậu quả.

Về vấn đề *Biển Đông*, Trung Quốc thực hiện sách lược vừa kiên quyết giữ vững “lằn ranh đỏ”, vừa thỏa hiệp và linh hoạt thích ứng, không tạo cơ để Mỹ gia tăng hiện diện quân sự, tránh thách thức trực tiếp, đe dọa đến “lợi ích an ninh hàng hải của Mỹ”. Đồng thời Trung Quốc kiên quyết và cứng rắn hơn trong bảo vệ chủ quyền và lợi ích trên biển. Thậm chí, Trung Quốc có thể chấp nhận va chạm và xung đột ở phạm vi nhỏ với một số đối tượng để chuyển thông điệp răn đe trên cơ sở không làm đảo lộn cục diện lớn, giữ môi trường ổn định tương đối, không ảnh hưởng đến mục tiêu tập trung phát triển kinh tế và xây dựng cường quốc thế giới của mình. Trung Quốc vẫn giữ quan điểm và hành động cứng rắn, quyết đoán trong vấn đề liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển đảo; tiếp tục tiến hành các hoạt động trên thực địa ở *Biển Đông*, như cải tạo, mở rộng các đảo đá nhân tạo, tăng cường quân sự và kiểm soát thực địa trong phạm vi “đường lưỡi bò” phi pháp mà Trung Quốc tự vạch ra.

Có thể nói, trong giai đoạn từ 2012 đến nay, Trung Quốc đã thể hiện rõ tham vọng trở thành cường quốc số 1 thế giới, quốc gia lãnh đạo trong khu vực. Trung Quốc coi trọng việc giữ quan hệ hợp tác ổn định, không đối đầu trực diện và cùng chia sẻ lợi ích với Mỹ nhằm tạo lập môi trường hòa hoãn chiến lược phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, tạo thế và lực trong quan hệ với các nước láng giềng và cường quốc lớn khác. Tuy nhiên, khi bị thách thức, Trung Quốc sẵn sàng cạnh tranh và đáp trả một cách mạnh mẽ, quyết liệt, điển hình như cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc trong những năm gần đây.⁶⁰

Trong trao đổi khoa học- công nghệ, Mỹ và Trung Quốc từng có những hợp tác rất sôi nổi trong nhiều lĩnh vực như năng lượng, y tế, nghiên cứu cơ bản về vật lý, hóa học, công nghệ dân dụng. Các hoạt động trao đổi học thuật cũng phát triển mạnh. Viện tiêu chuẩn công nghệ quốc gia Mỹ nhiều lần đón tiếp nhà khoa học Trung Quốc với tổng số hàng nghìn người. Quỹ Khoa học quốc gia Mỹ cũng cử các học giả Mỹ đến thực hiện nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc. Ngoài ra, vào một thời điểm hòa hoãn như đầu năm 2017, Mỹ cho phép công ty Qualcomm bán cho công ty Trung Quốc linh kiện sản phẩm với giá trị 12 tỷ USD. Một hợp đồng mua bán lớn các sản phẩm kỹ thuật cao như chip điện tử vốn được xem là lĩnh vực nhạy cảm được Mỹ quản chế rất chặt. Nhờ vậy, Trung Quốc đã tranh thủ được công nghệ và khoa học kỹ

⁶⁰ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). “*Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.269 - 270.

thuật của Mỹ để phục vụ phát triển đất nước.

Tuy nhiên, do sự thù địch và mất niềm tin giữa hai nước ngày càng tăng, quan hệ Mỹ - Trung Quốc bắt đầu xấu đi vào năm 2018, những tương tác về con người, văn hóa, khoa học công nghệ cũng bị ảnh hưởng. Hai nước trục xuất các nhà báo của nhau và áp đặt hạn chế đối với hoạt động của những nhà báo còn lại.⁶¹

Lần đầu tiên Trung Quốc sử dụng truyền thông để thể hiện quan điểm chống Mỹ, điển hình như việc cho trình chiếu những bộ phim có tính chống đối Mỹ, đăng tải các bài viết phê phán các quan điểm, chính sách của Mỹ mang tính chủ nghĩa bá quyền “mình là nhất, trên cao nhìn xuống”, chính trị cường quyền là không văn minh.⁶²

Quan sát những tương tác giữa Mỹ và Trung Quốc từ năm 2012 đến nay, có thể nhận thấy, quan hệ hai nước có thể chuyển đổi trạng thái bất cứ lúc nào bất chấp việc hai nước có lợi ích kinh tế ngày càng đan xen chặt chẽ. Ngoài những mâu thuẫn về lợi ích chiến lược của một siêu cường đang tụt vị và một cường quốc đang trỗi dậy thì những khác biệt về văn hóa dẫn tới hai nước không hiểu nhau và thiếu vắng lòng tin chiến lược.

Thực tế cho thấy, trong bất cứ mối quan hệ nào, lòng tin đóng vai trò rất quan trọng, giữ cho mối quan hệ ổn định, lành mạnh và lâu dài. Hiện nay, Mỹ và Trung Quốc thiếu niềm tin chiến lược về nhau, thậm chí còn mất lòng tin nghiêm trọng. Do khác biệt về văn hóa, cách ứng xử, thể chế chính trị, vị trí địa lý chiến lược, lịch sử hình thành và phát triển, hai nước không hiểu và thiếu tin tưởng nhau về ý đồ chiến lược và xu thế phát triển. Mỹ quan ngại sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc sẽ thách thức và làm thay đổi trật tự thế giới do Mỹ và phương Tây tạo ra. Trung Quốc thì lo ngại Mỹ tìm cách kiềm chế sự phát triển và vươn lên của mình, coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh hoặc kẻ thù chủ yếu, có những động thái đối kháng và cản trở sự trỗi dậy của Trung Quốc⁶³.

Trong lịch sử quan hệ Mỹ - Trung Quốc từ khi hai nước thiết lập quan hệ đến nay, có những khi vì lợi ích kinh tế hoặc nhu cầu hợp tác cùng giải quyết các vấn đề khu vực hoặc toàn cầu mà quan hệ giữa hai nước bị hòa hoãn hoặc cùng nhau hợp

⁶¹ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). “*Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.282 - 283.

⁶² Thông tấn xã Việt Nam: “Dùng văn minh che đậy bá quyền, rất không văn minh”, ngày 15/5/2019. Bài viết gốc đăng trên *Tân Hoa xã*.

⁶³ Nguyễn Thái Yên Hương. (2021). “*Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.286 - 287.

tác. Diễn hình như việc Mỹ và Trung Quốc đang nỗ lực thúc đẩy hợp tác trong đối phó với thách thức toàn cầu, từ biến đổi khí hậu đến đại dịch COVID -19. Song nhìn chung quan hệ hai nước vẫn tiếp tục diễn tiến theo chiều hướng leo thang mâu thuẫn, cạnh tranh và có thể dẫn đến một cuộc “Chiến tranh lạnh mới”. Ngoài ra, việc hai nước còn những khác biệt và chia rẽ cũng là thực sự khách quan. Việc giải thích đầy đủ và xử lý ôn hòa những chia rẽ, kiểm soát tích cực những mâu thuẫn lớn giữa hai nước cũng quan trọng như việc phát triển lành mạnh ổn định cặp quan hệ này. Vì thế, việc tìm ra vùng hai bên có lợi ích chung, cùng hợp tác và xây dựng lòng tin là rất quan trọng để duy trì một thế giới hòa bình, ổn định và phát triển.

Vấn đề cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ ở Đông Nam Á, đây là một khu vực năng động và đang phát triển, trải rộng trên khoảng 4,4 triệu km², giáp với Ôxtrâyliia ở phía Đông Nam, Nam Á ở phía Tây và khu vực Đông Bắc Á. Đông Nam Á bao gồm 11 quốc gia – dân tộc, trong đó 10 nước là thành viên ASEAN. Đông Nam Á là một trong những khu vực có mật độ dân cư dày đặc và áp lực dân số nặng nề nhất trên thế giới.

Về địa lí, Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng sống còn, đặc biệt là Biển Đông và Eo biển Malacca. Đông Nam Á là cầu nối của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nằm ở điểm giao giữa Nam Á, Đông Á và châu Đại Dương.

Về kinh tế, Đông Nam Á trở thành khu vực tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 -2009. Theo ADB, năm 2016 toàn bộ khu vực ASEAN tăng trưởng trung bình 4,6%, trong đó Việt Nam dẫn đầu với 6,7%, và không có nước nào có mức tăng trưởng bình quân dưới 3%. Các nền kinh tế ASEAN hợp lại thành nền kinh tế lớn thứ 6 trên thế giới (sau Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Anh và đứng ngay trên Pháp) với tổng GDP danh nghĩa đạt 2,6 nghìn tỷ USD (7,92 nghìn tỷ USD tính theo sức mua ngang giá) vào năm 2017. Khi nền kinh tế Trung Quốc bắt đầu tăng trưởng chậm lại và trước thực trạng chi phí vận hành không ngừng gia tăng cùng với những rào cản về cơ chế hành chính, nhiều công ty đa quốc gia bắt đầu thực hiện “Chiến lược Trung Quốc” – duy trì nhưng cắt giảm đầu tư ở Trung Quốc, trong khi đó chuyển hướng một số khoản đầu tư, hạ tầng sản xuất và chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang các nước ASEAN. Quá trình này đã gia tăng sau khi bùng phát dịch do virút Corona gây ra năm 2020.

Đông Nam Á cũng là môi trường chính trị đa dạng với 5 loại hình hệ thống chính trị điển hình. Việt Nam và Lào là hai đảng – nhà nước leninnít kinh điển, hai

trong số năm đảng cộng sản cầm quyền còn lại (cùng với Trung Quốc, Cu Ba và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên) trên thế giới ngày nay. Campuchia, Malaixia và Singapor là mô tả phù hợp nhất về “các dân chủ chuyên chế” nơi chính phủ cho phép nhiều đảng cùng tồn tại tranh cử; tuy nhiên, trong thực tế chỉ có một đảng cầm quyền duy nhất chi phối nền chính trị ở mỗi quốc gia (lần lượt là Đảng nhân dân Campuchia, Tổ chức dân tộc Mã Lai thống nhất và Đảng Hành động nhân dân Singapor. Cả ba đều là các đảng lãnh đạo thống nhất, bá quyền và được bảo trợ, vận hành trong các chính thể mang diện mạo đa nguyên...

Trong lĩnh vực ngoại giao, ASEAN kỷ niệm 50 năm ngày thành lập vào ngày 8/8/2017. Mặc dù thường xuyên bị chỉ trích vì những hạn chế, nhưng ASEAN có nhiều điều để tự hào trong suốt nửa thế kỷ tồn tại, đặc biệt là không để xảy ra chiến tranh giữa các quốc gia kể từ thập niên 1990.⁶⁴

ASEAN còn tự hào với “phương thức ASEAN”, một đặc điểm nhận diện trong đó nhấn mạnh ưu tiên các quyết định được đưa ra trên cơ sở đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và hợp tác tự nguyện. Những tiêu chí này gắn kết các nước trong cộng đồng với nhau, nhưng đồng thời cũng cản trở mạnh mẽ khả năng giải quyết các vấn đề gai góc của Hiệp hội và hành động phối hợp khi cần. Tuy nhiên, ASEAN đã khá thành công trong việc xử lý các thách thức an ninh phi truyền thống xuyên quốc gia, chẳng hạn như vấn đề cướp biển, buôn bán người, buôn lậu, tội phạm có tổ chức, y tế công cộng, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường xuyên biên giới. Bên cạnh đó, một điểm yếu rõ rệt của Hiệp hội là sự bất lực trong hòa giải các tranh chấp hoặc ngăn cản Trung Quốc xây dựng trái phép đảo nhân tạo trên Biển Đông. Tuy vậy, sau nhiều năm đàm phán, việc đạt được thỏa thuận khung về một bộ quy tắc ứng xử vào tháng 8/2017 và một bước đúng hướng đáng khích lệ. Tuyên bố năm 2009 về xây dựng “Ba trụ cột cộng đồng” - Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC) – vẫn là một mục tiêu đáng ca ngợi và một kế hoạch tổng thể để hội nhập khu vực sâu rộng hơn.

Cuối cùng, hiện đại hóa quân sự ở Đông Nam Á đang củng cố tầm quan trọng chiến lược của khu vực. Tất cả các nước ASEAN, trừ Campuchia và Lào đều đã và đang đầu tư ngày càng mạnh cho quốc phòng và mua sắm trang bị mới. Năm 2016,

⁶⁴ David Shambaugh (2022), “Đông Nam Á hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung”, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.25-26.

Xingapo đứng đầu khu vực về ngân sách quốc phòng với 9,7 tỷ USD, tiếp theo là Inđônêxia 6,9 tỷ USD, Thái Lan 5,3 tỷ USD, Malaysia 4,7 tỷ USD, Việt Nam 3,3 tỷ USD, Philippin 3 tỷ USD...

Mặc dù không phải là con số không lồ khi so sánh trên phạm vi toàn cầu, nhưng đây là dấu hiệu cho thấy mức độ phát triển kinh tế ngày càng cao của khu vực song song với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông không ngừng mở rộng. Những thách thức an ninh này đã khiến vấn đề bảo đảm năng lực hải quân, cảnh sát biển, không quân và bộ binh trở thành ưu tiên hàng đầu. Các chiến dịch phản loạn đòi hỏi trang bị trực thăng và năng lực khác của các lực lượng đặc nhiệm. Các loại máy bay cường kích cũng đặc biệt cần thiết và nhu cầu về tàu ngầm cũng gia tăng. Máy bay không người lái, radar và các hệ thống do thám khác cũng nằm trong danh mục ưu tiên mua sắm của các nước trong khu vực.

Vì sở hữu năng lực sản xuất thiết bị phòng thủ nội địa ở mức tối thiểu nên các nước Đông Nam Á phải phần lớn mua sắm của họ từ các nhà cung cấp nước ngoài. Mỹ/ châu Âu từ lâu đã chiếm lĩnh thị trường này; Trung Quốc, Nhật Bản, Nga đang bắt đầu từng bước tạo lập chỗ đứng trong khu vực.

Vì tất cả những lí do kể trên, Đông Nam Á không còn là vùng đất lạc hậu, ngược lại đang nắm giữ những cơ hội và thuộc tính chiến lược quan trọng mà các siêu cường đều mơ ước.⁶⁵

Mặc dù cuộc cạnh tranh chiến lược mới hình thành giữa Mỹ và Trung Quốc đã và đang diễn ra âm ỉ trên toàn thế giới và ở khu vực Đông Nam Á, nhưng ý đồ của Bắc Kinh và Washinh ton đã được củng cố đáng kể sau khi Tổng thống Obama triển khai chính sách “trục xoay” sang châu Á vào năm 2012. Trục xoay hay “tái cân bằng” bao gồm nhiều bộ phận chức năng, nhưng Đông Nam Á là trọng tâm về địa lí của chính sách này. Sáng kiến này của Mỹ ban đầu được hoan nghênh ở khu vực. Tuy nhiên, lâu dần nó được cho là mang tính hùng biện hơn thực tiễn, đặc biệt là khi chính quyền Obama không thể đương đầu với Trung Quốc khi nước này xây dựng đảo nhân tạo trên Biển Đông, hoặc không thể hỗ trợ Philippin sau phán quyết về mốc giới của tòa án Den Haag vô hiệu hóa yêu sách của Trung Quốc trong năm tại nhiệm kì cuối cùng của Obama. Thất bại này châm ngòi cho nhận thức “thùng rỗng kêu to” mà một số nước trong khu vực nghĩ về Washinhton. Tuy vậy, nhìn chung khi Obama rời nhà

⁶⁵ David Shambaugh (2022), “*Đông Nam Á hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung*”, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.26 - 28.

trắng vào tháng 1/2017, vị thế của Mỹ ở Đông Nam Á chưa bao giờ vững chắc hơn thế.⁶⁶

Động thái xoay trục của Washington khiến Bắc Kinh ngạc nhiên và thôi thúc chính phủ Trung Quốc gia tăng sự hiện diện trên nhiều lĩnh vực và ở nhiều quốc gia trong khu vực. Ưu tiên mới này là điểm dễ thấy đầu tiên khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức Hội nghị về công tác ngoại giao với các nước xung quanh từ 24 -25/10/2013⁶⁷. Đây là điều đặc biệt bất thường vì một chủ đề như thế cần được xem xét ở cấp độ Ban Chấp hành Trung ương, chứng tỏ tầm quan trọng của nó. Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình chủ trì hội nghị và có bài phát biểu quan trọng⁶⁸. Đây không phải là lần đầu tiên các nhà lãnh đạo Trung Quốc quyết định nhấn mạnh châu Á ngoại vi trong chính sách ngoại giao của quốc gia – trường hợp này đã từng diễn ra sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997. Giai đoạn này kéo dài cả thập niên (1998 - 2008) với quá trình Trung Quốc dung dưỡng mối quan hệ với Đông Nam Á được mô tả là “thập niên vàng” của quan hệ ASEAN – Trung Quốc⁶⁹. Tuy nhiên, sau đó Trung Quốc đã hủy hoại nghiêm trọng những nỗ lực thành công của mình bằng hành vi nặng tay trong “năm phán đoán” (2009 -2010), khi bắt đầu gây hấn với nhiều quốc gia láng giềng, trước khi ra sức cải thiện quan hệ với khu vực trong năm 2011 -2012. Hội nghị về công tác ngoại giao với các nước xung quanh là tín hiệu cho thấy Trung Quốc tiếp tục chính sách ưu tiên với Đông Nam Á. Kể từ Hội nghị này, Trung Quốc khởi xướng hàng loạt sáng kiến khu vực không chỉ trong lĩnh vực ngoại giao, mà cả về an ninh, văn hóa và đặc biệt về kinh tế để thử nghiệm và khôi phục uy tín cũng như các mối quan hệ đã bị tổn thương.⁷⁰

Cho đến nay, “Một vành đai, một con đường” (OBOR) vẫn là sáng kiến đang chú ý nhất trong các bước đi tích cực của Trung Quốc. OBOR (đã được đổi tên thành Sáng kiến “Vành đai và con đường”, hay BRI) là một dự án với quy mô chưa từng có trong lịch sử. Mặc dù được Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình lần đầu tiên nhắc đến hai bài phát biểu tương tự nhau ở Cadăcxtan và Indônêxia lần lượt vào tháng 9 và tháng 10/ 2013, song nhà lãnh đạo tối cao của Trung Quốc đã chính thức

⁶⁶ Pongphisoot Busbarat, “Shopping Diplomacy: The Thai Prime Minister’s Visit to the United States and Its Implications for Thai –US Relations”, *Perspective* 78 (2017):5.

⁶⁷ Marwaan Macam-Marker, “Thailand Mends Military Ties after Post-Coup Tilt to China”, *Nikkei Weekly*, ngày 30/7/2018.

⁶⁸ Trao đổi qua email, ngày 25/5/2019.

⁶⁹ Kavi Chongkittavorn, *The Thailand –US Defense Alliance in the US Indo-Pacific Strategy* (Washington, DC: East-West Center Asia-Pacific Issues, No.137, March 2019),4.

⁷⁰ Cục Đông Á- Thái Bình Dương, Bộ ngoại giao Mỹ, “*U.S Relations With Thailand: Fact Sheet*”, ngày 24/01/2017.

tuyên bố về BRI khi đón tiếp 29 nguyên thủ quốc gia cùng các quan chức khác từ 130 nước và 70 tổ chức quốc tế đến Bắc Kinh để tham dự lễ khai mạc Diễn đàn “Vành đai và Con đường” vào ngày 14 và 15/5/2017. Một Hội nghị thượng đỉnh tiếp theo đã diễn ra tại Bắc Kinh vào ngày 27/4/2019.⁷¹

Kế hoạch BRI đã mở ra một mạng lưới rộng lớn các dự án hạ tầng kết nối châu Á với châu Âu thông qua một tuyến đường bộ Á – Âu (“Vành đai kinh tế con đường tơ lụa”) và tuyến đường thứ hai trải dài từ Biển Đông qua Ấn Độ Dương và Biển Đỏ đến Địa Trung Hải (Con đường tơ lụa thế kỉ XXI). Nhiều dự án thương mại, trong đó cảng, nhà máy điện, lưới điện, đường sắt, đường cao tốc, khu công nghiệp, trung tâm hành chính – thương mại, hạ tầng viễn thông và nhà ở đã được triển khai, trong khi nhiều dự án khác đang trong giai đoạn lập kế hoạch. Trước nhu cầu cấp bách về hạ tầng như trên ở các quốc gia dọc hai tuyến đường song sinh này, nhìn chung BRI đã được hoan nghênh ở hầu hết các nước. Trung Quốc khẳng định đã có hơn 60 quốc gia tham gia vào sáng kiến trị giá 1000 tỷ USD nhiều năm. Đông Nam Á xuất hiện nổi bật trong đó và mỗi nước ASEAN đều có sự liên quan ở một mức độ nào đó.⁷²

Vấn đề cạnh tranh công nghệ giữa Trung Quốc và Mỹ thời đại 4.0. Công nghệ có quan trọng đối với sự phát triển của Trung Quốc. Năm 1975, Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai đã đưa ra khái niệm “bốn hiện đại hóa” nhằm đưa năng lực nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng, khoa học – kỹ thuật Trung Quốc phát triển. Khoa học và công nghệ thực sự đóng một vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng và phát triển của bất kỳ quốc gia nào, và Trung Quốc cũng không ngoại lệ. Trên thực tế, tầm quan trọng của phát triển công nghệ trong chiến lược tăng trưởng của Trung Quốc ngày càng trở nên rõ ràng trong những năm gần đây. Đổi mới công nghệ có thể cải thiện đáng kể năng suất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giúp duy trì khả năng cạnh tranh của Trung Quốc trên thị trường toàn cầu. Đặc biệt, những tiến bộ của Trung Quốc trong các lĩnh vực như kinh tế kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và công nghệ sinh học đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của nước này. Để giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài và tăng cường khả năng tự lực, Trung Quốc đang tích cực thúc đẩy đổi mới bản địa. Điều này đặc biệt đúng trong các lĩnh vực chiến lược và quan trọng như chất bán dẫn, hàng không vũ trụ và sản

⁷¹ David Shambaugh (2022), “Đông Nam Á hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung”, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.33-34.

⁷² Busbarat, “Thai –US Relations in the Post – Cold War Era”.259.

xuất tiên tiến, những lĩnh vực được coi là thiết yếu đối với an ninh quốc gia và thịnh vượng kinh tế. Cho dù đó là sử dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để cải thiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sử dụng công nghệ xanh để chống lại biến đổi khí hậu hay tận dụng công nghệ kỹ thuật số để cung cấp các dịch vụ công tốt hơn, thì sự phát triển công nghệ là rất quan trọng để nâng cao phúc lợi xã hội. Dẫn đầu về công nghệ có thể tăng cường ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc. Bằng cách trở thành quốc gia đi đầu trong các công nghệ then chốt, Trung Quốc có thể thiết lập các tiêu chuẩn và chuẩn mực toàn cầu, định hình tương lai của các ngành công nghiệp và đạt được đòn bẩy chính trị. Trung Quốc đang tập trung vào các lĩnh vực như chiến tranh mạng, công nghệ vũ trụ, AI và công nghệ máy bay không người lái để tăng cường khả năng phòng thủ. Để đáp ứng những nhu cầu này, Trung Quốc đã đưa ra một loạt chính sách nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, chẳng hạn như Made in China 2025 và Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021-2025). Nó cũng đã tăng tài trợ cho R&D, khuyến khích sự hợp tác giữa ngành công nghiệp và học viện, đồng thời thu hút những người Trung Quốc được đào tạo ở nước ngoài trở về và đóng góp cho sự phát triển công nghệ của đất nước. Tuy nhiên, sự trỗi dậy về công nghệ của Trung Quốc cũng đầy thách thức, bao gồm các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và căng thẳng chính trị và thương mại quốc tế.⁷³

Nỗ lực trở thành nước dẫn đầu công nghệ toàn cầu của Trung Quốc phản ánh tham vọng lớn hơn của nước này trong việc chuyển đổi từ một nhà sản xuất chi phí thấp sang một nền kinh tế đổi mới, tiên tiến. Kế hoạch Made in China 2025 (MIC 2025) đưa ra một lộ trình để đạt được mục tiêu này, tập trung vào các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, người máy, thiết bị hàng không vũ trụ và dược phẩm sinh học. Chiến lược MIC 2025 là toàn diện và sâu rộng, bao gồm các nỗ lực nâng cấp cơ sở công nghiệp của đất nước, tăng cường đổi mới, phát triển công nghệ sản xuất tiên tiến, cải thiện kiểm soát chất lượng và tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Điều đáng chú ý là sự thúc đẩy tiến bộ công nghệ này cũng gắn liền với tham vọng quân sự của Trung Quốc. Như bạn đã đề cập, Tập Cận Bình đã nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ là cốt lõi của khả năng chiến đấu của quân đội. Điều này phản ánh mong muốn hiện đại hóa quân đội của Trung Quốc và phát triển khả năng trong các lĩnh vực như chiến tranh mạng và công nghệ vũ trụ. Tuy nhiên, tham vọng

⁷³ Khai mạc Đại hội toàn quốc lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tập Cận Bình thay mặt Ban Chấp hành Trung ương khóa XVIII đọc báo cáo, 18/10/2017; http://www.china.com.cn/cppcc/201710/18/content_41752_399.htm.

công nghệ của Trung Quốc cũng dẫn đến căng thẳng với các nước khác, đặc biệt là Mỹ. Những lo ngại đã được đặt ra về hành vi trộm cắp tài sản trí tuệ, chuyển giao công nghệ bắt buộc và tác động an ninh quốc gia tiềm ẩn của công nghệ Trung Quốc, dẫn đến các biện pháp như hạn chế đối với các công ty công nghệ Trung Quốc và tăng cường giám sát các khoản đầu tư của Trung Quốc vào lĩnh vực công nghệ. Với tầm quan trọng chiến lược của công nghệ trong thế giới hiện đại, tham vọng công nghệ của Trung Quốc có thể vẫn là một nhân tố quan trọng trong chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của nước này⁷⁴.

Sự phát triển của khoa học và công nghệ đóng một vai trò quan trọng đối với sự tiến bộ và vị thế toàn cầu của bất kỳ quốc gia nào, đặc biệt là đối với một siêu cường mới nổi như Trung Quốc. Những tiến bộ nhanh chóng trong công nghệ có thể thúc đẩy đáng kể sự phát triển kinh tế, cải thiện mức sống và tăng cường khả năng quân sự của một quốc gia, cùng nhiều lợi ích khác. Đối với Trung Quốc, nhiệm vụ trở thành nước dẫn đầu thế giới về khoa học và công nghệ là rất đa dạng. Đó không chỉ là thịnh vượng kinh tế và sức mạnh quân sự mà còn là giành ảnh hưởng địa chính trị, thúc đẩy các ngành công nghiệp Trung Quốc trên toàn cầu và giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài. Những tiến bộ công nghệ có thể cho phép Trung Quốc cải thiện hiệu quả và năng suất trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, từ nông nghiệp và sản xuất đến dịch vụ và công nghiệp kỹ thuật số. Những tiến bộ này cũng có thể giúp giải quyết một số thách thức trong nước như ô nhiễm môi trường, dân số già và đô thị hóa. Hơn nữa, đi đầu trong đổi mới công nghệ cũng mang lại lợi thế chiến lược và địa chính trị, cho phép Trung Quốc thiết lập các tiêu chuẩn toàn cầu trong các công nghệ mới nổi, ảnh hưởng đến bối cảnh công nghệ toàn cầu và tăng cường khả năng thương lượng của mình trong các cuộc đàm phán quốc tế. Cuối cùng, giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài là một khía cạnh quan trọng khác trong việc theo đuổi tiến bộ công nghệ của Trung Quốc. Khía cạnh này đã trở nên nổi bật gần đây do sự cạnh tranh công nghệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc và căng thẳng thương mại. Bằng cách phát triển các giải pháp thay thế trong nước cho công nghệ nước ngoài, Trung Quốc có thể giảm thiểu rủi ro liên quan đến sự gián đoạn chuỗi cung ứng và các hạn chế thương mại. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là mặc dù những phát triển này có thể mang lại lợi ích đáng kể, nhưng chúng cũng có thể đặt ra

⁷⁴ Khai mạc Đại hội toàn quốc lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tập Cận Bình thay mặt Ban Chấp hành Trung ương khóa XVIII đọc báo cáo), 18/10/2017; http://www.china.com.cn/cppcc/201710/18/content_41752_399.htm.

những thách thức và rủi ro, bao gồm cả sự xáo trộn kinh tế, các mối đe dọa an ninh mạng và căng thẳng địa chính trị leo thang. Do đó, hành trình trở thành công ty dẫn đầu về công nghệ toàn cầu không chỉ đòi hỏi năng lực khoa học công nghệ mà còn cần sự hoạch định chính sách thận trọng và quản lý rủi ro hiệu quả.

Tốc độ áp dụng các công nghệ tiên tiến và năng lực đổi mới, sáng tạo được coi là chìa khóa đối với khả năng quản lí, quản trị xã hội và doanh nghiệp, nâng cao trình độ nghiên cứu, thiết kế và nâng cao quy trình sản xuất. Nhận thức được điều này, Trung Quốc đã đầu tư nguồn lực rất lớn cho nghiên cứu và phát triển (R&D). Nhờ sự phát triển của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chỉ 20 năm sau cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã phát triển từ một nền kinh tế với cơ cấu chính là nông nghiệp và công nghiệp nặng sang nền kinh tế mở. Các sản phẩm được sản xuất tại Trung Quốc trước đây chủ yếu là đồ chơi, hàng may mặc và giày thể thao nay đã chuyển mạnh sang các mặt hàng công nghệ cao như các sản phẩm điện tử tiêu dùng và các thiết bị công nghệ mạng. Các công ty lớn như Huawei, ZTE đã vươn ra các thị trường lớn và cạnh tranh với các công ty công nghệ hàng đầu của Mỹ và các nước phương Tây⁷⁵.

Bên cạnh đó, sự phát triển công nghệ có vai trò chủ đạo đối với việc hiện đại hóa, nâng cao năng lực quốc phòng của Trung Quốc. Kể từ năm 2012, Trung Quốc đã ưu tiên chuyển đổi các công nghệ thương mại sang ứng quân sự. Sự gia tăng chuyển giao nhân lực và công nghệ giữa quân đội và dân sự hiện là ưu tiên chính trong đầu tư công nghệ ở Trung Quốc. Đây được coi là một lý do khiến Mỹ tìm cách hạn chế trên quy mô lớn các khoản đầu tư của Trung Quốc vào Mỹ⁷⁶. Quân đội Trung Quốc đang chuẩn bị cho khả năng ứng phó với các cuộc chiến tranh trong tương lai với xu hướng áp dụng các loại thiết bị, vũ khí chính xác, thông minh, tàng hình và không người lái tầm xa. Các xung đột gần đây và tương lai đang được định hình bởi công nghệ thông tin, từ đó tạo ra các hình thức hoặc mô hình chiến tranh mới. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực quân sự, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), thông tin lượng tử, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và Internet vạn vật⁷⁷.

⁷⁵ Nguyễn Việt Lâm (chủ biên): (2021). “Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung thời đại 4.0”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. tr 29-32.

⁷⁶ James L. Schoff: “Competing with China on Technology and Innovation”, *Carnegie Endowment for International Peace*; <https://carnegieendowment.org/2019/10/10/competing-with-china-on-technology-and-innovation-pub-80010>. Truy cập ngày 12/6/2023.

⁷⁷ Elsa B. K.: “Innovation in the New Era of Chinese Military Power”, *The Diplomat*; <https://thediplomat.com/2019/07/innovation-in-the-new-era-of-chinese-military-power/>.

Đáng chú ý, theo *Sách trắng Quốc phòng 2019* của Trung Quốc, hình thức chiến tranh đang chuyển đổi theo hướng chiến tranh thông tin hóa và chiến tranh thông minh. Trung Quốc cho rằng, cạnh tranh chiến lược quốc tế đang gia tăng. Mỹ đã điều chỉnh các chiến lược quốc phòng và an ninh quốc gia, áp dụng chính sách đơn phương. Sự điều chỉnh này đã kích động và tăng cường cạnh tranh giữa các nước lớn, gia tăng chi tiêu quốc phòng và năng lực hạt nhân, vũ trụ, phòng thủ không gian mạng và tên lửa và làm suy yếu sự ổn định chiến lược toàn cầu. NATO tiếp tục mở rộng, đẩy mạnh triển khai quân sự ở Trung và Đông Âu và tiến hành các cuộc tập trận quân sự thường xuyên. Khu vực châu Á đã trở thành một trọng tâm của cạnh tranh nước lớn, dẫn đến tình trạng bất ổn định trong khu vực. Mỹ đang tăng cường các liên minh quân sự ở châu Á – Thái Bình Dương, triển khai và can thiệp quân sự, làm phức tạp thêm tình hình an ninh khu vực. Việc Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao (THAAD) tại Hàn Quốc đã làm suy yếu nghiêm trọng các cân bằng và lợi ích chiến lược tại khu vực. Bên cạnh đó Trung Quốc cũng xác định cần chuẩn bị khả năng sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện quân sự trong các điều kiện chiến đấu thực tế, đồng thời nhấn mạnh vào năng lực chiến đấu ở Tây Thái Bình Dương và Biển Đông.⁷⁸ Theo đó, Trung Quốc đã rất chủ động trong việc ứng phó với các loại hình chiến tranh mới có áp dụng công nghệ cao hiện nay và trong tương lai. Để cụ thể hóa sự chuẩn bị này, Trung Quốc đã thành lập Ủy ban Khoa học và Công nghệ thuộc Quân ủy Trung ương nhằm trực tiếp tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn sự phát triển và áp dụng khoa học – công nghệ vào hiện đại hóa quân đội. Trung Quốc cũng chuyển đổi mô hình Học viện Khoa học quân sự không chỉ phát triển về lí luận mà còn về năng lực nghiên cứu và đào tạo quân sự. Cho đến nay, quân đội Trung Quốc được coi là đã đạt được một số tiến bộ vượt bậc trong khoa học, công nghệ quân sự⁷⁹.

Trên cơ sở xác định vai trò quan trọng của công nghệ đối với sự phát triển quốc gia, Trung Quốc đã đề ra chiến lược và chương trình phát triển năng lực khoa học công nghệ. Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc là cơ quan hoạch định và điều phối các chính sách, đồng thời tài trợ cho các dự án phát triển công nghệ quan trọng nhất. Những chương trình R&D trọng điểm của Trung Quốc có thể kể đến như: Chương trình 683 tập trung vào các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng các công nghệ

⁷⁸ The state Council Information Office: *China's National Defense in the New Era*, Foreign Languages Press Co. Ltd: Beijing, 2019.

⁷⁹ Elsa B. K.: “Innovation in the New Era of Chinese Military Power”, *Ibid*.

thị trường; Chương trình hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm công nghệ cao; Chương trình 973 tài trợ các dự án đa ngành trong công nghệ tiên tiến; Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng công nghệ ở nông thôn⁸⁰.

Năm 2015, Trung Quốc công bố kế hoạch “Chế tạo tại Trung Quốc 2025”. Đây là một chiến lược đầy tham vọng nhằm biến Trung Quốc thành siêu cường chế tạo cạnh tranh với Mỹ. Kế hoạch này có mục tiêu chiến lược không chỉ phục vụ việc nâng cấp toàn bộ nền kinh tế Trung Quốc mà còn để đưa Trung Quốc trở thành “cường quốc chế tạo toàn cầu”, cường quốc không gian mạng và cường quốc sáng tạo khoa học - công nghệ⁸¹.

Đây được coi là một trong những tác nhân làm gia tăng căng thẳng trong mối quan hệ Mỹ - Trung, và dẫn tới cuộc chiến tranh thương mại giữa hai quốc gia này. Nguyên Bộ trưởng Bộ công nghiệp và Công nghệ thông tin Trung Quốc Miêu Vu từng nhận định, nhìn vào tiến trình 300 năm công nghiệp hóa thế giới, có thể thấy công nghiệp hóa là nội dung cốt lõi của hiện đại hóa, một giai đoạn lịch sử không thể không vượt qua để thực hiện hiện đại hóa; trong đó ngành chế tạo trụ cột quan trọng nhất của đổi mới kỹ thuật⁸².

2.2.3. Về chính sách ngoại giao láng giềng

Chính sách ngoại giao láng giềng từ Đại hội XVIII đến nay là sự kế thừa chính sách ngoại giao láng giềng trước đó của Trung Quốc. Trong quan hệ với các nước xung quanh, báo cáo Đại hội XVIII, XIX đều tiếp tục khẳng định, chính sách ngoại giao láng giềng là “láng giềng hòa mục, láng giềng yên ổn, láng giềng giàu có”, phương châm ngoại giao xung quanh là “thân thiện với láng giềng, coi láng giềng là đối tác”. Từ năm 2013 đến nay, Tập Cận Bình đã nhắc lại phương châm, chính sách và ý niệm ngoại giao láng giềng này nhiều lần cả ở trong và ngoài nước. Từ phương châm đó, Trung Quốc đã đề cao vai trò của ngoại giao láng giềng trong cấu trúc ngoại giao tổng thể của mình, Tập Cận Bình nhấn mạnh: “Mục tiêu chiến lược của ngoại giao xung quanh chính là phục tùng và phục vụ cho thực hiện 2 mục tiêu 100 năm”.

⁸⁰ Nguyễn Việt Lâm (chủ biên): (2021) “Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung thời đại 4.0”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 35.

⁸¹ Vương Giai Ninh: The State Council, the CCP Central Committee releases the “Outline of the National Innovation driven Development Strategy”, Xinhuanet; http://www.xinhuanet.com/politics/2016-05/19/c_1118898033.htm.

⁸² Miêu Vu: Bộ trưởng Mieu Vu giải mã lộ trình Kế hoạch chế tạo tại Trung Quốc 2025), Sở Công Thương và Công nghệ thông tin tỉnh Cam Túc (2015); <http://gxt.gansu.gov.cn/syssztjy/xuexiyuandi/20151125/1636252129e14.htm>.

Chiến lược của Trung Quốc đối với ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á) và khu vực ngoại vi phần lớn được định hình bởi các mục tiêu chiến lược rộng lớn hơn và mong muốn trở thành siêu cường toàn cầu của quốc gia này. Những nỗ lực của Mỹ nhằm củng cố mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia này được đánh dấu bằng sự kết hợp giữa ngoại giao kinh tế, quan hệ đối tác chiến lược và các sáng kiến khu vực. Một trong những chiến lược quan trọng trong chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc là Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), một dự án phát triển cơ sở hạ tầng quy mô lớn nhằm thúc đẩy kết nối và hội nhập kinh tế trên khắp Á-Âu. Nhiều quốc gia ASEAN đã tham gia BRI, bao gồm các khoản đầu tư vào cảng, đường sắt, đường bộ và cơ sở hạ tầng khác. Ngoại giao của Trung Quốc ở các nước láng giềng cũng liên quan đến một lượng đáng kể các sáng kiến “quyền lực mềm”, chẳng hạn như trao đổi văn hóa, học bổng giáo dục và quảng bá ngôn ngữ Trung Quốc, nhằm mục đích cải thiện hình ảnh và gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở các quốc gia này. Hơn nữa, Trung Quốc tìm cách thúc đẩy quan hệ kinh tế mạnh mẽ với các quốc gia ASEAN. Đây là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN và hai bên đã hợp tác trong nhiều lĩnh vực, bao gồm thương mại, đầu tư, du lịch và công nghệ. Năm 2020, Trung Quốc và các nước ASEAN, cùng với các đối tác khu vực khác, đã ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới, hiệp định này sẽ tăng cường hơn nữa hội nhập kinh tế trong khu vực. Tuy nhiên, sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc, đặc biệt trong các tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông, đã gây ra căng thẳng với một số thành viên ASEAN. Cân bằng các tham vọng chiến lược rộng lớn hơn với nhu cầu duy trì quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng vẫn là một thách thức đối với chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong khu vực.

Về tổng thể, Trung Quốc tiếp tục theo đuổi phương châm “lấy kinh tế thúc đẩy chính trị” và chính sách ngoại giao “cây gậy và củ cà rốt”⁸³. Trung Quốc thực sự đã áp dụng cách tiếp cận nhiều mặt trong việc đối phó với các quốc gia có tranh chấp lãnh thổ hoặc cạnh tranh chiến lược. Cách tiếp cận của các nước phần lớn phụ thuộc vào các mục tiêu chiến lược tổng thể và động lực cụ thể của từng mối quan hệ song phương. Đối với các quốc gia không có tranh chấp lãnh thổ và cạnh tranh chiến lược, Trung Quốc thường nhấn mạnh hợp tác kinh tế và ngoại giao quyền lực mềm, với

⁸³ Nguyễn Huy Hoàng (2018), “Đánh giá, dự báo tác động của điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến ASEAN và gợi mở chính sách cho Việt Nam”, Nxb. Khoa học xã hội.

mục đích thúc đẩy quan hệ tốt đẹp và mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Điều này có thể bao gồm tăng cường thương mại và đầu tư, cung cấp viện trợ phát triển, tham gia trao đổi văn hóa và thúc đẩy quan hệ giáo dục và giao lưu nhân dân. Đối với các quốc gia có tranh chấp lãnh thổ hoặc cạnh tranh chiến lược, chẳng hạn như Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam và Philippines, cách tiếp cận của Trung Quốc phức tạp hơn và có thể dao động giữa hợp tác và đối đầu, tùy thuộc vào vấn đề hiện tại và tình trạng chung của quan hệ song phương. Trong những trường hợp này, Trung Quốc có thể tìm cách cân bằng lập trường quyết đoán của mình về tranh chấp lãnh thổ với nỗ lực duy trì và tăng cường quan hệ kinh tế. Đồng thời, nó cũng có thể sử dụng đòn bẩy kinh tế của mình như một công cụ cưỡng chế hoặc trả đũa trong trường hợp căng thẳng hoặc tranh chấp leo thang. Ví dụ, ở Biển Đông, Trung Quốc đã theo đuổi cách tiếp cận quyết đoán hơn đối với các yêu sách lãnh thổ của mình, dẫn đến căng thẳng gia tăng với Việt Nam và Philippines, cùng nhiều nước khác. Tuy nhiên, họ cũng đã tìm cách quản lý các tranh chấp này thông qua đàm phán song phương và bằng cách thúc đẩy quan hệ kinh tế với các quốc gia. Cách tiếp cận này phản ánh mục tiêu chiến lược của Trung Quốc là mở rộng ảnh hưởng trong khu vực đồng thời cố gắng tránh những xung đột không cần thiết có thể gây bất ổn cho khu vực hoặc cản trở các mục tiêu toàn cầu rộng lớn hơn của nước này. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là chiến lược này đã dẫn đến những lo ngại và phản ứng ngày càng tăng từ nhiều quốc gia khác nhau, tạo ra một thách thức đáng kể cho chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Riêng đối với ASEAN, Trung Quốc coi ASEAN là trọng điểm ưu tiên trong chính sách ngoại giao láng giềng “thân, thành, huệ, dung” (thân thiện, chân thành, cùng có lợi, bao dung)⁸⁴. Bằng cách thúc đẩy lòng tin chính trị, Trung Quốc nhằm mục đích giành ảnh hưởng và định hình chương trình nghị sự trong các diễn đàn và thảo luận khu vực. Về mặt kinh tế, nó đặt mục tiêu trở thành đối tác quan trọng nhất của ASEAN, đan xen lợi ích của nó với khối, điều này có thể dẫn đến ảnh hưởng chính trị lớn hơn đối với các quốc gia ASEAN. Trung Quốc cũng tìm cách tăng cường mối quan hệ quốc phòng và an ninh với ASEAN. Những mối quan hệ như vậy có thể đóng góp vào sự ổn định khu vực, nhưng nó cũng phù hợp với mong muốn của Trung Quốc được công nhận là một bên tham gia an ninh khu vực hàng đầu. Vấn đề Biển

⁸⁴ Nguyễn Thị Phương Hoa - Trần Thị Hải Yến: “*Ngoại giao láng giềng của Trung Quốc từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay*”, http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/3320-ngoai-giao-lang-gieng-cua-trung-quoc-tu-dai-hoi-xviii-dang-cong-san-trung-quoc-den-nay*.html, truy cập ngày 16/5/2023.

Đông vẫn là một điểm gây tranh cãi quan trọng. Tham vọng của Trung Quốc nhằm kiểm soát nhiều hơn các vùng biển tranh chấp đã dẫn đến tranh chấp với nhiều nước ASEAN. Cách tiếp cận của Việt Nam để xử lý vấn đề này là rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sự ổn định khu vực và quan hệ với ASEAN. Tuy nhiên, chiến lược nhiều mặt này đôi khi có thể dẫn đến xích mích. Ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc trong khu vực đã gây ra sự lo lắng giữa một số quốc gia thành viên ASEAN và các cường quốc bên ngoài như Mỹ, những nước có lợi ích chiến lược của riêng họ ở Đông Nam Á. Điều hướng những phức tạp này sẽ là một khía cạnh quan trọng trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong tương lai.

Có thể thấy, dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình, ngoại giao láng giềng của Trung Quốc đứng trước những yêu cầu điều chỉnh nhằm thích ứng với những thay đổi từ bên trong và bên ngoài. Cạnh tranh giữa các nước lớn ngày một gay gắt, sự lo lắng của các nước láng giềng và những thay đổi từ trong chính Trung Quốc đã buộc quốc gia này phải có những điều chỉnh trong cách tiếp cận đối với các nước láng giềng. Tuy nhiên, dù có sự điều chỉnh chính sách, cách tiếp cận mang những nét đặc sắc riêng của Tập Cận Bình thì mục tiêu của ngoại giao láng giềng vẫn là không đổi, nhằm phục vụ cho quá trình phục hưng dân tộc Trung Hoa.⁸⁵

2.2.4. Về chính sách ngoại giao với các nước khu vực châu Phi, Mỹ La-tinh và Trung Đông

Mỹ La-tinh được ví như một bức tranh đa dạng về sắc tộc, ngôn ngữ, văn hóa, chính trị. Có nguồn tài nguyên khoáng sản lớn cùng vị trí địa lý giáp hai đại dương lớn, khu vực này từng là một trong những đầu tàu tăng trưởng kinh tế toàn cầu vào đầu thế kỷ XXI. Khác với Mỹ, vốn thường gắn các khoản đầu tư với điều kiện chính trị, Trung Quốc đã gạt bỏ khác biệt về ý thức hệ và dành cho các nước Mỹ La-tinh nhiều ưu đãi để phát triển kinh tế mà vẫn bảo đảm lợi ích chính trị.

Bên cạnh đó, Châu Phi cũng đóng vai trò then chốt trong nỗ lực không ngừng của Trung Quốc nhằm xây dựng một cấu trúc thay thế của các thể chế toàn cầu hiện nay, theo Trung tâm Nghiên cứu chiến lược châu Phi thuộc Đại học Quốc phòng (Mỹ). Việc Nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS) thành lập Ngân hàng Phát triển mới (NDB) có sự đóng góp không nhỏ của Nam Phi - cũng là một trụ cột của BRICS. Ngân hàng này cung cấp một cơ chế bên ngoài Ngân hàng Thế giới (WB) cho phép

⁸⁵ Nguyễn Thị Phương Hoa - Trần Thị Hải Yến: “*Ngoại giao láng giềng của Trung Quốc từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay*”, http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/3320-ngoai-giao-lang-gieng-cua-trung-quoc-tu-dai-hoi-xviii-dang-cong-san-trung-quoc-den-nay*.html, truy cập ngày 16/5/2023.

các nước tiếp cận các khoản vay và các công cụ tài chính do Trung Quốc hậu thuẫn. Hơn nữa, các nước châu Phi còn là chìa khóa trong nỗ lực của Trung Quốc nhằm cô lập Đài Bắc. Hiện tại, chỉ có một quốc gia châu Phi là Eswatini công nhận Đài Loan. Trên thực tế, các hiệp định song phương và khu vực của Trung Quốc ở châu Phi bao gồm hai yếu tố then chốt, đó là nguyên tắc “một Trung Quốc” và hỗ trợ lẫn nhau trong các vấn đề quản trị toàn cầu. Những điều này được nêu rõ trong nhiều bản ghi nhớ khác nhau giữa Liên minh châu Phi và Trung Quốc, chẳng hạn như bản ghi nhớ của Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc - châu Phi (FOCAC) 2021.

Theo tờ *The New York Times*, vì châu Phi là một chiến trường mới nổi trong cuộc đua tranh giành ảnh hưởng toàn cầu của các nước lớn nên không riêng gì Trung Quốc, nhiều nước cũng đang gia nhập cuộc đua tìm kiếm vai trò lớn hơn ở châu lục này⁸⁶. Đối với Trung Đông, đến năm 2013, Trung Quốc thời Tập Cận Bình khởi động « *Những Con Đường Tơ Lụa Mới – Belt and Road Initiatives (BRI)* », một dự án mang tầm chiến lược đặc biệt có liên quan đến Trung Đông. Năm 2016, Bắc Kinh chính thức công bố một chính sách thực thụ đối với thế giới Ả Rập, có tên gọi : « *China’s Arab Policy Paper* », cho phép Bắc Kinh thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong mọi lĩnh vực : Kinh tế - Tài chính, Văn hóa, Nông nghiệp, chống khủng bố và sau này cả về quân sự nhằm « *duy trì hòa bình, ổn định và phát triển* » khu vực.

Chỉ trong hơn hai thập niên, giai đoạn 2000-2022, giao thương hai chiều giữa Trung Quốc và các nước Ả Rập tăng vọt từ trên 17 tỷ đô la lên gần 470 tỷ. Cũng trong giai đoạn này, đầu tư của Trung Quốc tăng từ chưa đầy một tỷ đô la lên gần 28 tỷ, chủ yếu tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Iran, Iraq và Israel. Tính đến năm 2022, Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu ở Trung Đông, chủ yếu là Ả Rập Xê Út, Iran, Ai Cập, Qatar, và Koweit.⁸⁷

Như vậy, Chính sách ngoại giao nước lớn mà Trung Quốc áp dụng đối với các nước khu vực châu Phi, Mỹ La-tinh và Trung Đông gồm: (i), Chính trị: Trung Quốc nhấn mạnh sự tôn trọng lẫn nhau và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Cách tiếp cận này phù hợp với lập trường nhất quán của Trung Quốc chống lại sự can thiệp của nước ngoài vào chính trị trong nước, một chính sách thường mở rộng cho

⁸⁶ Dương Khang: “Trung Quốc thúc đẩy ảnh hưởng ở châu Phi” <https://plo.vn/trung-quoc-thuc-day-anh-huong-o-chau-phi-Phi>, truy cập ngày 10/9/2023.

⁸⁷ Minh Anh: “Trung Đông: Sự can dự ngày càng lớn của Trung Quốc làm thay đổi thế cờ khu vực?” *Tạp chí Tiêu điểm*, Đăng ngày: 22/06/2023, Truy cập ngày 10/9/2023. <https://www.rfi.fr/vi/t%E1%BA%A1p-ch%C3%AD/t%E1%BA%A1p-ch%C3%AD-ti%C3%AAu-%C4%91i%E1%BB%83m/20230622-trung-dong-trung-quoc-can-du-the-co>

các mối quan hệ của nước này với các quốc gia khác; (ii), Kinh tế: Hợp tác cùng có lợi là cốt lõi trong chính sách đối ngoại kinh tế của Trung Quốc. Điều này thể hiện rõ trong Sáng kiến Vành đai và Con đường và các quan hệ đối tác kinh tế khác với các nước đang phát triển, nơi Trung Quốc thường đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dự án khác để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở cả hai nước; (iii), An ninh: Trung Quốc thúc đẩy tầm nhìn về an ninh chung, hội nhập, hợp tác và bền vững. Cách tiếp cận này thường liên quan đến việc giải quyết hòa bình các tranh chấp, các sáng kiến chung vì an ninh khu vực và các nỗ lực hợp tác để giải quyết các mối quan tâm an ninh chung; (iv), Văn hóa: Trung Quốc tìm cách thúc đẩy trao đổi văn hóa và học hỏi lẫn nhau với các nước đang phát triển. Điều này thường được theo đuổi thông qua các chương trình và sáng kiến trao đổi văn hóa khác nhau, nhằm thúc đẩy sự hiểu biết và thiện chí. Những chiến lược này tạo thành cốt lõi của chính sách đối ngoại cường quốc lớn của Trung Quốc, thể hiện Trung Quốc là một cường quốc toàn cầu có trách nhiệm đồng thời thúc đẩy các lợi ích quốc gia của mình.

Tóm lại, trong chiến lược ngoại giao các nước Châu phi, Mỹ la-tinh và Trung đông, Trung Quốc đã thu được thành công tương đối lớn, khi các nước này tuyên bố tham gia kế hoạch đầu tư “Con đường tơ lụa mới” của Trung Quốc, đến nay hầu hết các quốc gia này đang là một phần trong Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc. Tuy nhiên, trong tuyên bố công khai về chính sách ngoại giao Trung Đông, Trung Quốc vẫn tránh trực tiếp thách thức Mỹ, mà nhấn mạnh xuất phát từ lợi ích cơ bản của nhân dân Trung Đông, phản đối trừng phạt phiến diện. Trung Quốc thúc đẩy đàm phán, thúc đẩy vòng tròn bạn bè BRI, xây dựng mạng lưới đối tác hợp tác cùng thắng. Có thể thấy, khi chiến lược mới về Trung Đông tiến triển, Trung Quốc đang phát huy “sức mạnh mềm” để lấy trọn niềm tin của các quốc gia trong khu vực này.

2.2.5. Về chính sách ngoại giao đa phương

Trung Quốc xác định ngoại giao đa phương là “vũ đài quốc tế” quan trọng, là “sân khấu” để thể hiện hình ảnh “nước lớn có trách nhiệm”. Cách tiếp cận này đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược quốc tế của Trung Quốc và là dấu hiệu cho thấy tham vọng toàn cầu của nước này với các nội dung chính: (i), Các cơ chế và thể chế mới: Trung Quốc đặt mục tiêu tham gia vào việc thành lập và cải cách các cơ chế và thể chế quốc tế theo cách có lợi hơn cho lợi ích quốc gia của mình; (ii), Bảo vệ và thúc đẩy các lợi ích: Trung Quốc tìm cách bảo vệ và thúc đẩy các lợi ích an ninh-phát triển của mình ở nước ngoài thông qua ngoại giao đa phương. Điều này có thể liên quan đến mọi thứ, từ đàm phán về các hiệp định thương mại đến tham gia vào các

hoạt động gìn giữ hòa bình; (iii), Đa phương hóa trật tự quốc tế: Trung Quốc đang ủng hộ một trật tự thế giới đa cực, nơi không có cường quốc nào thống trị. Trung Quốc sử dụng các nền tảng đa phương để nói lên quan điểm này, nhằm định hình lại các quy tắc và chuẩn mực quốc tế; (iv) Tham gia tích cực vào các diễn đàn toàn cầu: Trung Quốc tìm cách nâng cao vị thế quốc tế của mình bằng cách tích cực tham gia vào các cơ chế toàn cầu và khu vực như Liên hợp quốc, Diễn đàn kinh tế thế giới, Tổ chức thương mại thế giới, G-20 và APEC. Trung Quốc đặt mục tiêu không chỉ tham gia mà còn định hình các chương trình nghị sự tại các diễn đàn này. Bằng cách đóng vai trò tích cực trong các diễn đàn, Trung Quốc tìm cách thể hiện mình là một cường quốc có trách nhiệm. Trung Quốc dẫn dắt hoặc gây ảnh hưởng đến các cuộc thảo luận về các thách thức toàn cầu như quản trị kinh tế, biến đổi khí hậu và an ninh khu vực, qua đó củng cố vai trò của mình với tư cách là một bên tham gia toàn cầu lớn.

Việc tổ chức lại và thay đổi nhân sự diễn ra kể từ Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII đã dẫn đến một bộ máy chính sách đối ngoại hiệu quả hơn cho Trung Quốc. Việc củng cố và tối ưu hóa các vai trò này có thể là một nỗ lực của Trung Quốc nhằm cải thiện các nỗ lực ngoại giao quốc tế. Sự hợp nhất này có thể bao gồm một tầm nhìn và sứ mệnh thống nhất hơn, các quy trình ra quyết định hợp lý hóa và sự phối hợp tốt hơn giữa các bộ và ban ngành liên quan đến chính sách đối ngoại. Điều này giúp Trung Quốc quyết đoán và hiệu quả hơn trong các cam kết quốc tế, điều này rất quan trọng đối với một quốc gia có tham vọng toàn cầu như Trung Quốc. Việc bổ nhiệm đúng nhân sự với những kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp cũng rất quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu chính sách đối ngoại. Điều này có thể có nghĩa là bổ nhiệm các nhà ngoại giao là những nhà đàm phán lành nghề, hiểu biết sâu sắc về các vấn đề quốc tế và có thể thúc đẩy hiệu quả lợi ích của Trung Quốc ở nước ngoài. Những biện pháp này cùng với chính sách đối ngoại rõ ràng và đầy tham vọng giúp Trung Quốc bảo vệ tốt hơn lợi ích của mình và mở rộng ảnh hưởng trên trường quốc tế. Điều này cho thấy cam kết của Trung Quốc để trở thành một người chơi lớn trên trường thế giới. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là điều này có thể dẫn đến căng thẳng gia tăng với các cường quốc khác, vì họ có thể coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là mối đe dọa đối với lợi ích của chính họ.

Trung Quốc đã trải qua những thay đổi đáng kể trong cấu trúc ngoại giao và chính sách đối ngoại, với mục tiêu tăng cường ảnh hưởng toàn cầu và lợi ích an ninh của mình. Việc bổ nhiệm các nhà ngoại giao giàu kinh nghiệm như Vương Nghị làm

Ủy viên Quốc vụ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, cũng như bổ nhiệm Vương Kỳ Sơn làm Phó Chủ tịch nước, báo hiệu sự hợp nhất quyền lực chính sách đối ngoại vào một nhóm cá nhân nhỏ hơn, giàu kinh nghiệm hơn, những người có thể điều hướng sự phức tạp của ngoại giao toàn cầu. Việc thành lập Ủy ban An ninh Quốc gia và Cơ quan Viện trợ Nước ngoài càng cho thấy ý định của Trung Quốc nhằm có cách tiếp cận chiến lược và phối hợp hơn trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Đặc biệt, Ủy ban An ninh Quốc gia cho thấy Trung Quốc đang thực hiện một cách tiếp cận toàn diện đối với an ninh của mình, liên kết cả các vấn đề đối nội và đối ngoại.

Thúc đẩy các hệ thống tư tưởng và quan điểm mới, chẳng hạn như "Đồng thuận Bắc Kinh", thể hiện tham vọng của Trung Quốc nhằm đưa ra một giải pháp thay thế cho các mô hình phát triển và quản trị toàn cầu của phương Tây. Đây là một phần của chiến lược rộng lớn hơn nhằm định vị Trung Quốc không chỉ là một cường quốc đang lên mà còn là một nhà lãnh đạo toàn cầu với cách tiếp cận riêng biệt đối với quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, những động thái này cũng đi kèm với những thách thức khi Trung Quốc trở nên quyết đoán hơn trong chính sách đối ngoại của mình, nước này có thể phải đối mặt với sự phản kháng từ các cường quốc toàn cầu khác, những người coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là mối đe dọa đối với lợi ích của chính họ. Điều này có thể dẫn đến căng thẳng địa chính trị gia tăng và những thách thức trong việc quản lý các mối quan hệ của nó với các quốc gia khác. Hơn nữa, việc thúc đẩy các ý thức hệ thay thế như "Đồng thuận Bắc Kinh" có thể không được các quốc gia gắn bó sâu sắc với các giá trị dân chủ tự do của phương Tây sẵn sàng chấp nhận.

Việc đưa ra khái niệm "quan hệ cường quốc kiểu mới" là một động thái quan trọng của Trung Quốc nhằm định hình lại mối quan hệ với Mỹ, và rộng hơn là xác định lại quan hệ quốc tế trong thế kỷ XXI. Mô hình này, nhấn mạnh "không xung đột, không đối đầu; tôn trọng lẫn nhau; và hợp tác cùng có lợi", nhằm thừa nhận sự xuất hiện của nhiều cường quốc thế giới, tránh xa các cấu trúc quyền lực thống trị trong lịch sử. Việc Trung Quốc khẳng định vị trí của mình như một cường quốc toàn cầu bên cạnh Mỹ là một phần quan trọng của mô hình này. Bằng cách đề xuất khái niệm này, Trung Quốc hy vọng đảm bảo rằng quá trình chuyển đổi sang trật tự thế giới mới này diễn ra mà không có xung đột, với việc cả hai nước đều thừa nhận vai trò và lợi ích của nhau. Điều này không chỉ nhằm khẳng định vị thế đang lên của Trung Quốc trên vũ đài toàn cầu mà còn tạo ra một môi trường thuận lợi cho các mục tiêu chiến lược và phát triển kinh tế của chính nước này.

Việc tích cực thúc đẩy ngoại giao cấp cao, cả về các chuyến thăm nước ngoài của các nhà lãnh đạo Trung Quốc và việc đón tiếp các nhà lãnh đạo nước ngoài tại Trung Quốc, càng hỗ trợ thêm cho chiến lược này. Hoạt động ngoại giao tích cực này, bao gồm cả việc theo đuổi quan hệ đối tác chiến lược với các chủ thể quốc tế chủ chốt, có tác dụng củng cố vị thế và ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc.

Tuy nhiên, việc hiện thực hóa mô hình quan hệ quốc tế mới này không hề đơn giản. Đặc biệt, ý tưởng về sự tôn trọng lẫn nhau có thể phức tạp, vì nó đòi hỏi sự hiểu biết và thừa nhận các lợi ích cốt lõi và quyền chủ quyền của mỗi quốc gia. Nó cũng thách thức các động lực quyền lực hiện có và có thể vấp phải sự phản kháng từ các quốc gia coi đây là mối đe dọa đối với trật tự toàn cầu hiện có.

Việc củng cố mối quan hệ với các nước láng giềng, đặc biệt là Nga, giúp tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho Trung Quốc, cả về sự hiện diện trong khu vực và vị thế quốc tế rộng lớn hơn của nước này. Việc công nhận Nga là "người ủng hộ chiến lược" cho thấy tầm quan trọng của mối quan hệ Nga-Trung trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Bằng cách thúc đẩy mối quan hệ bền chặt với Nga, Trung Quốc đặt mục tiêu thiết lập một liên minh hùng mạnh có thể giúp đối trọng với ảnh hưởng của Hoa Kỳ và các đồng minh.

"Ngoại giao nước chủ nhà" cũng đóng một vai trò trọng yếu trong chiến lược của Trung Quốc. Bằng cách đóng vai trò là chủ nhà của các sự kiện ngoại giao lớn, Trung Quốc có thể thể hiện mình là một nhà lãnh đạo và người có ảnh hưởng toàn cầu. Chiến lược này không chỉ nâng cao hình ảnh quốc tế của Trung Quốc mà còn tạo cho nước này một nền tảng để thúc đẩy chương trình nghị sự và quan điểm của chính mình. Tuy nhiên, cách tiếp cận chủ động của Trung Quốc và sự liên kết chiến lược của nước này với Nga có thể gây ra sự phản kháng từ các quốc gia khác, đặc biệt là những quốc gia đồng minh với Mỹ. Do đó, việc thực hiện chiến lược này đòi hỏi phải quản lý cẩn thận các mối quan hệ quốc tế để tránh xung đột không cần thiết hoặc leo thang căng thẳng hiện có. Trung Quốc tiếp tục xác định Nga là "hậu thuẫn về chiến lược"⁸⁸ là hướng ưu tiên trong chính sách ngoại giao.

Những nỗ lực của Trung Quốc nhằm vun đắp các mối quan hệ trên toàn cầu phản ánh chiến lược của nước này nhằm đạt được nhiều ảnh hưởng toàn cầu hơn nhằm mục đích đảm bảo lợi ích kinh tế, cải thiện vị thế chính trị và mở rộng phạm vi

⁸⁸ Đỗ Tiến Sâm (2013), "*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn nổi bật của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ XXI*", Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

ảnh hưởng của mình ở các khu vực khác nhau. Các sáng kiến bắt đầu xuất hiện như: “Giấc mộng châu Á - Thái Bình Dương”, “Cộng đồng chung vận mệnh”, “Cộng đồng châu Á”, “Hiệp ước láng giềng và hữu nghị Trung Quốc - ASEAN”, “Cơ chế an ninh mới ở châu Á”, “Hệ thống an ninh tập thể khu vực châu Á - Thái Bình Dương”⁸⁹.

"Giấc mộng châu Á - Thái Bình Dương": Khái niệm này tập trung vào việc thúc đẩy hợp tác và phát triển khu vực, trong đó Trung Quốc đóng vai trò then chốt.

"Cộng đồng chung vận mệnh": Cụm từ này thường được các nhà lãnh đạo Trung Quốc sử dụng để nhấn mạnh rằng các quốc gia có chung những thách thức toàn cầu và cần phải cùng nhau giải quyết. Đây là trọng tâm trong tầm nhìn của Trung Quốc về quản trị toàn cầu, ủng hộ một trật tự thế giới công bằng và toàn diện hơn.

"Cộng đồng châu Á": Một khái niệm thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa các quốc gia châu Á, thường được liên kết với Sáng kiến Vành đai và Con đường, một dự án cơ sở hạ tầng lớn nhằm tăng cường kết nối và hợp tác trên khắp châu Á, châu Phi và châu Âu.

"Hiệp ước Láng giềng và Hữu nghị Trung Quốc-ASEAN": Sáng kiến thúc đẩy cùng tồn tại hòa bình, thúc đẩy thịnh vượng chung và giải quyết khác biệt thông qua đối thoại giữa các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc.

"Cơ chế an ninh mới ở châu Á" và "Hệ thống an ninh tập thể ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương": Những khái niệm này nhằm mục đích thiết lập một khuôn khổ an ninh ở châu Á với trung tâm là Trung Quốc, giải quyết các vấn đề như khủng bố, tranh chấp hàng hải và phổ biến vũ khí hạt nhân.

Tuy nhiên, ảnh hưởng ngày càng mở rộng của Trung Quốc đã làm dấy lên mối lo ngại giữa các quốc gia khác, đặc biệt là về các yêu sách lãnh thổ và thực tiễn thương mại. Sự quyết đoán của nó, đặc biệt là ở Biển Đông và trong các giao dịch với các quốc gia như Ấn Độ và Nhật Bản, đã dẫn đến căng thẳng. Bất chấp những vấn đề này, Trung Quốc tiếp tục tích cực theo đuổi chương trình nghị sự của mình, cũng cố mong muốn trở thành người chơi hàng đầu trong việc định hình trật tự toàn cầu.

Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc, một dự án cơ sở hạ tầng khổng lồ nhằm tăng cường kết nối và hợp tác trên khắp châu Á, châu Phi và châu

⁸⁹ Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Oanh (2019), “Quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1(209), tr28-43.

Âu, là trọng tâm trong chương trình nghị sự chính sách đối ngoại của nước này. Bằng cách thu hút sự tham gia của hơn 150 quốc gia và tổ chức quốc tế, Trung Quốc tìm cách tăng cường ảnh hưởng toàn cầu và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. BRI được coi là một công cụ chiến lược để Trung Quốc tận dụng sức mạnh kinh tế của mình để đạt được những tham vọng địa chính trị rộng lớn hơn.

Trung Quốc thực sự đã tận dụng các ưu đãi kinh tế như một công cụ cho cả hợp tác và cưỡng chế. Trung Quốc đã cung cấp các khoản đầu tư và khoản vay lớn cho nhiều quốc gia, thường gắn liền với phát triển cơ sở hạ tầng theo BRI. Những "củ cà rốt" kinh tế này có thể giúp Trung Quốc giành được đồng minh, giành ảnh hưởng và thúc đẩy các lợi ích chiến lược của mình. Ví dụ, Trung Quốc đã sử dụng sức mạnh kinh tế của mình để tác động đến cách tiếp cận của ASEAN đối với tranh chấp Biển Đông. Ngược lại, Trung Quốc cũng thể hiện sự sẵn sàng sử dụng "cây gậy" kinh tế. Trường hợp của Hàn Quốc là một ví dụ minh họa: để trả đũa việc Hàn Quốc quyết định triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa THAAD của Mỹ mà Trung Quốc coi là mối đe dọa, Bắc Kinh đã áp đặt các biện pháp trừng phạt kinh tế tác động đáng kể đến nền kinh tế Hàn Quốc.

Vai trò của Trung Quốc trong quản trị toàn cầu cũng được mở rộng. Nó đã trở nên quyết đoán hơn trong các thể chế quốc tế và định hình các chuẩn mực và quy tắc toàn cầu. Những nỗ lực của họ nhằm hỗ trợ thương mại tự do, chống biến đổi khí hậu và giải quyết các vấn đề an ninh - như chương trình hạt nhân của Triều Tiên - cho thấy họ ngày càng sẵn sàng trở thành một "cường quốc có trách nhiệm" trên trường quốc tế. Mặc dù điều này đã gây lo ngại cho một số nhà quan sát, nhưng cũng cho thấy vai trò ngày càng tăng của Trung Quốc trong các vấn đề toàn cầu. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là cách tiếp cận của Trung Quốc đối với chính sách đối ngoại, bao gồm cả BRI, đã bị chỉ trích. Các vấn đề về tính bền vững của nợ, sự thiếu minh bạch và tác động đối với các cộng đồng địa phương đã dẫn đến các cuộc tranh luận về lợi ích và hạn chế tiềm ẩn của ảnh hưởng toàn cầu ngày càng tăng của Trung Quốc.

Cách tiếp cận đa diện của Trung Quốc đối với các mục tiêu chính sách đối ngoại của mình đã sử dụng kết hợp các công cụ liên quan đến kinh tế, ngoại giao và an ninh để thúc đẩy lợi ích chiến lược của mình.

Đòn bẫy kinh tế: Thông qua các khoản vay lớn, đầu tư và quan hệ đối tác thương mại, Trung Quốc đang tăng cường quan hệ kinh tế với các quốc gia trên toàn cầu. Tuy nhiên, những sắp xếp này không phải là không có tranh cãi. Việc Trung

Quốc sử dụng biện pháp cưỡng chế kinh tế, như đã được chứng minh trong trường hợp của Hàn Quốc về vấn đề THAAD, đã làm dấy lên lo ngại về hệ lụy của việc phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc. Mặt khác, viện trợ tài chính và đầu tư của Trung Quốc, đặc biệt là thông qua Sáng kiến Vành đai và Con đường, có thể cung cấp cơ sở hạ tầng và sự phát triển rất cần thiết cho các nước nhận viện trợ.

Ổn định khu vực: Trong quan hệ với ASEAN, Trung Quốc đã sử dụng đòn bẩy kinh tế của mình để hạ thấp vấn đề Biển Đông gây tranh cãi. Trung Quốc tìm cách định hình chương trình nghị sự khu vực theo những cách phù hợp với lợi ích của mình.

Lãnh đạo toàn cầu: Trung Quốc đã đảm nhận vai trò nổi bật hơn trong quản lý khủng hoảng quốc tế và gìn giữ hòa bình. Nó đã tích cực trong các nỗ lực của Liên Hợp Quốc nhằm trừng phạt Triều Tiên, hỗ trợ Philippines trong các nỗ lực chống khủng bố, tham gia vào các điểm nóng ở Trung Đông và tham gia vào các hoạt động gìn giữ hòa bình và chống cướp biển ở Châu Phi. Những hành động này góp phần tạo nên hình ảnh như một cường quốc toàn cầu có trách nhiệm.

Trách nhiệm với môi trường: Trung Quốc là nước đóng vai trò quan trọng trong các nỗ lực toàn cầu nhằm chống biến đổi khí hậu, với vị thế là nước phát thải khí nhà kính lớn nhất thế giới. Lập trường của nó về các vấn đề môi trường sẽ tác động đáng kể đến các nỗ lực toàn cầu nhằm giải quyết biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên, ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc cũng đi kèm với những thách thức riêng. Sự quyết đoán của Trung Quốc, đặc biệt là trong các tranh chấp lãnh thổ, và việc sử dụng các biện pháp cưỡng chế kinh tế làm dấy lên lo ngại về cách tiếp cận đối với các mối quan hệ quốc tế. Hơn nữa, sự thiếu minh bạch trong các hoạt động đầu tư và viện trợ nước ngoài của Trung Quốc cũng như khả năng ngoại giao bấy nợ đã gây ra nhiều chỉ trích. Những khía cạnh này tiếp tục tạo ra cuộc tranh luận về bản chất sự trỗi dậy của Trung Quốc và những tác động đối với chính trị toàn cầu.

Mới đây nhất, chính sách ngoại giao nước lớn tiếp tục được đề cập và khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp rất cụ thể tại Văn kiện Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cụ thể Văn kiện nêu rõ: Chúng ta thúc đẩy toàn diện nền ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc, thúc đẩy xây dựng “cộng đồng cùng chung vận mệnh” của nhân loại, kiên định bảo vệ công bằng, chính nghĩa quốc tế, đề xướng thi hành chủ nghĩa đa phương thực sự, kiên quyết phản đối chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền, phản đối chủ nghĩa

đơn phương, chủ nghĩa bảo hộ và hành vi bắt nạt dưới mọi hình thức một cách không dao động. Chúng ta hoàn thiện bố cục tổng thể về ngoại giao, tích cực xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác bao phủ toàn cầu, thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới. Chúng ta đã thể hiện đảm đương của nước lớn có tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia cải cách và xây dựng hệ thống quản trị toàn cầu, triển khai toàn diện hợp tác quốc tế phòng chống dịch Covid-19, nhận được sự ca ngợi rộng rãi trên trường quốc tế, sức ảnh hưởng, sức hiệu triệu và sức tạo dựng quốc tế của nước ta được tăng cường rõ rệt.

2.3. Thuận lợi, thách thức trong quá trình triển khai chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc

2.3.1. Về thuận lợi

Trung Quốc có quyết tâm lớn hơn, tập trung nhiều nguồn lực cho việc hoạch định và thực thi chính sách ngoại giao nước lớn. Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc công khai mục tiêu đến năm 2050 đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hàng đầu thế giới là dấu mốc khẳng định sự chấm dứt của giai đoạn “giấu mình chờ thời” và bước sang giai đoạn “chủ động hành động” là sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong định hướng chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Với định vị và xuất phát điểm mới này, thời gian tới, Trung Quốc sẽ dành ưu tiên hơn cho lĩnh vực đối ngoại, vị thế của ngành ngoại giao Trung Quốc vì thế sẽ được nâng cao thêm một bước. Mặt khác, với quyền lực tối cao được xác lập sau Đại hội XIX, Tập Cận Bình không chỉ là hạt nhân lãnh đạo của Đảng, thống soái của Quân đội, mà còn là Tổng tư lệnh trên mặt trận ngoại giao, có tiếng nói quyết định trong việc điều phối tổng thể công tác ngoại giao của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, nhờ đó các chính sách, biện pháp ngoại giao của Trung Quốc sẽ được triển khai đồng bộ, bài bản và quyết liệt hơn.⁹⁰

Môi trường xung quanh Trung Quốc ổn định, hòa bình giúp Trung Quốc phát triển đất nước thuận lợi hơn. Tuy các điểm nóng về an ninh xung quanh Trung Quốc như vấn đề Triều Tiên, biên giới Trung - Ấn, Biển Đông, biển Hoa Đông... vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố khó lường, phức tạp, thậm chí không loại trừ nguy cơ xảy ra xung đột, nhưng nhìn chung kịch bản xung đột là rất ít xảy ra do các nước đều có nhu cầu

⁹⁰ Nguyễn An Hà (2016), “Đánh giá chiến lược toàn cầu của Trung Quốc ở khu vực châu Âu”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4(200), tr.33-42.

giữ ổn định quan hệ với Trung Quốc, không muốn đẩy quan hệ với Trung Quốc vào chỗ đổ vỡ.

Trong vấn đề Triều Tiên, với xu thế hiện nay, sẽ khó có khả năng Mỹ phát động chiến tranh với Triều Tiên; tranh chấp biên giới Trung - Ấn có thể tiếp tục căng thẳng nhưng khó có khả năng bùng phát thành xung đột lớn do cả Trung Quốc và Ấn Độ đều không muốn xung đột căng thẳng dẫn đến tổn hại lợi ích cho cả hai bên. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục phát triển với tốc độ trung bình cao, tạo nền tảng vật chất vững chắc hỗ trợ cho công tác ngoại giao. Mặc dù đã giảm tốc, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao và được giới phân tích quốc tế dự báo đến năm 2030 sẽ trở thành nền kinh tế số 1 thế giới.

Bên cạnh đó, cải cách cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình phát triển tiếp tục thu được những kết quả tích cực. Kinh tế Trung Quốc đang chuyển dịch khá thuận lợi từ giai đoạn tăng trưởng tốc độ cao sang giai đoạn tăng trưởng chất lượng cao. Điều này giúp Trung Quốc có thêm nền tảng vật chất vững chắc, công cụ chính sách đa dạng và thực lực tài chính hùng hậu để khai thác triệt để chính sách “cây gậy và củ cà rốt”, khởi xướng và triển khai các sáng kiến kết nối trong phạm vi khu vực và toàn cầu, qua đó gia tăng mức độ, phạm vi ảnh hưởng. Trung Quốc vận động thành công nhiều nước ủng hộ các sáng kiến kết nối và các giá trị do Trung Quốc khởi xướng. Chiến lược “Vành đai và con đường” đến nay đã được hơn 150 nước và tổ chức quốc tế ủng hộ, tham gia, sáng kiến xây dựng “Cộng đồng nhân loại chung vận mệnh” đã bước đầu nhận được sự ủng hộ của nhiều nước, nhất là các nước ở châu Phi, Mỹ-Latinh... Đáng chú ý, chiến lược “Vành đai và con đường”, sáng kiến xây dựng “Cộng đồng nhân loại chung vận mệnh” đã được thể hiện trong một số văn bản chính thức của Liên hợp quốc.

Dự báo, cùng với sự vận động và gây áp lực của Trung Quốc, các sáng kiến kết nối và các giá trị do Trung Quốc khởi xướng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ công khai của các nước, tổ chức khu vực, quốc tế. Mạng lưới đối tác toàn cầu của Trung Quốc tiếp tục được mở rộng, tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực và trên thế giới tăng lên. Tuy còn lo ngại trước tham vọng và sự trỗi dậy của Trung Quốc,

nhưng nhìn chung các nước trên thế giới, kể cả các nước phát triển, đều có nhu cầu giữ quan hệ ổn định với Trung Quốc và tranh thủ lợi ích kinh tế (thương mại, đầu tư, cho vay, tài trợ) trong quan hệ với Trung Quốc. Xu thế này sẽ còn tiếp diễn trong những năm tới, giúp Trung Quốc có thể tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác hợp tác trên phạm vi toàn cầu, tập hợp lực lượng rộng lớn trên cơ sở chia sẻ lợi ích phát triển. Việc các nước tranh thủ lợi ích kinh tế từ Trung Quốc không chỉ tạo nên cục diện đan xen lợi ích lớn hơn, mà còn khiến cho mức độ phụ thuộc về kinh tế của các nước, nhất là các nước nhỏ và các nước đang phát triển, với Trung Quốc ngày càng sâu sắc hơn, là điều kiện thuận lợi để Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng chính trị với các đối tác, áp đặt ý chí của mình trong quá trình xử lý quan hệ song phương cũng như thiết lập và tái định hình trật tự khu vực, quốc tế theo hướng có lợi cho Trung Quốc.

2.3.2. Về thách thức

Nguy cơ từ chủ nghĩa sùng bái cá nhân. Sự tập trung quyền lực vào tay Tập Cận Bình thực sự đã làm dấy lên lo ngại quốc tế về khả năng dẫn đến chủ nghĩa độc tài và sự bóp nghẹt các hoạt động dân chủ ở Trung Quốc. Tình trạng này có thể cản trở sự đổi mới và tạo ra căng thẳng nội bộ, từ đó có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế và ổn định chính trị của Trung Quốc. Những thách thức kinh tế như dư thừa năng suất, bất bình đẳng xã hội, phát triển mất cân bằng và ô nhiễm môi trường là những mối đe dọa đáng kể đối với sự tăng trưởng và ổn định liên tục của Trung Quốc. Hơn nữa, nguy cơ rơi vào "bẫy thu nhập trung bình" vẫn là mối lo ngại lớn đối với Trung Quốc khi nước này phải vật lộn với tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại và thay đổi dân số.

Mô hình phát triển của Trung Quốc, trong khi thành công trong nước, đã không được quốc tế chấp nhận. Nhiều quốc gia vẫn hoài nghi về ý định của Trung Quốc và xem mối quan hệ của họ với Trung Quốc chủ yếu thông qua lăng kính kinh tế, nhằm thu hút đầu tư hoặc viện trợ của Trung Quốc. Ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc, mặc dù đang tăng lên, nhưng vẫn chưa phù hợp với mạng lưới các liên minh và quan hệ đối tác mà Mỹ đã xây dựng. Sự chênh lệch này hạn chế khả năng của Trung Quốc trong việc phát huy ảnh hưởng và đạt được các mục tiêu chiến lược của mình trên trường quốc tế.

Khi Trung Quốc tiếp tục trỗi dậy, các nhà lãnh đạo của họ sẽ cần phải điều

hướng những thách thức này một cách cẩn thận. Giải quyết những vấn đề này theo cách thức đầy ổn định trong nước và thúc đẩy quan hệ quốc tế tích cực sẽ rất quan trọng để duy trì sự tăng trưởng và ảnh hưởng của Trung Quốc trong tương lai. Trung Quốc đang ngày một chủ động hơn trong các hoạt động ngoại giao song phương. Từ cuối tháng 12/2022 - 3/2023, hoạt động ngoại giao của Trung Quốc “bùng nổ” về số lượng những chuyến khám phá cấp cao của lãnh đạo trong và ngoài khu vực. Có thể kể đến nỗ lực ngoại giao với hàng loạt quốc gia bao gồm Việt Nam, Đức, Ả Rập Xê Út, Philippines, Iran, Belarus, các nước châu Phi cùng một số diễn đàn, tổ chức như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hội nghị An ninh Munich 2023, Liên minh châu Âu (EU) của Ngoại trưởng Tần Cương và mới đây nhất, chuyến thăm Nga của Chủ tịch Tập Cận Bình. Những cảm xúc này phản ánh rằng Bắc Kinh đang thực hiện sự đa dạng trong các bước đi ngoại giao. Một mặt, Bắc Kinh tiếp tục thực hiện chính sách ngoại giao truyền thống láng giềng, thúc đẩy mạnh quan hệ với các quốc gia đang phát triển tại Đông Nam Á thông qua việc tái khởi động các dự án thuộc khuôn khổ Sáng kiến Vành đai và con đường (BRI). Mặt khác, qua hành trình khám phá châu Âu của ông Tần Cương và hoạt động tiếp xúc gần đây, các nhà ngoại giao Trung Quốc cho thấy ý định gắn kết, tranh thủ lợi ích về kinh tế với các nước ngoài khu vực, đặc biệt là châu Âu, trong bối cảnh cuộc đua về kinh tế, công nghệ giữa nước này và Mỹ còn chưa ngã ngũ.

2.3.3. Chủ trương, biện pháp thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc sau Đại hội lần thứ XX đến nay

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ XX, cách tiếp cận của Trung Quốc đối với các vấn đề quốc tế thực sự có thể được đặc trưng bởi một sự thay đổi trong chiến lược có thể được mô tả một cách thông tục là một “cuộc tấn công quyn rữ”. Sau đây là một số thông tin cụ thể:

Thứ nhất, Trung Quốc đang tích cực tận dụng ngoại giao để thúc đẩy các mối quan hệ và lợi ích toàn cầu của mình. Từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023, các hoạt động ngoại giao cấp cao có sự tham gia của các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã gia tăng đột biến, phản ánh nỗ lực phối hợp của Bắc Kinh nhằm mở rộng ảnh hưởng và tăng cường quan hệ với các quốc gia trong và ngoài khu vực trực tiếp của mình. Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chiến lược ngoại giao láng giềng truyền thống, thúc đẩy quan hệ với các nước đang phát triển ở Đông Nam Á. Điều này thể hiện rõ qua việc kích hoạt lại các dự án khác nhau trong Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI). Là một

chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng toàn cầu đầy tham vọng, BRI giúp Bắc Kinh tăng cường quan hệ kinh tế và mở rộng ảnh hưởng của mình trên khắp châu Á, châu Phi và hơn thế nữa. Đồng thời, Trung Quốc đang tìm cách hàn gắn và khai thác các mối quan hệ kinh tế với các quốc gia bên ngoài khu vực trực tiếp của mình, đặc biệt là châu Âu, như được báo hiệu bởi chuyến thăm lục địa của Ngoại trưởng Tần Cương. Những đề nghị ngoại giao này xảy ra trong bối cảnh cuộc cạnh tranh kinh tế và công nghệ đang diễn ra với Hoa Kỳ, nhấn mạnh nỗ lực của Bắc Kinh nhằm thiết lập một mạng lưới quan hệ quốc tế đa dạng. Những hoạt động này cho thấy Bắc Kinh đang đa dạng hóa các cách tiếp cận ngoại giao của mình như thế nào. Bằng cách đó, nó nhằm mục đích củng cố vị thế toàn cầu của mình, giảm thiểu rủi ro địa chính trị tiềm ẩn và thiết lập một môi trường quốc tế có lợi cho các mục tiêu phát triển quốc gia của mình.⁹¹

Thứ hai, việc Trung Quốc ngày càng tham gia chủ động và tích cực hơn vào việc giải quyết xung đột toàn cầu, chẳng hạn như những nỗ lực gần đây của nước này trong việc làm trung gian hòa giải giữa Nga và Ukraine cũng như Iran và Ả-rập Xê-út, phản ánh ảnh hưởng và tham vọng ngày càng tăng của nước này trên trường quốc tế. Hoạt động ngoại giao tích cực này đánh dấu một sự thay đổi đáng kể so với chính sách truyền thống là không can thiệp, báo hiệu một cách tiếp cận chủ động hơn đối với các vấn đề quốc tế. Bằng cách định vị mình là một trung gian hòa bình, Bắc Kinh hy vọng củng cố danh tiếng như một cường quốc toàn cầu và đảm bảo các lợi ích chiến lược của mình. Trong trường hợp xung đột Nga-Ukraine, việc Trung Quốc sẵn sàng tạo điều kiện cho các cuộc đàm phán hòa bình không chỉ thể hiện khả năng ngoại giao mà còn nhằm duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Nga trong khi duy trì quan hệ tốt đẹp với các nước châu Âu. Tương tự, bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại giữa Iran và Ả-rập Xê-út, Trung Quốc có thể tăng cường ảnh hưởng của mình ở Trung Đông, một khu vực có tầm quan trọng về địa chính trị và kinh tế. Một động thái như vậy sẽ phù hợp với chiến lược rộng lớn hơn của Bắc Kinh nhằm khẳng định vai trò mạnh mẽ hơn trong quản trị toàn cầu, thể hiện mình là một cường quốc toàn cầu có trách nhiệm và là một lựa chọn thay thế cho phương Tây.

Tuy nhiên, chính sách ngoại giao tích cực của Trung Quốc cũng đặt ra những câu hỏi phức tạp. Mặc dù nó có thể dẫn đến những chiến thắng ngắn hạn về uy tín và

⁹¹ Anh Thơ: “Dấu ấn của đối ngoại Trung Quốc sau Đại hội XX”, Báo điện tử *Thế giới và Việt Nam*, 29/03/2023, <https://baoquocte.vn/dau-an-cua-doi-ngoai-trung-quoc-sau-dai-hoi-xx-221399.html>, truy cập ngày 16/5/2023.

ảnh hưởng toàn cầu, nhưng nó cũng có thể lôi kéo Trung Quốc vào những cuộc xung đột khó giải quyết, khiến nước này đi ngược lại với nguyên tắc không can thiệp lâu đời của họ. Ngoài ra, điều quan trọng cần lưu ý là hòa giải thành công trong những xung đột này sẽ đòi hỏi nhiều hơn là chỉ mở ra các cuộc đối thoại và bất kỳ giải pháp dài hạn nào cũng sẽ liên quan đến các cuộc đàm phán và thỏa hiệp phức tạp từ tất cả các bên liên quan. Dù chỉ mới nới lại cánh cửa đối thoại trong thời gian ngắn, ngoại giao Trung Quốc đã bắt đầu ghi dấu ấn trong “phát huy vai trò mang tính xây dựng cho bảo vệ hòa bình thế giới” như Đại hội XX đã đề ra⁹².

Thứ ba, Trung Quốc thúc đẩy các sáng kiến quản trị toàn cầu như Cộng đồng cùng chung vận mệnh (GCI), Sáng kiến phát triển toàn cầu (GDI) và Sáng kiến an ninh toàn cầu (GSI), là một phần không thể thiếu trong các nỗ lực chiến lược của nước này nhằm khẳng định vai trò nổi bật hơn trong việc định hình trật tự thế giới. Sáng kiến GCI được định vị là tầm nhìn của Trung Quốc nhằm thúc đẩy một cộng đồng toàn cầu liên kết với nhau cùng chia sẻ lợi ích, nhấn mạnh hợp tác đa phương và bình đẳng giữa các quốc gia. Sáng kiến này thường gắn liền với Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc, một dự án thương mại và cơ sở hạ tầng khổng lồ nhằm tạo ra một mạng lưới liên kết trên bộ và trên biển rộng lớn kết nối châu Á, châu Phi và châu Âu. Mặt khác, GDI tìm cách giải quyết các thách thức phát triển toàn cầu, đặc biệt là trong các lĩnh vực như giảm nghèo, phát triển bền vững và đổi mới công nghệ. Nó biểu thị nỗ lực của Trung Quốc nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo của mình trong các nỗ lực phát triển và quản trị kinh tế toàn cầu. GSI nhằm mục đích đóng góp cho an ninh toàn cầu, điều này sẽ đòi hỏi Trung Quốc đóng vai trò tích cực hơn trong các nỗ lực gìn giữ hòa bình, kiểm soát vũ khí và các vấn đề liên quan đến an ninh khác.

Các đề xuất gần đây của Trung Quốc về cuộc xung đột Ukraine có thể được coi là một phần của sáng kiến này, phản ánh ý định làm trung gian hòa giải và đưa ra giải pháp cho các cuộc xung đột quốc tế. Bằng cách thúc đẩy các sáng kiến này, Trung Quốc tìm cách thể hiện mình là một nhà lãnh đạo toàn cầu có thể đưa ra một mô hình thay thế cho trật tự toàn cầu do phương Tây thống trị hiện tại. Điều này phản ánh những nỗ lực của Trung Quốc nhằm thúc đẩy lợi ích của mình, tác động đến các

⁹² Anh Thơ: “Dấu ấn của đối ngoại Trung Quốc sau Đại hội XX”, Báo điện tử *Thế giới và Việt Nam*, 29/03/2023, <https://baoquocte.vn/dau-an-cua-doi-ngoai-trung-quoc-sau-dai-hoi-xx-221399.html>, truy cập ngày 16/5/2023.

chuẩn mực toàn cầu và định hình hệ thống quốc tế theo những cách phù hợp với các mục tiêu chiến lược và thế giới quan của chính họ. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là những sáng kiến này vấp phải sự hoài nghi và phản đối từ một số quốc gia, đặc biệt là những nước coi sự trỗi dậy của Trung Quốc và tham vọng toàn cầu của nước này là mối đe dọa tiềm tàng đối với lợi ích chiến lược. Trung Quốc đang nỗ lực thể hiện vai trò tích cực của ngoại giao nước lớn, đóng góp vào giải quyết các vấn đề toàn cầu của thế giới.⁹³

Tóm lại, bất chấp "những thay đổi mạnh mẽ" trong bối cảnh quốc tế, những gì mà Trung Quốc thể hiện tại Đại hội Đảng XX vừa qua cho thấy sự nhất quán đáng kể với các tuyên bố trước đây của Bắc Kinh về quan điểm chính sách đối ngoại, các mục tiêu và nguyên tắc an ninh quốc gia. Các học giả dự đoán, chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong thời gian tới sẽ không có những thay đổi lớn mà chủ yếu sẽ là các thay đổi mang tính cụ thể, làm sâu sắc hơn hoặc đẩy nhanh tiến trình thực tiễn dựa trên các khung chiến lược có sẵn. Trọng tâm chiến lược trong đường lối đối ngoại của Trung Quốc sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

Thứ nhất, mục tiêu của Bắc Kinh trong 5 năm tới là "nâng cao vị thế và ảnh hưởng quốc tế, đồng thời đóng vai trò lớn hơn trong quản trị toàn cầu". Báo cáo chính trị tại Đại hội nhấn mạnh việc thúc đẩy hòa bình và phát triển thế giới, đẩy mạnh xây dựng "cộng đồng chung vận mệnh" là mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh "ngoại giao láng giềng". Trung Quốc khẳng định kiên trì phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước trên nguyên tắc cùng chung sống hòa bình, thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới; thúc đẩy phối hợp, tương tác tích cực giữa các nước lớn; kiên trì phương châm ngoại giao láng giềng "thân, thành, huệ, dung" và thân thiện với láng giềng. Tư tưởng "ngoại giao láng giềng" là cầu phần quan trọng của Tư tưởng ngoại giao Tập Cận Bình bởi ông Tập coi các khu vực xung quanh Trung Quốc là điểm tựa chiến lược trong công cuộc phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa. Trong bối cảnh hiện nay, "ngoại giao láng giềng" được xem là chìa khóa để Trung Quốc nắm thế chủ động trong cấu trúc an ninh khu vực, mở rộng sự ủng hộ và các mối quan hệ trước sự kiểm tỏa của Mỹ và phương Tây⁹⁴.

⁹³ Anh Thor: "Dấu ấn của đối ngoại Trung Quốc sau Đại hội XX", Báo điện tử *Thế giới và Việt Nam*, 29/03/2023, <https://baoquocte.vn/dau-an-cua-doi-ngoai-trung-quoc-sau-dai-hoi-xx-221399.html>, truy cập ngày 16/5/2023.

⁹⁴ Nguyên Long: "Chặng đường phát triển của Trung Quốc sau Đại hội Đảng 20", Báo điện tử *Dân trí*, ngày 25/10/2022, <https://dantri.com.vn/the-gioi/nhan-dien-giac-mong-trung-hoa-sau-buoc-ngoai-dai-hoi-dang->

Ba là, tiếp tục xây dựng và thể hiện phong cách ngoại giao nước lớn mang đặc sắc Trung Quốc. Những năm gần đây, Trung Quốc đã tích cực triển khai chiến lược "ngoại giao chiến lang", nhất là đối với các vấn đề mà họ coi thuộc về "chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia", tuy nhiên, sẽ có những điều chỉnh nhất định và "mềm hóa" tùy từng thời điểm. Việc Trung Quốc theo đuổi phong cách "ngoại giao chiến lang" là điều được dự đoán, nhất là trong bối cảnh đang bước vào giai đoạn phát triển mạnh lên chứ không còn phải "giấu mình chờ thời" như trước.

Bên cạnh đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục hoàn thiện và đưa ra các lý luận, quan điểm, sáng kiến mới mang đặc sắc Trung Quốc tương tự như Sáng kiến "Vành đai và Con đường" (BRI), "Sáng kiến Phát triển Toàn cầu" (GDI), "Sáng kiến An ninh Toàn cầu" (GSI) để củng cố vững chắc vị thế "kim chỉ nam" của tư tưởng ngoại giao Tập Cận Bình. Chú trọng tìm kiếm và nhấn mạnh những giá trị chung toàn cầu nhằm khẳng định mong muốn góp phần xây dựng hệ thống quan hệ quốc tế kiểu mới, cải tổ hệ thống quản trị toàn cầu và kiến tạo "cộng đồng chung vận mệnh nhân loại" giữa bối cảnh thế giới đang trải qua "cục diện thay đổi to lớn trăm năm có một" như ông Tập Cận Bình đã nhận định.⁹⁵

20-20221024210907878.htm, truy cập ngày 8/6/2023.

⁹⁵ Nguyên Long: "Chặng đường phát triển của Trung Quốc sau Đại hội Đảng 20", Báo điện tử *Dân trí*, ngày 25/10/2022, <https://dantri.com.vn/the-gioi/nhan-dien-giac-mong-trung-hoa-sau-buoc-ngoat-dai-hoi-dang-20-20221024210907878.htm>, truy cập ngày 8/6/2023.

Tiểu kết chương 2

Việc thực hiện chính sách ngoại giao “nước lớn” hay chính sách nước lớn của Trung Quốc dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình thực sự đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong cách tiếp cận chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Các mục tiêu của chính sách này bao gồm nâng cao vị thế toàn cầu của Trung Quốc, khẳng định lợi ích chiến lược của mình một cách quyết đoán hơn và định hình lại trật tự quốc tế theo cách phù hợp hơn với tầm nhìn và lợi ích của chính họ. Các sáng kiến chính sách đối ngoại của Tập thể hiện một Trung Quốc chủ động và quyết đoán hơn, tìm cách tăng cường ảnh hưởng của mình, đặc biệt là ở các nước láng giềng, đồng thời hướng tới đóng một vai trò quan trọng hơn trong quản trị toàn cầu. Sáng kiến Vành đai và Con đường, tìm cách tăng cường kết nối kinh tế và ảnh hưởng của Trung Quốc trên khắp Âu - Á, là một thành phần trung tâm của chiến lược này.

Mối quan hệ của Trung Quốc với các cường quốc khác, đặc biệt là Mỹ, Nga và Ấn Độ, cũng là một khía cạnh quan trọng trong chính sách đối ngoại của nước này dưới thời Tập Cận Bình. Trung Quốc đã tìm cách quản lý sự cạnh tranh chiến lược với Mỹ, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Nga, quản lý các tranh chấp lãnh thổ và cạnh tranh chiến lược với Ấn Độ. Sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc ở các nước láng giềng, đặc biệt là ở Biển Đông, và những nỗ lực của nước này nhằm gây ảnh hưởng đến các thể chế đa phương khu vực, cũng là những khía cạnh quan trọng trong chính sách ngoại giao giữa các cường quốc của nước này. Trung Quốc đã tìm cách tận dụng sức mạnh kinh tế ngày càng tăng để mở rộng ảnh hưởng đối với các nước láng giềng và định hình các chuẩn mực và thể chế khu vực có lợi cho mình. Tuy nhiên, cách tiếp cận quyết đoán này cũng làm dấy lên lo ngại và vấp phải sự phản đối từ nhiều phía. Mỹ và các đồng minh của họ đã tìm cách chống lại ảnh hưởng đang gia tăng của Trung Quốc thông qua các chiến lược của riêng họ, dẫn đến cạnh tranh chiến lược gia tăng. Trong khi đó, những lo ngại về yếu sách lãnh thổ, hoạt động kinh tế và diễn biến chính trị trong nước của Trung Quốc đã làm căng thẳng quan hệ của nước này với một số nước láng giềng và các quốc gia khác.

Tóm lại, có thể thấy rằng, dưới thời Tập Cận Bình, Trung Quốc tiến hành triển khai chính sách ngoại giao nước lớn một cách đồng bộ, bài bản, linh hoạt, thực dụng

phù hợp với xu thế thay đổi của tình hình quốc tế, khu vực, nên đã mang lại những thành quả to lớn cho Trung Quốc, giúp Trung Quốc tạo dựng được thế và lực mới, có tiếng nói và tầm ảnh hưởng ngày càng lớn hơn trong giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. Mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai thành công chính sách đối ngoại, nhưng Trung Quốc cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức cả ở nội tại lẫn bên ngoài, nhất là từ chiến lược bao vây, ngăn chặn, kiềm chế Trung Quốc của Mỹ và đồng minh. Thời gian tới, nếu như không có biến động lớn ở trong và ngoài nước thì cơ bản Trung Quốc sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn như đã định hình dưới thời kỳ Tập Cận Bình.

Chương 3

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN CỦA TRUNG QUỐC THỜI TẬP CẬN BÌNH ĐẾN THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ VIỆT NAM

Hiện nay, Trung Quốc đang là cường quốc kinh tế thứ hai và trong tương lai không xa nhiều khả năng sẽ trở thành cường quốc kinh tế “số 1” thế giới. Trung Quốc đang quyết tâm để hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa”, hướng tới mục tiêu đưa Trung Quốc trở thành cường quốc “số 1” trong tương. Vì vậy, các chính sách của Trung Quốc, nhất là chính sách ngoại giao nước lớn sẽ tác động sâu sắc tới thế giới, khu vực và Việt Nam, tích cực và tiêu cực đan xen lẫn nhau.

3.1. Đánh giá kết quả sự tác động của chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình đối với Quốc tế và khu vực Đông Nam Á

3.1.1. Tác động tích cực

Trung Quốc đẩy mạnh triển khai chính sách ngoại giao nước lớn, nhất là các sáng kiến, chiến lược như “Cộng đồng chung vận mệnh” hay “Vành đai và Con đường” nhằm hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa”, từng bước hướng tới mục tiêu xây dựng một trật tự toàn cầu mới, phá vỡ thế “độc tôn” của Mỹ, cạnh tranh ảnh hưởng với các nước lớn khác. Chính điều này đã buộc Mỹ và các nước khác phải xem xét và điều chỉnh chính sách phù hợp để cạnh tranh như hạn chế áp đặt, chấp nhận các thể chế đa phương... từ đó giúp cho hệ thống quan hệ quốc tế và khu vực trở nên ngày càng cân bằng, dân chủ hơn cho an ninh toàn cầu và khu vực.

Khi Trung Quốc triển khai chính sách đối ngoại, nhất là quyết tâm thực hiện các sáng kiến, chiến lược lớn như “Cộng đồng chung vận mệnh” hay “Vành đai và Con đường” thì sẽ giúp tăng cường liên kết giữa các nước, nhằm phát triển mối quan hệ đôi bên cùng có lợi với các quốc gia trên toàn cầu, khi đó sẽ nảy sinh nhu cầu an ninh chung để đảm bảo lợi ích của các nước và có thể hình thành các cơ chế mới để đáp ứng nhu cầu này, góp phần ngăn chặn các hành động đơn phương của Mỹ đối với các nước đang phát triển. Bằng cách cung cấp cơ sở hạ tầng, cơ hội đầu tư và phát

triển, Trung Quốc có thể giúp thúc đẩy sự ổn định và tăng trưởng kinh tế ở những khu vực này. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là có những tranh luận xung quanh tính công bằng và bền vững của những sáng kiến này, với những lo ngại về tính bền vững của nợ và chia sẻ lợi ích bình đẳng.

Với tư tưởng cốt lõi “tôn trọng lẫn nhau, đối xử bình đẳng, hợp tác cùng thắng, cùng nhau phát triển” trong các sáng kiến, chiến lược lớn mà Trung Quốc đang đẩy mạnh triển khai, vai trò và trách nhiệm nước lớn của Trung Quốc trong xử lý các thách thức chung, nhất là các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế, khủng bố quốc tế... sẽ ngày càng lớn hơn. Góp phần làm dịu bớt căng thẳng trong tranh chấp chủ quyền, lợi ích giữa Trung Quốc với các nước láng giềng, bảo đảm an ninh, ổn định và phát triển khu vực.

Các sáng kiến của Trung Quốc thúc đẩy kết nối và hợp tác giữa các quốc gia, từ đó thúc đẩy hơn nữa quá trình toàn cầu hóa và hội nhập khu vực. Bằng cách thúc đẩy sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và các mục tiêu phát triển chung, Trung Quốc đang thúc đẩy một hình thức toàn cầu hóa và khu vực hóa mới, một hình thức ngày càng bị ảnh hưởng bởi các mệnh lệnh kinh tế và chiến lược của chính họ. Hiện nay, Trung Quốc muốn tạo dựng môi trường xung quanh ổn định để tập trung phát triển đất nước, nâng cao tiềm lực tổng hợp quốc gia, từng bước đưa Trung Quốc trở thành nước “xác lập quy tắc quan hệ quốc tế”, trở thành siêu cường “số 1” thế giới trong thập kỷ tới. Đây sẽ là tiền đề quan trọng góp phần bảo đảm hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực, thế giới. Góp phần thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển, duy trì và đẩy mạnh xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế.

Có thể thấy rằng, các nước, nhất là các nước nhỏ và yếu đang thể hiện sự thực dụng và linh hoạt trong quan hệ đối ngoại với Trung Quốc nhằm tận dụng nguồn vốn vay từ đối tác Trung Quốc để có thể thúc đẩy các chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của mình. Đây chính là cơ hội để các nước này phát triển. Bên cạnh đó, để cạnh tranh với Trung Quốc, Mỹ và các nước khác cũng sẽ đẩy mạnh lôi kéo các nước bằng con bài kinh tế. Điều này sẽ tạo điều kiện cho các nước, nhất là các nước nhỏ và yếu tranh thủ nguồn lực cho phát triển đất nước.

Có thể thấy rằng, các nước, nhất là các nước nhỏ và yếu đang thể hiện sự thực dụng và linh hoạt trong quan hệ đối ngoại với Trung Quốc nhằm tận dụng nguồn vốn vay từ đối tác Trung Quốc để có thể thúc đẩy các chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của mình. Đây chính là cơ hội để các nước này phát triển. Bên cạnh đó, để cạnh tranh với Trung Quốc, Mỹ và các nước khác cũng sẽ đẩy mạnh lôi kéo các nước bằng con bài kinh tế. Điều này sẽ tạo điều kiện cho các nước, nhất là các nước nhỏ và yếu tranh thủ nguồn lực cho phát triển đất nước. Dưới đây có thể liệt kê một số tác động của Trung Quốc đến thế giới và Khu vực Đông Nam Á trên một số lĩnh vực chính thông qua Sáng kiến "Vành đai và Con đường" mang lại cơ hội cho nhiều quốc gia để phát triển kinh tế, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển:

Tăng trưởng và Phát triển Kinh tế: Các sáng kiến của Trung Quốc có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia thông qua thương mại và đầu tư. Họ có thể thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, kích thích hoạt động kinh tế và tạo việc làm. Ví dụ, Sáng kiến Vành đai và Con đường được ước tính sẽ bao trùm hơn 60 quốc gia và tác động đáng kể đến thương mại toàn cầu.

Thương mại Quốc tế và Toàn cầu hóa: Việc Trung Quốc ủng hộ thương mại quốc tế và phản đối chủ nghĩa bảo hộ, đặc biệt là trong bối cảnh căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng, là một lập trường quan trọng để bảo vệ toàn cầu hóa kinh tế. Nó hỗ trợ một trật tự kinh tế toàn cầu cởi mở hơn có thể mang lại lợi ích cho nhiều quốc gia.

Tăng cường viện trợ và đầu tư: Trung Quốc cam kết cung cấp viện trợ và đầu tư cho các quốc gia tham gia vào các sáng kiến của mình có thể mang lại lợi ích kinh tế và xã hội. Những khoản đầu tư có thể giúp kích thích tăng trưởng kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng và giảm nghèo ở các quốc gia này.

Chủ nghĩa đa phương và hợp tác quốc tế: Cách tiếp cận của Trung Quốc nhấn mạnh sự hợp tác, gắn kết và cùng có lợi, thúc đẩy ý thức về cộng đồng toàn cầu và tương lai chung.

3.1.2. Tác động tiêu cực

Tuy nhiên, việc Trung Quốc đẩy mạnh triển khai chính sách ngoại giao nước lớn cũng sẽ kéo theo những tác động tiêu cực như: Làm gia tăng cạnh tranh, giành

giật ảnh hưởng và lợi ích giữa các nước, tạo ra nguy cơ bất ổn. Một số điểm nóng ở khu vực như vấn đề Triều Tiên, Biển Đông, biển Hoa Đông, tranh chấp biên giới Trung - Ấn... có nguy cơ xảy ra va chạm, dẫn đến sự mất ổn định, phát triển của khu vực. Lập trường quyết đoán của Trung Quốc trong việc thực hiện ngoại giao cường quốc có thể dẫn đến nhiều thách thức và rủi ro:

Cạnh tranh địa chính trị và sự bất ổn định: Các sáng kiến của Trung Quốc có thể thúc đẩy cạnh tranh địa chính trị và xung đột tiềm ẩn ở các khu vực như Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, nơi nhiều quốc gia có lợi ích chiến lược quan trọng. Điều này có thể dẫn đến một môi trường an ninh ngày càng bất ổn và căng thẳng leo thang.

Các vấn đề về điểm nóng: Khi ảnh hưởng của Trung Quốc tăng lên, căng thẳng về các điểm nóng như Biển Hoa Đông, Biển Đông và biên giới Trung Quốc-Ấn Độ có thể gia tăng. Đây là những vấn đề nhạy cảm liên quan đến chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, nếu không được quản lý thận trọng có thể leo thang thành xung đột lớn hơn.

Sự leo thang của các cuộc chiến tranh ủy nhiệm: Như đã đề xuất, các cường quốc, bao gồm Trung Quốc, Mỹ và các đồng minh tương ứng của họ, có thể sử dụng các cuộc chiến tranh ủy nhiệm như một phương tiện để tranh giành ảnh hưởng. Điều này có thể dẫn đến tình trạng mất ổn định hơn nữa ở các khu vực dễ xảy ra xung đột và làm trầm trọng thêm những căng thẳng hiện có.

Ngoại giao nợ: Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc, trong khi cung cấp cơ sở hạ tầng và tăng trưởng kinh tế rất cần thiết, đã bị chỉ trích vì có khả năng khiến các nước tham gia mắc kẹt trong mức nợ không bền vững. Điều này đã làm dấy lên lo ngại về tác động kinh tế và chính trị của các mối quan hệ nợ nần này.

Tác động đối với các thể chế và chuẩn mực toàn cầu: Ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc có thể định hình lại các chuẩn mực và thể chế toàn cầu, đặc biệt nếu các sáng kiến và chính sách của họ đi ngược lại trật tự quốc tế hiện có. Điều này có thể dẫn đến xung đột về các giá trị và nguyên tắc, đồng thời tác động đến các cấu trúc quản trị toàn cầu.

Điều quan trọng là cộng đồng quốc tế phải chủ động quản lý những thách thức này để ngăn chặn sự leo thang và thúc đẩy một môi trường quốc tế ổn định, hòa bình và thịnh vượng. Đối thoại cởi mở, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác đa phương là rất quan trọng trong vấn đề này. Ảnh hưởng toàn cầu ngày càng tăng và sức mạnh kinh tế của

Trung Quốc thực sự có thể đưa ra một loạt thách thức:

Mối quan tâm về sự phụ thuộc và chủ quyền: Với sự tham gia kinh tế ngày càng tăng, các quốc gia có thể trở nên phụ thuộc nhiều hơn vào Trung Quốc, có khả năng ảnh hưởng đến quyền tự chủ chính trị của họ. Điều này có thể dẫn đến những thách thức về khả năng xây dựng các chính sách đối nội và đối ngoại độc lập của họ.

Tiềm năng ép buộc kinh tế: Ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc cũng có thể cung cấp cho nước này đòn bẩy để gây áp lực lên các nước, có khả năng dẫn đến điều mà một số nhà phê bình mô tả là "ngoại giao nợ" hoặc "cưỡng chế kinh tế". Điều này có thể phá vỡ sự ổn định chính trị và kinh tế của các quốc gia.

Tác động xã hội và mối quan tâm về lao động: Dòng lao động lớn của Trung Quốc và đầu tư vào các quốc gia khác nhau có thể dẫn đến sự gián đoạn xã hội, bóp méo thị trường lao động và các vấn đề an sinh xã hội tiềm ẩn. Cũng có thể có những lo ngại về tác động đối với các ngành công nghiệp và việc làm địa phương.

Cạnh tranh địa chiến lược và chia rẽ chính trị: Các quốc gia có thể phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng trong việc liên kết với Mỹ hoặc Trung Quốc, dẫn đến những chia rẽ địa chính trị tiềm ẩn. Điều này có thể làm trầm trọng thêm căng thẳng, đặc biệt là ở các khu vực chiến lược quan trọng và làm phức tạp thêm quan hệ đối ngoại của nhiều quốc gia.

Nguy cơ xung đột và mất ổn định: Khi Trung Quốc tìm cách bảo vệ lợi ích của mình ở nước ngoài, họ có thể khẳng định các chính sách an ninh của mình theo cách có thể tạo ra căng thẳng và xung đột, ảnh hưởng đến sự ổn định của khu vực.

Trước những thách thức này, điều quan trọng là các quốc gia phải cố gắng đạt được các mối quan hệ quốc tế cân bằng và đa dạng, tránh phụ thuộc quá mức vào bất kỳ quốc gia đơn lẻ nào, đồng thời tăng cường khả năng phục hồi kinh tế và chính trị của chính mình. Điều quan trọng đối với cộng đồng quốc tế là thiết lập và duy trì các chuẩn mực và quy tắc nhằm thúc đẩy sự tham gia kinh tế công bằng và bền vững.

Sự cạnh tranh giữa hai cường quốc Mỹ - Trung: Nhiều học giả quốc tế đồng quan điểm với Giáo sư Gra-ham A-li-son, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu chính trị tại Trường Kennedy thuộc Đại học Harvard rằng, sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc đang thách thức vị thế chủ đạo của Mỹ, khiến hai quốc gia này rơi vào bẫy Thucydides (chiến tranh là xu hướng tự nhiên khi một quốc gia có quyền lực mới nổi lên đe dọa thay thế quyền lực quốc gia cũ). Qua khảo sát 16 tình huống "nguy hiểm"

khi một cường quốc lâu năm bị thách thức bởi một quyền lực mới đang lên đi kèm với những nghi ngờ và căng thẳng trong quan hệ, Giáo sư G.A-li-son đã phát hiện rằng có 12 trường hợp đối đầu kết thúc bằng một cuộc xung đột công khai (thậm chí là dẫn đến chiến tranh thế giới)⁹⁶

Trên thực tế, vị thế “thống trị” của Mỹ trong thời gian qua bị thách thức bắt nguồn từ chính sách cải cách, mở cửa và hội nhập nhanh chóng của Trung Quốc vào nền kinh tế - chính trị khu vực và thế giới; sức mạnh tương đối của Mỹ và phương Tây được nhiều chuyên gia đánh giá là đang suy giảm. Không chỉ vậy, sự phát triển nhanh chóng và ổn định về kinh tế tạo thuận lợi cho Trung Quốc tăng cường tiềm lực quốc phòng và quân sự. Trong khi đó, dù vẫn là quốc gia chi tiêu nhiều nhất cho quốc phòng, Mỹ tiếp tục bị rút ngắn khoảng cách về tiềm lực quân sự với Trung Quốc. Theo các nhà phân tích, trong bối cảnh diễn biến phức tạp của cuộc xung đột tại Ucraina-na và nhiều nơi khác trên thế giới, nếu bị vướng vào một cuộc xung đột tổng lực kéo dài, Mỹ cũng cần phải thay đổi mạnh mẽ để có thể duy trì thế răn đe chiến lược, bảo vệ đồng minh, đối tác trước các sức ép nhiều mặt từ Trung Quốc...⁹⁷

Sự thay đổi trong tương quan sức mạnh giữa Mỹ và Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, và quân sự, đang có tác động lớn đến hệ thống đồng minh và đối tác của cả hai quốc gia. Điều này còn kết hợp với các tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ, bao gồm cả công nghệ chiến tranh như vấn đề an ninh mạng và chiến tranh điện tử. Thêm vào đó, thực trạng vấn đề quốc phòng và an ninh, cả những khía cạnh cổ điển và mới, vẫn đang gặp khó khăn trong việc giải quyết ngay trong tương lai ngắn hạn. Tất cả những yếu tố này đang đẩy mạnh sự cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc, mở ra một mặt trận sâu sắc trên nhiều lĩnh vực. Đây có thể xem là một động cơ quan trọng đang định hình cục diện của quan hệ quốc tế trong tương lai.

Trong cuộc cạnh tranh các lĩnh vực phát triển, dưới thời kỳ chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump, do áp lực từ thâm hụt thương mại lớn giữa Mỹ và Trung Quốc cùng với chính sách “Nước Mỹ trên hết”, Mỹ đã tập trung vào việc giảm thiểu thâm hụt thương mại, áp đặt mức thuế chưa từng thấy trong quan hệ với Trung Quốc,

⁹⁶ Gideon Rachman: “Destined for War? China, America, and the Thucydides Trap” (Tạm dịch: Số phận nào cho chiến tranh Trung Quốc, Mỹ và “cái bẫy Thucydides”), *Financial Times*, ngày 31-3-2017, <https://nghiencuuquocte.org/2017/07/03/dinh-menh-chien-tranh-trung-quoc-hoa-ky-va-bay-thucydides/>

⁹⁷ Lại Thái Bình: “Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và tác động đến điều chỉnh chính sách của các nước lớn”, Tạp chí *Cộng sản* ngày 30-03-2023. https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/canh-tranh-chien-luoc-my-trung-quoc-va-tac-dong-den-dieu-chinh-chinh-sach-cua-cac-nuoc-lon#

và thực hiện các biện pháp để giảm thiểu việc nhập khẩu từ Trung Quốc và đẩy sản xuất trở về Mỹ. Gần đây, chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden tiếp tục duy trì những nỗ lực này một cách toàn diện, đặc biệt trong việc thúc đẩy sự cạnh tranh liên quan đến công nghệ trong quan hệ với Trung Quốc. Ngày 7-10-2022, Chính phủ Mỹ công bố các công ty Mỹ sẽ cần một loại giấy phép đặc biệt mới được bán chip máy tính và thiết bị sản xuất chip sang Trung Quốc. Động thái này cho thấy trong tương lai, Trung Quốc sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các chip máy tính tiên tiến để duy trì và phát triển siêu máy tính cũng như sản xuất chất bán dẫn. Những quy định mới này đặt hạn chế đáng kể lên khả năng Trung Quốc tiếp cận công nghệ quan trọng trong nhiều lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, điểm quan trọng nhất có thể nằm ở việc hạn chế Trung Quốc trong việc sản xuất các loại vũ khí quân sự tiên tiến.

Về cạnh tranh ảnh hưởng tại các khu vực và diễn đàn quốc tế, Mỹ và Trung Quốc tiếp tục cạnh tranh mạnh mẽ trong nhiều khu vực quan trọng, đặc biệt là ở châu Á - Thái Bình Dương, nơi có nhiều “điểm nóng” và vẫn là trung tâm của sự phát triển toàn cầu. Ngoài ra, sự cạnh tranh cũng rất rõ ràng ở khu vực Mỹ La-tinh và quốc đảo Nam Thái Bình Dương, được thể hiện qua loạt chuyến thăm, tuyên bố và cam kết từ cả hai bên đối với những khu vực này. Cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc cũng trở nên rõ ràng trong các diễn đàn đa phương, như Hội nghị Shangri-La và Diễn đàn An ninh Munich, nơi cả hai bên đã không ít lần chỉ trích nhau về các động thái liên quan đến lợi ích của họ trong các khu vực này. Bên cạnh đó, cạnh tranh giữa hai nước liên quan đến các điểm nóng an ninh quốc tế và khu vực cũng khá phức tạp. Hiện nay, Mỹ và Trung Quốc tiếp tục tham gia trong các cuộc cạnh tranh và xung đột liên quan đến các điểm nóng trên thế giới, bao gồm vấn đề Đài Loan, Biển Đông và cuộc xung đột Nga-U-crai-na, để chỉ ra một số ví dụ. Tại Đối thoại Shangri-La năm 2022, sự tập trung của giới quan sát đã được đặt vào bài phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng cả hai nước, mà đã được xem như một chỉ dấu để đánh giá mức độ căng thẳng giữa họ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời phản ánh tình hình địa chính trị trong khu vực. Đối với vấn đề Biển Đông, cả Mỹ và Trung Quốc đều quan tâm đến giá trị chiến lược của khu vực này đối với khu vực và các quốc gia liên quan.⁹⁸

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là các sáng kiến của Trung Quốc cũng

⁹⁸ Lại Thái Bình: “Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và tác động đến điều chỉnh chính sách của các nước lớn”, Tạp chí *Cộng sản* ngày 30-03-2023. https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/canh-tranh-chien-luoc-my-trung-quoc-va-tac-dong-den-dieu-chinh-chinh-sach-cua-cac-nuoc-lon#

đặt ra những thách thức:

Tính bền vững của nợ: Nhiều khoản đầu tư của Trung Quốc dưới hình thức cho vay, dẫn đến lo ngại về gánh nặng nợ ngày càng tăng và tính bền vững của nợ ở các nước nhận đầu tư. Cái gọi là "ngoại giao bẫy nợ" là một chủ đề gây tranh cãi và là mối quan tâm lớn của nhiều người.

Chất lượng và Tiêu chuẩn: Có những lo ngại về chất lượng đầu tư của Trung Quốc và các tiêu chuẩn môi trường và xã hội được áp dụng, đặc biệt liên quan đến các dự án cơ sở hạ tầng.

Ảnh hưởng chính trị: Sự hiện diện kinh tế ngày càng tăng của Trung Quốc cũng được coi là một phương tiện để mở rộng ảnh hưởng chính trị, điều này có thể gây lo ngại về chủ quyền và an ninh quốc gia ở một số quốc gia.

Do đó, trong khi các cơ hội do các sáng kiến chính sách đối ngoại của Trung Quốc mang lại là rất lớn, điều quan trọng là các nước tham gia phải quản lý cẩn thận các cam kết của mình để đảm bảo họ có thể tối đa hóa lợi ích trong khi giảm thiểu rủi ro và thách thức tiềm ẩn.

3.2. Dự báo xu hướng triển khai chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời gian tới

Trung Quốc cam kết thực hiện chính sách “ngoại giao nước lớn” nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược lâu dài, cũng như mở rộng ảnh hưởng ra phạm vi toàn cầu. Chiến lược này dự kiến sẽ đòi hỏi các khía cạnh sau:

Mở rộng quan hệ đối tác toàn cầu: Trung Quốc có khả năng thúc đẩy và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ toàn cầu của mình, sử dụng các biện pháp khuyến khích kinh tế để giành được sự ủng hộ nhằm tăng cường vị thế và ảnh hưởng toàn cầu của mình.

Liên minh dài hạn: Về lâu dài, Trung Quốc có thể theo đuổi việc thiết lập các liên minh song phương hoặc đa phương để hỗ trợ tham vọng lãnh đạo toàn cầu của mình. Điều này có thể liên quan đến những nỗ lực nhằm đảm bảo sự ủng hộ cho các đề xuất của nó, chẳng hạn như sáng kiến xây dựng một "cộng đồng chia sẻ tương lai cho nhân loại", khái niệm "hợp tác đôi bên cùng có lợi" và ý định định hình lại hệ thống quản trị toàn cầu.

Thúc đẩy Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI): Trung Quốc có thể sẽ kiên định với cam kết đẩy nhanh việc thực hiện BRI, nhằm kết nối các quốc gia khác nhau dưới sự lãnh đạo của Trung Quốc và thúc đẩy ảnh hưởng kinh tế của mình trên toàn cầu.

Quản lý các mối quan hệ với các cường quốc lớn: Trung Quốc dự kiến sẽ ưu tiên các mối quan hệ của mình với các cường quốc, bao gồm cả Nga và Mỹ, đồng thời cố gắng duy trì sự cân bằng quyền lực. Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục lập trường cứng rắn về tranh chấp lãnh thổ với các nước như Ấn Độ và Nhật Bản, đồng thời nỗ lực ngăn chặn những tranh chấp này leo thang thành xung đột lớn.

Ngoại giao láng giềng: Nhấn mạnh quan hệ với các nước láng giềng, đặc biệt là ở Trung Á và Đông Nam Á, có thể sẽ là một phần trong chiến lược của Trung Quốc, nhằm tạo ra một phạm vi ảnh hưởng và tận dụng nó để mở rộng phạm vi ra toàn cầu.

Quan hệ với các nước đang phát triển: Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng cường quan hệ với các nước đang phát triển, ban đầu thông qua các ưu đãi kinh tế, nhưng theo thời gian, Trung Quốc có thể tiếp cận các mối quan hệ này một cách chiến lược hơn, xem xét lợi ích của chính mình từ quan điểm của một cường quốc.

Thúc đẩy ngoại giao đa phương: Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục coi trọng việc tham gia các tổ chức và diễn đàn đa phương, có thể tìm cách mở rộng ảnh hưởng của các nhóm như Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và BRICS trên trường quốc tế.

Các chiến lược của Trung Quốc sẽ định hình không chỉ tương lai của chính họ mà còn cả bối cảnh địa chính trị của thế giới. Tuy nhiên, chúng cũng có thể dẫn đến nhiều thách thức khác nhau, bao gồm xung đột lợi ích tiềm ẩn với các quốc gia khác, nguy cơ phụ thuộc kinh tế đối với các quốc gia tham gia vào các sáng kiến do Trung Quốc dẫn đầu và gia tăng cạnh tranh chiến lược, đặc biệt là với Mỹ và các đồng minh.

Theo các chuyên gia, chiều hướng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc sẽ còn kéo dài trong nhiều thập niên tới, bởi: *Một là*, sự phát triển và tương quan so sánh sức mạnh Mỹ - Trung Quốc sẽ còn diễn biến phức tạp và còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Mặc dù Trung Quốc sẽ tiếp tục là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới và về mặt danh nghĩa, tương quan sức mạnh có thể sẽ ngang bằng Mỹ, nhưng Trung Quốc sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều vấn đề, bao gồm nợ. Tính đến cuối năm 2019, dư nợ của Trung Quốc đã ở mức 263% GDP, cao hơn con số 255% của Mỹ. Gánh nặng nợ của Trung Quốc có thể tăng lên hơn nữa khi dân số già đi và một số lượng lớn người về hưu. Chất lượng phát triển khoa học - kỹ thuật và quân sự trong tương quan giữa hai nước cũng là một chủ đề phức tạp; *Hai là*, Mỹ hiện có mạng lưới đồng minh, đối tác nổi trội hơn, song Trung Quốc cũng đang tranh thủ các nguồn “sức mạnh mềm” để gia tăng ảnh hưởng tại các tổ chức quốc tế, các khu vực một cách đáng kể và tiến trình này còn có thể kéo dài trong nhiều năm tới; *Ba là*, cạnh

tranh Mỹ - Trung Quốc diễn ra trong bối cảnh cục diện thế giới đang định hình, rất khó đoán định sẽ phát triển như thế nào trong tương lai. Xu hướng đa cực, đa trung tâm đang diễn ra nhanh hơn.⁹⁹

Tuy nhiên theo nhận định của một số chuyên gia, giai đoạn hậu Chiến tranh lạnh có thể đã kết thúc, song chưa rõ cục diện mới với các quy luật, chuẩn mực, định chế cụ thể nào sẽ chi phối quan hệ quốc tế do làn sóng phản đối toàn cầu hóa ngày càng tăng, quản trị toàn cầu trở nên khó khăn hơn và nhiều luật lệ quốc tế đang bị thách thức.

3.3. Đánh giá kết quả sự tác động của chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc thời Tập Cận Bình đối với Việt Nam

3.3.1. Về mặt tích cực

Việt Nam có vị trí chiến lược trong khu vực và có tầm quan trọng đặc biệt đối với các cường quốc lớn như Mỹ, Trung Quốc và Nga. Khi Trung Quốc tìm cách mở rộng ảnh hưởng của mình trong khu vực thông qua các sáng kiến như chiến lược "Vành đai và Con đường", các đối tác khác như Mỹ và Nhật Bản cũng mong muốn tăng cường hợp tác kinh tế với Việt Nam để ứng phó với ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc. Cách tiếp cận của Việt Nam đối với chính sách đối ngoại, với đặc trưng là độc lập, tự chủ và đa dạng hóa quan hệ, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự cân bằng giữa các nước lớn và thúc đẩy lợi ích quốc gia của mình. Bằng cách chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế đồng thời giữ vững chủ quyền và độc lập, Việt Nam có thể tận dụng hiệu quả lợi thế địa lý của mình trước các sáng kiến và chiến lược khu vực của Trung Quốc.

Việc Việt Nam tham gia mạnh mẽ vào các diễn đàn, hội nghị khu vực và quốc tế thể hiện cam kết hội nhập quốc tế và khu vực. Sự tham gia tích cực này giúp nâng cao vị thế và tiếng nói của Việt Nam trong các vấn đề quan trọng của khu vực và toàn cầu, ngay cả trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc. Môi trường khu vực phức tạp và cạnh tranh mang đến những thách thức cho Việt Nam nhưng cũng mang đến những cơ hội. Khi các cường quốc tranh giành ảnh hưởng trong khu vực, họ có khả năng tăng cường hợp tác với Việt Nam, tìm cách xây dựng mối quan hệ bền chặt

⁹⁹ Lê Văn Mỹ (2020), “*Trung Quốc và Mỹ với an ninh Đông Nam Á từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc: Tác động và dự báo*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

hơn. Điều này có thể dẫn đến các cơ hội kinh tế và quan hệ đối tác lớn hơn cho Việt Nam. Duy trì một chính sách đối ngoại cân bằng và thực dụng là rất quan trọng đối với Việt Nam để vượt qua sự phức tạp của cuộc cạnh tranh quyền lực lớn. Bằng cách tập trung vào lợi ích quốc gia và theo đuổi hợp tác dựa trên lợi ích chung, Việt Nam có thể quản lý hiệu quả mối quan hệ với các cường quốc và đóng vai trò mang tính xây dựng trong các vấn đề khu vực.

Nhìn chung, vị trí chiến lược của Việt Nam, kết hợp với cách tiếp cận chính sách đối ngoại độc lập, cho phép Việt Nam tham gia với nhiều đối tác khác nhau và nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Khi sự cạnh tranh giữa các cường quốc tiếp tục diễn ra trong khu vực, vai trò và ảnh hưởng của Việt Nam có thể sẽ được định hình nhiều hơn bởi các hành động và chính sách ngoại giao của nước này. Động lực thay đổi giữa các cường quốc, đặc biệt là Trung Quốc và Mỹ, mang đến cả cơ hội và thách thức cho các quốc gia như Việt Nam. Khi Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy chính sách đối ngoại và các sáng kiến quốc tế, Việt Nam sẽ được hưởng lợi theo nhiều cách, bao gồm tăng cường hợp tác kinh tế, đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Tuy nhiên, điều này cũng đi kèm với nguy cơ phụ thuộc kinh tế và chính trị vào Trung Quốc mà Việt Nam phải quản lý một cách thận trọng. Cách tiếp cận của Việt Nam là đa dạng hóa quan hệ và theo đuổi chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ là mấu chốt trong vấn đề này. Sự can dự của các cường quốc vào khu vực cũng tạo cơ hội cho Việt Nam tận dụng ý nghĩa địa chính trị và nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Ví dụ, Việt Nam có thể tận dụng vị trí chiến lược quan trọng và các mối quan hệ với cả Trung Quốc và Hoa Kỳ để đàm phán các thỏa thuận kinh tế thuận lợi, thu hút đầu tư nước ngoài và đóng một vai trò quan trọng trong các cuộc đối thoại và hợp tác an ninh khu vực.

Tóm lại, động lực thay đổi của quan hệ quốc tế và chính trị toàn cầu, được đánh dấu bằng sự nổi bật ngày càng tăng của chính sách đối ngoại của Trung Quốc, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam. Tuy nhiên, với một chiến lược được hoạch định cẩn thận, coi trọng độc lập, đa dạng hóa quan hệ và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam có thể điều hướng những chuyển dịch này thành lợi thế của mình.

3.3.2. Về mặt tiêu cực

Việt Nam thực sự phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc và ảnh hưởng từ bên ngoài. Các động lực địa chính trị trong khu vực, đặc biệt là sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, có thể có tác

động đối với sự ổn định chính trị, xã hội và văn hóa của Việt Nam. Các thế lực thù địch bên ngoài có thể tìm cách thao túng, tác động đến Việt Nam để thực hiện mục đích riêng của chúng, từ đó có thể dẫn đến mất ổn định chính trị - xã hội và đe dọa chế độ cầm quyền. Những tranh chấp ở Biển Đông, sự cố ô nhiễm môi trường và những lo ngại về kinh tế liên quan đến Trung Quốc có thể gây bức xúc trong dư luận. Trong những tình huống như vậy, có khả năng các thế lực thù địch lợi dụng những bất bình này để kích động tình cảm chống Trung Quốc và phá vỡ sự hài hòa xã hội. Ví dụ, các cuộc biểu tình, phản đối của công chúng đối với các hành động của Trung Quốc trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam có thể tạo ra những thách thức về an ninh và trật tự. Hơn nữa, sự tranh giành “sức mạnh mềm” văn hóa từ các quốc gia khác có thể làm xói mòn truyền thống lịch sử và bản sắc dân tộc của Việt Nam. Một làn sóng lớn các nền văn hóa nước ngoài có thể tác động đến an ninh văn hóa và ý thức hệ của đất nước và dẫn đến sự phụ thuộc kinh tế ngày càng tăng vào các nước khác, bao gồm cả Trung Quốc.

Để giải quyết những thách thức này, chính phủ Việt Nam phải áp dụng một cách tiếp cận cân bằng và toàn diện. Đảm bảo an ninh và ổn định quốc gia đồng thời bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là những ưu tiên hàng đầu. Việc duy trì một chính sách đối ngoại độc lập và có nguyên tắc nhằm tìm kiếm sự hợp tác với nhiều đối tác khác nhau dựa trên lợi ích chung có thể giúp Việt Nam điều hướng các động lực khu vực phức tạp. Ngoài ra, bảo tồn và phát huy di sản và bản sắc văn hóa Việt Nam cần được ưu tiên để chống lại tác động của các ảnh hưởng văn hóa nước ngoài. Đầu tư vào giáo dục và tăng cường các ngành công nghiệp và doanh nghiệp trong nước cũng có thể tăng cường khả năng phục hồi kinh tế của đất nước và giảm sự phụ thuộc vào các cường quốc bên ngoài.

Nhìn chung, giới lãnh đạo Việt Nam phải đối mặt với những nhiệm vụ phức tạp trong việc quản lý các thách thức cả bên trong và bên ngoài. Đạt được sự cân bằng mong manh giữa các cường quốc khu vực và duy trì lợi ích quốc gia và ổn định là rất quan trọng để bảo vệ chủ quyền, an ninh và phát triển bền vững của Việt Nam. Những rủi ro và thách thức tiềm tàng mà Việt Nam có thể gặp phải khi Trung Quốc ngày càng khẳng định ảnh hưởng của mình thông qua chính sách đối ngoại và các sáng kiến khu vực. Các rủi ro kinh tế bao gồm mất cân bằng thương mại, chuyển giao công nghệ lạc hậu, cạnh tranh gia tăng đối với các doanh nghiệp địa phương và khả năng phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc về kinh tế.

Sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc có thể gây áp lực lên Việt Nam, có thể ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại và khả năng duy trì sự cân bằng giữa các quốc gia. Vị trí và ảnh hưởng chiến lược của Trung Quốc cũng có thể đặt Việt Nam vào một tình thế đầy thách thức trong các cuộc đàm phán về lãnh thổ và địa chính trị.

Để vượt qua những thách thức này, Việt Nam có thể cân nhắc những điều sau:

Tăng cường năng lực trong nước: Nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp địa phương thông qua đổi mới, giáo dục và nâng cấp công nghệ. Điều này cũng có thể liên quan đến việc thực hiện các quy định để bảo vệ các ngành công nghiệp trong nước khỏi hàng nhập khẩu chất lượng thấp.

Đa dạng hóa quan hệ đối tác kinh tế: Mặc dù Trung Quốc là một đối tác kinh tế quan trọng, nhưng việc đa dạng hóa các đối tác thương mại và đầu tư có thể giảm thiểu rủi ro của việc phụ thuộc quá mức vào một quốc gia. Việt Nam có thể tăng cường hơn nữa quan hệ với các bên tham gia trong khu vực và các cường quốc toàn cầu, như Mỹ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu, Ấn Độ và Úc.

Tăng cường hợp tác khu vực: Việt Nam có thể đóng vai trò tích cực hơn trong các tổ chức khu vực như ASEAN để tăng cường sức mạnh thương lượng tập thể đối với các nền kinh tế lớn hơn.

Chính sách đối ngoại thận trọng: Tiếp tục duy trì chính sách đối ngoại cân bằng và độc lập. Điều này liên quan đến việc duy trì quan hệ thân thiện với các cường quốc lớn mà không ảnh hưởng đến chủ quyền và lợi ích quốc gia của mình.

Đầu tư vào Phát triển Bền vững: Thay vì đạt được những lợi ích ngắn hạn, hãy tập trung vào phát triển bền vững bao gồm bảo vệ môi trường, phát triển xã hội và tăng trưởng kinh tế.

Đàm phán chiến lược: Trong đàm phán lãnh thổ và địa chính trị, Việt Nam phải khẳng định lợi ích của mình và đàm phán chiến lược, tận dụng luật pháp quốc tế khi cần thiết.

Thành công của Việt Nam trong việc đối phó với những thách thức này sẽ phụ thuộc phần lớn vào việc Việt Nam có thể cân bằng tốt như thế nào giữa nhu cầu phát triển kinh tế với những cân nhắc chính trị và chiến lược của mình.

3.4. Một số gợi ý chính sách ngoại giao đối với Việt Nam

3.4.1. *Đẩy mạnh sự hợp tác trên mọi phương diện*

Trung Quốc, với tư cách là một quốc gia láng giềng và là một siêu cường toàn cầu mới nổi, là một đối tác thiết yếu của Việt Nam. Như đã đề cập, điều quan trọng là tăng cường mối quan hệ này trong khi vẫn duy trì độc lập, chủ quyền và tự lực của Việt Nam. Dưới đây là một số chiến lược để tăng cường hơn nữa mối quan hệ của Việt Nam với Trung Quốc:

Hợp tác kinh tế bền vững: Thúc đẩy quan hệ đối tác kinh tế bền vững mang lại lợi ích chung cho cả hai nước. Điều này có thể đạt được bằng cách thúc đẩy các hiệp định thương mại, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực then chốt và hợp tác cùng nhau trong các dự án cơ sở hạ tầng khu vực như Sáng kiến “Vành đai và Con đường”, đồng thời cẩn thận tránh phụ thuộc quá mức.

Giao lưu văn hóa: Đẩy mạnh các chương trình giao lưu văn hóa nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau và giao lưu nhân dân.

Hợp tác chung về nghiên cứu và công nghệ: Hợp tác trong các lĩnh vực như biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, sức khỏe cộng đồng và đổi mới công nghệ. Điều này có thể liên quan đến các dự án nghiên cứu chung, các chương trình trao đổi và chuyển giao công nghệ.

Can dự ngoại giao cấp cao: Duy trì thường xuyên các cam kết ngoại giao cấp cao để thảo luận các vấn đề song phương, xây dựng lòng tin và hướng tới các mục tiêu chung.

Cơ chế giải quyết tranh chấp: Đảm bảo các cơ chế giải quyết tranh chấp mạnh mẽ và hòa bình để xử lý các bất đồng, đặc biệt liên quan đến các tranh chấp hàng hải ở Biển Đông.

Cam kết khu vực và đa phương: Hợp tác trên các nền tảng khu vực và đa phương như ASEAN, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Liên hợp quốc để giải quyết các thách thức chung và đóng góp vào sự ổn định của khu vực.

Về bản chất, cần thực hiện một cách tiếp cận cân bằng và nhiều mặt trong việc tăng cường quan hệ với Trung Quốc. Điều quan trọng là nuôi dưỡng mối quan hệ này trong khi bảo vệ lợi ích quốc gia, chủ quyền và độc lập của Việt Nam. Tầm quan trọng của sự minh bạch, hiểu biết lẫn nhau và cân bằng trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Do tính chất nhạy cảm của một số vấn đề giữa hai quốc gia này, đặc biệt là tranh chấp hàng hải, điều thực sự quan trọng là tăng cường liên lạc, thúc đẩy

lòng tin và đảm bảo rằng các hành động phù hợp với các quyết định cấp cao. Dưới đây là một số chiến lược mà Việt Nam có thể xem xét:

Tăng cường giao tiếp: Đối thoại thường xuyên, các cuộc họp và hội nghị thượng đỉnh ở các cấp chính quyền khác nhau có thể tạo điều kiện thuận lợi cho giao tiếp, xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau và tránh hiểu lầm. Tính minh bạch trong các thông tin liên lạc này sẽ rất quan trọng để đảm bảo rằng các thỏa thuận được thực hiện chính xác và dư luận vẫn tích cực.

Các biện pháp xây dựng lòng tin: Việc xây dựng lòng tin chính trị có thể đạt được thông qua nhiều biện pháp khác nhau, chẳng hạn như thúc đẩy trao đổi văn hóa, các dự án hợp tác và cam kết ngoại giao thể hiện thiện chí và tôn trọng lẫn nhau.

Phối hợp giải quyết các tranh chấp: Để giải quyết các tranh chấp hàng hải, điều quan trọng là phải nhấn mạnh giải pháp hòa bình thông qua đàm phán và luật pháp quốc tế. Một cách tiếp cận ngoại giao có thể sẽ mang lại kết quả tốt hơn so với chiến thuật đối đầu. Các dự án nghiên cứu chung hoặc các khu kinh tế chung trong các khu vực tranh chấp cũng có thể được khai thác như một phương tiện để thúc đẩy hợp tác.

Tăng cường quan hệ kinh tế: Tập trung vào các mối quan hệ kinh tế thực chất và cùng có lợi có thể dẫn đến sự ổn định hơn trong quan hệ song phương. Việc kết hợp các sáng kiến như "Hai hành lang, một vành đai" với chiến lược "Vành đai và Con đường" của Trung Quốc có thể mang lại tăng trưởng kinh tế cho cả hai nước.

Thúc đẩy hợp tác khu vực: Việc tham gia các diễn đàn khu vực và quốc tế cho phép Việt Nam can dự với Trung Quốc và các nước khác một cách xây dựng. Đây là cơ hội để giải quyết các thách thức chung, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương và đảm bảo rằng các lợi ích của Việt Nam được cân nhắc trong các quyết định địa chính trị lớn hơn.

Cân bằng các mối quan hệ: Trong khi duy trì mối quan hệ bền chặt với Trung Quốc, Việt Nam nên tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các đối tác toàn cầu lớn khác. Điều này không có nghĩa là chơi một quốc gia chống lại một quốc gia khác, mà là đảm bảo một mạng lưới quan hệ đối tác đa dạng, góp phần ổn định khu vực và giảm sự phụ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào.

Khi thực hiện các chiến lược này, điều quan trọng là Việt Nam phải luôn cảnh giác và thận trọng để bảo vệ lợi ích quốc gia, chủ quyền và ổn định của mình. Mỗi chiến lược này đòi hỏi phải lập kế hoạch cẩn thận và ngoại giao lão luyện, nhưng

chúng có thể giúp hướng dẫn cách tiếp cận của Việt Nam trong quan hệ với Trung Quốc trong những năm tới. Sự phức tạp của việc duy trì sự cân bằng trong các mối quan hệ quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh địa chính trị chịu ảnh hưởng của các cường quốc lớn như Trung Quốc và Mỹ. Dưới đây là một số chiến lược tiềm năng mà Việt Nam có thể theo đuổi để vượt qua những thách thức này một cách hiệu quả:

Đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế: Việt Nam có thể đa dạng hóa hơn nữa các mối quan hệ đối ngoại ngoài Trung Quốc và Hoa Kỳ, củng cố mối quan hệ bền chặt hơn với các cường quốc khu vực và toàn cầu khác. Xây dựng mối quan hệ với nhiều quốc gia khác nhau có thể làm tăng tính linh hoạt trong ngoại giao của Việt Nam và giảm sự phụ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào. Điều này có thể bao gồm thúc đẩy quan hệ chặt chẽ hơn với các nước như Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc và Australia, cũng như làm sâu sắc thêm mối quan hệ trong ASEAN và với Liên minh châu Âu.

Tận dụng các Tổ chức/Thế chế khu vực: Việt Nam cần tiếp tục tận dụng vị thế của mình trong các nhóm khu vực như ASEAN để duy trì cân bằng khu vực và phát huy sức mạnh đàm phán tập thể. Điều này có thể giúp đảm bảo lợi ích của Việt Nam được cân nhắc trong các quyết định khu vực và thúc đẩy một mặt trận thống nhất trong các tranh chấp với các cường quốc lớn hơn.

Tăng cường năng lực trong nước: Song song với các nỗ lực ngoại giao, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường năng lực trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực như quốc phòng, công nghệ, kinh tế và giáo dục. Bằng cách xây dựng một quốc gia mạnh mẽ và tự chủ, Việt Nam có thể chống chọi tốt hơn với các áp lực và ảnh hưởng từ bên ngoài.

Thúc đẩy Độc lập Kinh tế: Bằng cách đa dạng hóa quan hệ đối tác kinh tế và giảm sự phụ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào, Việt Nam có thể bảo vệ sự ổn định kinh tế của mình. Điều này có thể liên quan đến việc tích cực tìm kiếm đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và khuyến khích đổi mới và phát triển trong nước.

Ngoại giao tích cực: Ngoại giao tích cực có thể bao gồm khởi xướng đối thoại và thảo luận về các vấn đề gây tranh cãi, tham gia tích cực vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế, đồng thời định hình các chuẩn mực và quy định quốc tế phục vụ lợi ích của Việt Nam.

Duy trì Đối thoại và Hợp tác với các Cường quốc: Duy trì đối thoại mang tính xây dựng với cả Trung Quốc và Mỹ, cùng với các cường quốc khác, cho phép Việt

Nam trao đổi trực tiếp các lợi ích và mối quan tâm của mình, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau.

Mỗi chiến lược này đòi hỏi một cách tiếp cận ngoại giao tinh vi và xem xét cẩn thận môi trường quốc tế năng động và thường xuyên biến động. Tuy nhiên, bằng cách quản lý các mối quan hệ của mình một cách thận trọng và chiến lược, Việt Nam tìm cách duy trì quyền tự chủ và bảo vệ lợi ích quốc gia. Quan hệ Việt-Trung toàn diện và hai nước đã và đang duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, thường xuyên trao đổi và đối thoại cấp cao, ngay cả trong bối cảnh phải đối mặt với những thách thức do đại dịch COVID-19 gây ra. “Phương châm 16 chữ vàng” và tinh thần “4 tốt” thực sự đã đặt nền móng cho sự hợp tác chặt chẽ này. Những tương tác thường xuyên giữa các quan chức cấp cao của cả hai nước, chẳng hạn như các cuộc điện đàm giữa Tổng Bí thư của hai Đảng và các cuộc thảo luận trực tuyến giữa Chủ tịch Quốc hội Việt Nam và Ủy viên trưởng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, nhấn mạnh tầm quan trọng của cả hai nước đối với việc duy trì và củng cố mối quan hệ song phương của họ.

Cũng cần lưu ý đến việc sử dụng các cử chỉ mang tính biểu tượng một cách có chiến lược, chẳng hạn như trao đổi quà và thư chúc mừng vào các dịp lễ mừng năm mới truyền thống của nhau và các ngày lễ quan trọng khác. Những cử chỉ như vậy nhằm củng cố hơn nữa mối quan hệ chặt chẽ và tôn trọng lẫn nhau giữa hai quốc gia. Mức độ hợp tác và đối thoại này cho thấy tầm quan trọng của cả hai nước đối với mối quan hệ song phương của họ, điều này có ý nghĩa chiến lược, chính trị và kinh tế quan trọng đối với cả hai bên. Duy trì mối quan hệ ổn định và tích cực với Trung Quốc, một cường quốc khu vực và toàn cầu, chắc chắn là một khía cạnh quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong hơn bảy thập kỷ qua quả thực đã trải qua nhiều biến động, nhưng xu thế chủ đạo vẫn là quan hệ hữu nghị và hợp tác. Mối quan hệ này được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Mao Trạch Đông và các nhà lãnh đạo sau này vun đắp, đã trở thành tài sản chung quý báu của hai nước. Đây không chỉ góp phần vào sự phát triển bền vững của quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Trung Quốc mà còn mang lại những lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước. Kể từ khi bình thường hóa năm 1991, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đã có những bước phát triển sâu rộng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng. Các hoạt động này đã giúp định hướng chiến lược, tiếp thêm sinh lực và đảm bảo về mặt chính trị cho sự phát triển lành mạnh và ổn định của quan hệ hai nước.

Các sự kiện và lễ kỷ niệm chính trị quan trọng, chẳng hạn như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc vào năm 2021, đã được ghi nhận bằng các hoạt động kỷ niệm đặc biệt, thể hiện sự coi trọng cao của hai nước đối với mối quan hệ trên.

Hơn nữa, việc trao đổi, tiếp xúc thường xuyên giữa lãnh đạo các Ban Đảng Trung ương thể hiện cam kết tiếp tục đối thoại và hợp tác. Việc thực hiện thành công các kế hoạch hợp tác khác nhau, bao gồm Kế hoạch hợp tác hai bên giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2016-2020 và Thỏa thuận hợp tác đào tạo cán bộ cấp cao giai đoạn 2017-2020, đều là những ví dụ cho sự hợp tác này. Việc ký kết Kế hoạch hợp tác hai bên giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hợp tác đào tạo cán bộ cùng kỳ vào tháng 4/2022 tiếp tục khẳng định tính liên tục và cam kết trong mối quan hệ của hai bên.

Thực tế, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong nhiều năm qua đã thể hiện nhiều năng động và bền vững, đặc biệt ở cấp độ ngoại giao song phương và các diễn đàn khu vực. Rõ ràng là sự hợp tác đã và đang diễn ra trên nhiều mặt bao gồm chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh và quốc phòng, từ đó thúc đẩy quan hệ ngoại giao bền chặt giữa hai quốc gia. Các cuộc gặp khác nhau giữa các nhà lãnh đạo của cả hai nước càng làm nổi bật mối quan hệ bền chặt và tầm quan trọng của việc duy trì các mối quan hệ đó vì lợi ích chung của cả hai nước. Như đã đề cập, nhiều hội thảo lý luận, hợp tác kênh nhà nước, ngoại giao nhân dân và giao lưu giữa thế hệ trẻ của cả hai nước đều góp phần vào việc tiếp tục củng cố mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Sự nỗ lực nhất quán thúc đẩy hợp tác trên các diễn đàn đa phương, cũng như giữa các địa phương, nhất là các tỉnh, khu vực biên giới có ý nghĩa quyết định trong việc giải quyết mọi trở ngại tiềm ẩn, duy trì biên giới hòa bình, ổn định. Sự tham gia tích cực này không chỉ củng cố mối quan hệ song phương mà còn thúc đẩy ổn định và hòa bình khu vực.

Mặc dù đại dịch có thể đã đặt ra một thách thức đối với một số khía cạnh của sự hợp tác này, nhưng hứa hẹn rằng cả hai quốc gia đã tìm ra cách để thích ứng, chẳng hạn như chuyển sang các phương tiện trực tuyến để duy trì đối thoại và hợp tác. Sự phát triển của những nỗ lực hợp tác này giữa Việt Nam và Trung Quốc là minh chứng cho cam kết không ngừng của hai quốc gia trong việc duy trì và tăng cường hơn nữa mối quan hệ vì sự thịnh vượng và phát triển chung của nhân dân hai nước. Điều quan trọng là sự hợp tác này tiếp tục được nuôi dưỡng và tăng cường để giải quyết các vấn

đề phức tạp của khu vực và toàn cầu, vì lợi ích chung của cả hai quốc gia và vì sự ổn định và hòa bình của khu vực.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ về thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc là minh chứng cho sức mạnh và khả năng phục hồi của quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia, ngay cả trong bối cảnh toàn cầu có nhiều biến động do đại dịch COVID-19 gây ra. Là đối tác thương mại lớn nhất trong ASEAN, Việt Nam giữ một vị trí quan trọng trong bối cảnh thương mại quốc tế của Trung Quốc và khối lượng thương mại ngày càng tăng qua từng năm càng nhấn mạnh tầm quan trọng này. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Trung Quốc vào Việt Nam cũng tăng trưởng ổn định. Số lượng dự án đầu tư từ Trung Quốc ngày càng tăng cho thấy các doanh nghiệp Trung Quốc tiếp tục quan tâm đến môi trường đầu tư của Việt Nam. Ngoài thương mại và đầu tư, hợp tác y tế đã nổi lên như một nội dung quan trọng trong mối quan hệ song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc, đặc biệt là sau đại dịch COVID-19. Sự hỗ trợ của Trung Quốc trong việc cung cấp vắc-xin COVID-19 cho Việt Nam, cùng với các hình thức viện trợ y tế khác, nhấn mạnh cam kết hỗ trợ và hợp tác lẫn nhau trong thời điểm khó khăn này.

Hơn nữa, việc Trung Quốc sẵn sàng ưu tiên đáp ứng các nhu cầu của Việt Nam, bao gồm hợp tác cung cấp vắc xin và thuốc, cũng như xây dựng các cơ sở kiểm soát và điều trị dịch bệnh, cho thấy sự sẵn sàng tăng cường hợp tác y tế và đóng góp vào khả năng phục hồi sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam. Những bước phát triển này phản ánh bản chất toàn diện của quan hệ Việt Nam-Trung Quốc, không chỉ bao gồm các lĩnh vực hợp tác truyền thống như thương mại và đầu tư, mà cả các lĩnh vực mới nổi như an ninh y tế và ứng phó với đại dịch. Như vậy, chúng đóng góp vào sức mạnh tổng thể và sức sống của quan hệ song phương và mang lại những triển vọng hợp tác đầy hứa hẹn trong tương lai.

Sự ổn định của biên giới trên bộ và khu vực Vịnh Bắc Bộ phản ánh những tiến triển tích cực trong đàm phán về lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Các hoạt động đang diễn ra như tuần tra chung đánh cá, tuần tra hải quân, thả cá giống bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở Vịnh Bắc Bộ càng củng cố tinh thần hợp tác giữa hai quốc gia. Việc tiếp tục đàm phán ở các cấp khác nhau về các vấn đề trên biển, ký kết các thỏa thuận liên quan đến nghiên cứu địa chất, tìm kiếm cứu nạn, thiết lập đường dây nóng đối với các hoạt động đánh bắt bất ngờ, thể hiện cách tiếp cận thực tế và hướng tới giải pháp trong quản lý và giải quyết các tranh chấp lãnh thổ và biển. Những thành

tự này không chỉ khẳng định sức bền lâu của quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Trung Quốc, mà còn phản ánh mong muốn chung của nhân dân hai nước muốn làm sâu sắc hơn quan hệ này. Thực tế là cả hai nước đã đạt được những bước tiến đáng kể trong quá trình cải cách tương ứng và có thể đóng góp đáng kể cho các vấn đề quốc tế cũng như hòa bình và an ninh khu vực, là minh chứng cho sức mạnh và sự năng động của mỗi quan hệ song phương. Trong tương lai, điều quan trọng là cả hai bên cần tiếp tục phát huy và xây dựng dựa trên những thành tựu này, đồng thời hợp tác giải quyết mọi vấn đề còn tồn tại trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Sự phát triển của mỗi quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định và thúc đẩy thịnh vượng trong khu vực.

Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thực sự là một dấu mốc quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Nó củng cố tầm quan trọng của quan hệ song phương và tăng cường các thỏa thuận hợp tác trên nhiều mặt - kinh tế, thương mại, đầu tư, quốc phòng, an ninh và các diễn đàn quốc tế. Chuyến thăm cũng góp phần thúc đẩy giao lưu nhân dân, kết nối giữa các tổ chức đoàn thể, củng cố mối quan hệ văn hóa - xã hội bền chặt giữa hai nước. Việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau ở cấp cao về kiểm soát bất đồng và xử lý hợp lý các vấn đề trên biển ở Biển Đông thể hiện cam kết chung vì hòa bình và ổn định ở khu vực. Các bên nhất trí về tầm quan trọng của việc tuân thủ luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982, nhấn mạnh cam kết đối với một trật tự dựa trên luật lệ. Việc bày tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Trung Quốc đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam thể hiện tình đoàn kết lịch sử và không ngừng giữa hai dân tộc. Những lời chúc tốt đẹp cho những thành tựu trong tương lai của Trung Quốc cộng hưởng với khát vọng chung về sự tiến bộ và thịnh vượng của khu vực. Về tổng thể, chuyến thăm thể hiện sự phát triển ngày càng sâu sắc của quan hệ hữu nghị và đối tác hợp tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Trung Quốc. Nó phù hợp với nguyện vọng và lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước, đóng góp vào các mục tiêu rộng lớn hơn là hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực và trên thế giới.

3.4.2. Tận dụng thời cơ từ sự cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc

Về dự báo tình hình thế giới, Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh rằng, hòa bình, hợp tác và phát triển tuy là xu thế quan trọng của

thế giới, nhưng cũng đang phải đối mặt với những thách thức to lớn. Cạnh tranh chiến lược ngày càng gia tăng giữa các nước lớn đang làm cho mâu thuẫn cục bộ trở nên gay gắt và phức tạp hơn. Sự cạnh tranh như vậy làm leo thang rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị và an ninh quốc tế toàn cầu. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng đối với các quốc gia như Việt Nam trong việc điều hướng các động lực địa chính trị phức tạp này một cách khéo léo, để đảm bảo lợi ích và an ninh quốc gia của họ. Đồng thời, đòi hỏi phải cân bằng cẩn thận các mối quan hệ với các cường quốc, tham gia tích cực vào các tổ chức đa phương và duy trì cam kết tuân thủ các chuẩn mực và luật pháp quốc tế. Bên cạnh đó, Đại hội nhấn mạnh tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường bền vững. Điều đó càng khẳng định sự cần thiết phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu quả của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, chính sách đối ngoại của Việt Nam hướng tới đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Nói cách khác, hòa bình, hợp tác và phát triển toàn cầu là những mục tiêu chính, nhưng chúng phải đối mặt với những rào cản do cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc lớn, xung đột cục bộ và chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Căng thẳng gia tăng này đặt ra những rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị và an ninh quốc tế. Thế giới đang từng bước hướng tới cấu trúc đa cực, đa phương. Các nước lớn hợp tác nhưng cũng ngày càng cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, hệ tư tưởng cường quốc và chủ nghĩa thực dụng được quan sát thấy trong các mối quan hệ quốc tế. Các quốc gia đang phát triển và nhỏ hơn đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới giữa những thay đổi này. Do đó, nhu cầu về các giải pháp hợp tác và đối thoại là cấp thiết hơn bao giờ hết để duy trì hòa bình và ổn định toàn cầu. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới¹⁰⁰.

Nền kinh tế toàn cầu đang trải qua một cuộc suy thoái nghiêm trọng và có khả năng xảy ra trong dài hạn do tác động của đại dịch COVID-19. Để đối phó, các quốc gia, đặc biệt là các nền kinh tế lớn, đang đánh giá lại các chiến lược phát triển của họ, giảm sự phụ thuộc vào bên ngoài và cấu hình lại chuỗi cung ứng của họ. Cạnh tranh

¹⁰⁰ Điểm mới trong dự báo tình hình thế giới và trong nước, 18/6/2021, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tin-moi/ket-qua-dai-hoi-cac-cap/diem-moi-trong-du-bao-tinh-hinh-the-gioi-va-trong-nuoc-7430>

gia tăng trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, công nghệ, nhân lực cũng như cuộc đua thu hút đầu tư nước ngoài đang tác động không nhỏ đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu. Những cuộc cạnh tranh cổ phần cao này đang định hình lại bối cảnh kinh tế toàn cầu, ngày càng gia tăng trong thế giới hậu đại dịch. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.¹⁰¹

Trong bối cảnh hiện nay, cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn khác đang đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, như hòa bình, hợp tác và phát triển có tiếp tục là xu thế lớn hay không khi trực quan hệ Mỹ - Trung Quốc vốn mang tính định hình thế giới đi vào thế đối đầu toàn diện hơn trong tương lai. Xu hướng tăng cường tự chủ chiến lược của các nước có làm cho toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế không còn là xu hướng phổ biến hay không? Cạnh tranh kinh tế và cạnh tranh chiến lược sẽ tác động đến việc giải quyết các điểm nóng trên thế giới như thế nào?...

Về điều chỉnh chính sách ngoại giao, với xu thế hiện nay của cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc (cạnh tranh toàn diện song trong mức độ kiểm soát được) và sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn khác, với lợi thế cả về mặt địa lý, thành công trong đổi mới và hội nhập quốc tế, vị thế quốc tế và khu vực đang gia tăng trên trường quốc tế,... Việt Nam cần tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách ngoại giao đa phương hóa, đa dạng hóa, tăng cường hợp tác với tất cả các nước, bao gồm cả quan hệ chiến lược với các nước lớn (gồm Trung Quốc, Nga, Mỹ...).

Về nâng cao năng lực tự chủ, đây là yếu tố phù hợp với xu thế chung cũng như yêu cầu phát triển của Việt Nam trong dài hạn, từ các yếu tố nền tảng như giáo dục, y tế, môi trường đến khả năng nghiên cứu, sản xuất, thương mại, cũng như tích cực tham gia các chuỗi cung ứng, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tham gia định hình luật lệ quốc tế... Tuy nhiên, khi đi vào cụ thể cũng cần có quy hoạch tổng thể và sự tính toán hợp lý.

Xây dựng trường phái ngoại giao riêng của Việt Nam, tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29, Tổng Bí thư đã nhắc đến trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” đó là xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang

¹⁰¹ Điểm mới trong dự báo tình hình thế giới và trong nước, 18/6/2021, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tin-moi/ket-qua-dai-hoi-cac-cap/diem-moi-trong-du-bao-tinh-hinh-the-gioi-va-trong-nuoc-7430>

đậm bản sắc dân tộc tập trung vào các nội dung sau: *Một là*, nắm chắc tình hình để kịp đổi mới tư duy và có giải pháp thích hợp trong công tác đối ngoại. *Hai là*, quán triệt sâu sắc và thực hiện đúng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Ba là*, phát huy mọi yếu tố thuận lợi của đất nước để định hình các cơ chế đa phương. *Bốn là*, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, nhất là hợp tác kinh tế, văn hoá và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng. *Năm là*, chú trọng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng. *Sáu là*, tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế.

Như vậy, trong hơn 35 năm đổi mới Ngoại giao Việt Nam đã đóng góp rất quan trọng vào thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, góp phần làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” là niềm vinh dự, tự hào to lớn và là nhiệm vụ, yêu cầu mà Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó, tiếp tục phấn đấu, nỗ lực hơn, quyết tâm xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam tiên phong, toàn diện, hiện đại, chủ động thích ứng với ứng phó ngoại giao của các nước trên thế giới, trong đó có láng giềng Trung Quốc¹⁰²

Tóm lại, trong nhiều năm tới, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc vẫn là chủ đề quan trọng và có thể là nhân tố định hình cục diện thế giới trong dài hạn; do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu sâu xu hướng này. Với xu hướng điều chỉnh chính sách của các nước lớn liên quan đến cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hợp tác quốc tế để tranh thủ nhiều điểm tương đồng về lợi ích, tránh phụ thuộc vào bất kỳ bên nào, tiếp tục nâng cao năng lực tự chủ trong tiến trình phát triển đất nước và xây dựng trường phái ngoại giao riêng của mình.

¹⁰² Thái Văn Long: “Nét đặc sắc của “Ngoại giao cây tre” Việt Nam”, Tạp chí *Ban tuyên giáo Trung ương*, ngày 2/3/2022, truy cập ngày 22/5/2023, <https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/net-dac-sac-cua-ngoai-giao-cay-tre-viet-nam-137961>

Tiểu kết chương 3

Việc Trung Quốc đẩy mạnh triển khai chính sách đối ngoại dưới thời kỳ Tập Cận Bình đã, đang và sẽ tác động sâu sắc đến thế giới, khu vực, nhất là đối với Việt Nam. Là một nước láng giềng của Trung Quốc, Trung Quốc coi trọng vị trí, vai trò của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của mình, coi Việt Nam là “đầu cầu” để mở rộng ảnh hưởng ra khu vực, nhất là khu vực Đông Nam Á, chính sách đối ngoại quyết đoán của Trung Quốc dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình đã ảnh hưởng lớn đến các động lực toàn cầu và khu vực, đặc biệt ảnh hưởng đến Việt Nam do sự gần gũi về địa lý và mối quan hệ lịch sử tốt đẹp nhưng cũng nhiều thăng trầm. Trung Quốc coi Việt Nam là nút thắt quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình, coi đây là bàn đạp để tăng cường ảnh hưởng ở Đông Nam Á và là hình mẫu mở đường cho việc hiện thực hóa các chiến lược và sáng kiến rộng lớn hơn, chẳng hạn như khái niệm xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” .

Việc tăng cường quan hệ Trung Quốc-Việt Nam mang đến nhiều cơ hội và thách thức cho Việt Nam. Một mặt, nó cho phép Việt Nam tận dụng tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc để phát triển kinh tế và an sinh xã hội của chính mình. Nó cũng nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và toàn cầu. Mặt khác, nó cũng đặt ra nhiều thách thức, trong đó đáng kể nhất là tham vọng của Trung Quốc ở Biển Đông. Các yêu sách lãnh thổ của Trung Quốc không chỉ đe dọa chủ quyền biển, đảo của Việt Nam mà còn có nguy cơ gây bất ổn xã hội, nhất là khi các thế lực thù địch lợi dụng các tranh chấp này để kích động tâm lý “bài Trung”, bóp méo luận điệu, gây căng thẳng cho quan hệ Việt – Trung. Những vấn đề này tạo ra những rào cản đáng kể trên con đường phát triển đất nước của Việt Nam và đòi hỏi Việt Nam phải áp dụng một chiến lược thực dụng và hiệu quả.

Việt Nam phải cân bằng một cách tinh tế các mối quan hệ đối ngoại bằng cách củng cố độc lập và chủ quyền, tham gia ngoại giao đa phương và khẳng định cam kết tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982. Ngoài ra, trong khuôn khổ quan hệ với Trung Quốc, Việt Nam cần tích cực tham gia đối thoại, đàm phán để quản lý tranh chấp và tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực cùng quan tâm.

KẾT LUẬN

Dưới thời Tập Cận Bình, Trung Quốc đã xây dựng năng lực ngoại giao mạnh mẽ, cho phép Tập Cận Bình khởi xướng và thực hiện một nền ngoại giao nước lớn quyết đoán hơn rất nhiều so với các thế hệ lãnh đạo trước. Cùng với đòn bẩy từ nền kinh tế ngày một phát triển vượt bậc, Trung Quốc là cường quốc nổi lên có khả năng phá vỡ sự thống trị lâu dài của Mỹ suốt từ thế chiến thứ II đến nay, theo cách thức mà ngay cả Liên Xô trước kia cũng không thể làm được, ít nhất là ở khía cạnh kinh tế. Theo lý thuyết của Joel Migdal, năng lực ngoại giao của Trung Quốc đã, đang và sẽ tiếp tục được phát triển hàm chứa những yếu tố của một quốc gia hùng mạnh. Sự khác biệt ở đây là những quốc gia hùng mạnh trong phân tích của Joel Migdal lại đang phải xử lý những chính sách đối nội, còn quốc gia hùng mạnh như Trung Quốc, với năng lực ngoại giao đặc sắc riêng, quyết đoán hơn lại ảnh hưởng mạnh mẽ đến phần còn lại của thế giới.

Ngoại giao nước lớn quyết đoán của Tập Cận Bình được xây dựng trên một nền tảng vững chắc. Từ hệ tư tưởng bao trùm cho đến thiết lập thể chế để có thể huy động nguồn lực, nền ngoại giao quyết đoán này hội tụ mọi yếu tố cần thiết mà người khác chỉ có thể tưởng tượng ra mà thôi. Việc đẩy nhanh nền ngoại giao này không còn là một hiện tượng thoáng qua; sự kiên định của nó không chỉ sẽ tiếp tục mà còn được đẩy mạnh trong những năm tới.

Có hai nhân tố khác khiến cho ngoại giao nước lớn quyết đoán của Tập thậm chí trở nên có uy lực hơn. Với quyền lực vô tiền khoáng hậu trong tay, Tập Cận Bình đã có thể kết hợp chính sách đối nội và đối ngoại thành một sứ mệnh to lớn với nguồn lực tổng hợp vốn phân bổ riêng rẽ cho từng lĩnh vực. Chính phủ Trung Quốc cũng nắm trong tay những gì mà học giả Trung Quốc gọi là lợi thế so sánh về quản trị mà ở đó, chuỗi chỉ huy từ trên xuống có thể thực thi một chính sách hiệu quả hơn, kỷ luật hơn nhiều so với bất kỳ quốc gia dân chủ nào, thậm chí chỉ là ở mức suy tính cũng khó có thể thực hiện. Kết quả là nền ngoại giao của Tập Cận Bình có được sự ủng hộ trong nước như những gì công chúng Trung Quốc thể hiện sự ủng hộ đối với

các sáng kiến như “Vành đai và Con đường”. Nền ngoại giao này cũng được thế giới ngày càng biết đến khi sáng kiến “Vành đai và Con đường” trở thành một sáng kiến mà tờ The New York Time đặt tên là chính sách ngoại giao nghìn tỉ USD của Trung Quốc.

Không có gì ngạc nhiên khi với một tinh thần táo bạo và hội tụ mọi yếu tố cần thiết, ngoại giao nước lớn quyết đoán của Tập Cận Bình đã gặt hái được những thành công nhiều hơn mức bình thường. Dù ý định thực sự sau những toan tính của lãnh đạo Trung Quốc có là gì, ngoại giao nước lớn quyết đoán của Trung Quốc thực sự đã gây ra làn sóng phản ứng từ những đối thủ, trong số đó chủ yếu là Mỹ, nhằm đẩy lùi nếu không muốn nói là đánh bại các chính sách mang dấu ấn của Tập Cận Bình. Với sự gia tăng mạnh mẽ về lợi ích và sự liên đới liên quan đến kết quả ngoại giao nước lớn của Trung Quốc, rủi ro gây ra những sai lầm nghiêm trọng và không thể sửa chữa hay theo lời của Tập Cận Bình là sai lầm mang tính phá hoại cũng gia tăng. Theo đó, là một nhà lãnh đạo theo phong cách đổi mới, một nền ngoại giao nước lớn theo đường lối cách mạng, Tập Cận Bình có khả năng tiếp tục thúc đẩy hay thậm chí đẩy mạnh sự trỗi dậy của Trung Quốc theo đường hướng khó xác định được.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời kỳ Tập Cận Bình diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng lại mang lại cơ hội thuận lợi để Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng, vị thế và uy tín trên trường quốc tế và khu vực. Kể từ khi chính thức nắm quyền (2012) đến nay, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc là người có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đối với việc hoạch định và thực thi chính sách ngoại giao. Điều này thể hiện rõ dấu ấn của Tập Cận Bình trong các sáng kiến, chiến lược mà Trung Quốc đã triển khai trong thời gian vừa qua, nhất là ý tưởng xây dựng “Cộng đồng nhân loại chung vận mệnh” và chiến lược “Vành đai và Con đường”. Chính sách ngoại giao của Trung Quốc thời Tập Cận Bình có ý nghĩa quan trọng, góp phần giúp Trung Quốc hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa”, tiến tới mục tiêu trở thành siêu cường số 1 thế giới, thay thế vị trí hiện nay của Mỹ. Việc thực hiện thành công chính sách ngoại giao không chỉ góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế và tầm ảnh

hưởng của Trung Quốc nói chung mà còn khẳng định vị thế, uy quyền của cá nhân Tập Cận Bình trên trường quốc tế, khu vực nói riêng. Dưới thời Tập Cận Bình, chính sách ngoại giao của Trung Quốc đã có sự điều chỉnh lớn về cả chủ trương, đường lối, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm và thứ tự ưu tiên nhằm nâng cao vị thế và tầm ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực cũng như trên trường quốc tế, giúp nước này hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược đã đề ra “2 mục tiêu 100 năm” và “Giấc mộng Trung Hoa”, đưa Trung Quốc trở thành cường quốc XHCN số 1 thế giới. Đặc biệt, dưới thời Tập Cận Bình, Trung Quốc đẩy mạnh chính sách ngoại giao “nước lớn”; tiếp tục thực hiện vừa hợp tác vừa đấu tranh với các nước lớn, nhất là với Mỹ, đồng thời chú trọng tăng cường thúc đẩy quan hệ với Nga và cải thiện quan hệ với Nhật Bản, Ấn Độ.

Chính sách ngoại giao láng giềng cũng được Trung Quốc rất coi trọng và thúc đẩy. Có thể thấy rằng, dưới thời Tập Cận Bình, Trung Quốc tiến hành triển khai chính sách ngoại giao một cách đồng bộ, bài bản, linh hoạt, thực dụng phù hợp với xu thế thay đổi của tình hình quốc tế, khu vực, nên đã mang lại những thành quả to lớn cho Trung Quốc, giúp Trung Quốc đang tạo dựng được thế và lực mới, có tiếng nói và tầm ảnh hưởng ngày càng lớn hơn trong giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. Mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai thành công chính sách ngoại giao, nhưng Trung Quốc cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài, nhất là từ chiến lược bao vây, ngăn chặn, kiềm chế Trung Quốc của Mỹ và đồng minh. Thời gian tới, nếu như không có biến động lớn ở trong và ngoài nước thì cơ bản Trung Quốc sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách ngoại giao như đã định hình dưới thời kỳ Tập Cận Bình.

Như đã nêu ở trên, trong quan hệ ngoại giao với các nước láng giềng, mặc dù Trung Quốc cũng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, qua gần mười một năm triển khai, chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc đã đạt được những thành công nhất định, thể hiện qua việc quan hệ với các nước láng giềng tiếp tục được củng cố, mức độ ảnh hưởng của Trung Quốc được duy trì và có xu hướng tăng lên, chính sách ngoại giao với các nước

láng giềng của Trung Quốc cũng nhận được sự ủng hộ của các nước đối với các vấn đề liên quan đến lợi ích, đối với các chủ trương sáng kiến. Điều này hết sức có ý nghĩa đối với Trung Quốc trong bối cảnh Mỹ tăng cường gây sức ép với Trung Quốc trong các vấn đề trong nước cũng như môi trường xung quanh.

Về kinh tế, Trung Quốc tiếp tục giữ vững vị trí là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của các nước và sự phụ thuộc về kinh tế của các nước với Trung Quốc đều rất lớn, có xu thế ngày càng tăng, đồng thời Trung Quốc không chỉ duy trì môi trường xung quanh ổn định mà ở một khía cạnh và mức độ nào đó đã thực hiện được ý đồ chia rẽ các nước trong vấn đề biển Đông. Trung Quốc thực hiện được phần nào chiến lược khu vực, chiến lược toàn cầu của họ khi từng bước kết nối cơ sở hạ tầng, hiện diện ở những vị trí có ý nghĩa chiến lược trong khu vực. Mặt khác, chính sách ngoại giao của Trung Quốc không chỉ là sự nối dài của chính sách đối nội mà những hành xử trong đối ngoại có thể ngược trở lại hỗ trợ cho Trung Quốc về việc làm tăng thêm tinh thần dân tộc, hoặc gây sự chú ý để giải tỏa tạm thời những vấn đề khó khăn bên trong, ít nhất là thực hiện được việc trấn an dư luận.

Việc Trung Quốc đẩy mạnh triển khai chính sách ngoại giao nước lớn thời Tập Cận Bình đã, đang và sẽ tác động sâu sắc đến thế giới, khu vực, nhất là đối với Việt Nam. Là một nước láng giềng của Trung Quốc, Trung Quốc coi trọng vị trí, vai trò của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của mình, coi Việt Nam là “đầu cầu” để mở rộng ảnh hưởng ra khu vực, nhất là khu vực Đông Nam Á, đồng thời muốn tạo hình mẫu quan hệ để tạo tiền đề thuận lợi cho Trung Quốc triển khai thành công các sáng kiến, chiến lược của mình, nhất là ý tưởng xây dựng “Cộng đồng nhân loại chung vận mệnh” và chiến lược “Vành đai và Con đường”. Việc Trung Quốc thúc đẩy quan hệ với Việt Nam mang lại cho Việt Nam cả cơ hội và thách thức, trong đó cơ hội là chủ yếu. Nó không chỉ giúp Việt Nam phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề an sinh xã hội mà còn mở rộng và nâng tầm ảnh hưởng ở khu vực và thế giới. Tuy nhiên, nó cũng mang lại không ít khó khăn, thách thức, trong đó thách thức lớn nhất chính là tham vọng độc quyền kiểm soát Biển Đông của Trung Quốc. Điều này không chỉ tạo ra nguy cơ đến giữ vững chủ quyền lãnh thổ biển đảo, mà còn tạo ra nguy cơ bất ổn

xã hội, sự kiện Trung Quốc ngang nhiên kéo giàn khoan Hải Dương 981 vào trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam vào năm 2014 là một minh chứng, sự kiện này đã tạo ra làn sóng phản đối mạnh mẽ của người dân trong nước và cộng đồng quốc tế. Vấn đề chủ quyền biển đảo lâu nay vẫn luôn là vấn đề quan tâm nhất của người dân Việt Nam khi nói đến mối quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, đây cũng là vấn đề mà các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách khai thác, lợi dụng vấn đề tranh chấp trên biển giữa hai nước để kích động tư tưởng “bài Hoa, thoát Trung”, xuyên tạc, chia rẽ quan hệ Việt - Trung. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của Việt Nam, đòi hỏi Việt Nam cần phải có đối sách phù hợp, linh hoạt và hiệu quả.

Với quan điểm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế, xã hội, nhưng cũng phải kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Trong quan hệ với láng giềng Trung Quốc, Việt Nam đã đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá khứ để vận dụng vào sự nghiệp hôm nay. Về vấn đề ngoại giao, Việt Nam chủ trương nhất quán với ba trụ cột chủ yếu là: Đảm bảo an ninh quốc gia, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, độc lập dân tộc, bản sắc dân tộc; Đảm bảo sự thống nhất, ổn định của hệ thống chính trị; Tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống nhân dân và nâng cao vị thế quốc gia.

Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc lần thứ nhất năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết: Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx - Lenin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao và văn hoá dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới và tư tưởng tiên bộ của thời đại, chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của Thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc "*Cây tre Việt Nam: Gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển*".

Tình hình càng phức tạp, thì càng kiên trì về nguyên tắc, càng linh hoạt về sách lược. Đối ngoại Việt Nam dựa vào cái bất biến là bản sắc đối ngoại, đường lối đối ngoại để ứng phó với cái vạn biến của các nước trên thế giới, kể cả nước láng giềng Trung Quốc, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lẽ phải, chính nghĩa, phù hợp với những giá trị chung của nhân loại, đóng góp vì một thế giới hòa bình, hợp tác, ổn định và phát triển. Đó cũng chính là vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước, như đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SÁCH, BÁO, TẠP CHÍ TIẾNG VIỆT

1. An Văn Quân - Trần Ngọc Hưng (Đồng chủ biên) (2020), *Quan hệ Mỹ – Trung Quốc qua cách tiếp cận của các chủ thể chịu ảnh hưởng trong những năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Christensen, Thomas J. H. (2018), *Sự trỗi dậy của Trung Quốc: Định hình những lựa chọn đối với một quyền lực đang lên*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Cù Chí Lợi (2018), *Điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc và những tác động tới quan hệ Mỹ - Trung Quốc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đàm Trọng Tùng (2019), “Quan hệ Mỹ - Nga - Trung Quốc và sự tác động đến an ninh khu vực”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 5(202) tr.75-82.
5. Đào Nhất Đào - Lỗ Chí Quốc (2022), *Đặc khu kinh tế và con đường Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đinh Công Tuấn (2019), “Những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và hàm ý chính sách cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4 (212) tr.19-32.
7. Đinh Quang Hải (2022), *Quan hệ biên giới trên đất liền giữa Trung Quốc với các quốc gia nước láng giềng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Đinh Thị Hiền Lương (2020), *Nhận thức của Trung Quốc về sức mạnh quốc gia*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
9. Đỗ Thị Thủy (2010), “Nghiên cứu chính sách đối ngoại Trung Quốc từ góc độ lý luận quan hệ quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, số 4(83), tr.57-58.
10. Đỗ Tiến Sâm (2013), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn nổi bật của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
11. Đức Cẩn, Phương Nguyễn (2015), “Bàn về chiến lược “Con đường tơ lụa trên biển thế kỉ 21” của Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, 5(165), tr.73-80.
12. Hoàng Huệ Anh (2018), “Những đặc điểm mới trong quan hệ Trung - Mỹ thời Donald Trump”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4 (200), tr.43-53.

13. Lê Khương Thùy (2012), *Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
14. Lê Văn Mỹ (2013), *Ngoại giao Trung Quốc trong quá trình trở dậy và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
15. Lê Văn Mỹ (2020), *Trung Quốc và Mỹ với an ninh Đông Nam Á từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc: Tác động và dự báo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Nguyễn An Hà (2016), “Đánh giá chiến lược toàn cầu của Trung Quốc ở khu vực châu Âu”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4(200), tr.33-42.
17. Nguyễn Anh Cường (2022), *Hoa Kỳ, chính trị, can dự và quan hệ*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
18. Nguyễn Đức Thành, Phạm Sỹ Thành, Phạm Văn Đại (2016), *Thiết lập nền tảng mới cho tăng trưởng*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
19. Nguyễn Hoàng Giáp (chủ biên) (2013), *Cạnh tranh chiến lược ở khu vực Đông Nam Á giữa một số nước lớn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Nguyễn Hồng Sơn, Đặng Cẩm Tú (2014), “Bàn về chiến lược cường quốc biển của Trung Quốc sau Đại hội Đảng lần thứ 18”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, số 4(99), tr.69-100.
21. Nguyễn Hồng Thao (2014), “Con đường tơ lụa hay tư lợi trên biển Đông”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 3(98), tr.53-63.
22. Nguyễn Huy Hoàng (2018), *Đánh giá, dự báo tác động của điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến ASEAN và gợi mở chính sách cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Huy Quý (2018), “Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 65 năm: thành tựu và thử thách”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, 109 (158), tr.3-9.
24. Nguyễn Hữu Cát - Nguyễn Thị Thanh Vân (2017), “Chính sách Biển Đông của Chính quyền D. Trump và những vấn đề trong bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 5, tr.34-48.
25. Nguyễn Ngọc Anh (2017), “Quan hệ Mỹ - Trung dưới thời Tổng thống Donald Trump”, *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, tập 33, số 2, tr. 21-33.
26. Nguyễn Quang Thuấn (2021), *Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc trong bối*

- cánh mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
27. Nguyễn Quang Thuấn, Hoàng Thế Anh (2018), “Một số đánh giá về sức mạnh kinh tế của Trung Quốc giai đoạn hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(207), tr.3-10.
 28. Nguyễn Thái Yên Hương (2017), *Quan hệ Mỹ - Trung hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 29. Nguyễn Thái Yên Hương (2021), *Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hóa*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
 30. Nguyễn Thái Yên Hương (2015), *Thế hệ lãnh đạo thứ năm của Trung Quốc: Những điều chỉnh chính sách với Mỹ và các tác động tới khu vực châu Á – Thái Bình Dương*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 31. Nguyễn Thị Oanh (2016), “Án Độ trong sự cạnh tranh chiến lược ở Ấn Độ Dương hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á*, số 12(49), tr.32-45.
 32. Nguyễn Thị Oanh (2017), “Chính sách ngoại giao cơ sở hạ tầng của Trung Quốc ở khu vực Nam Á”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 7(191), tr.29-30.
 33. Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Đình Liêm (2018), “Nhìn lại đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam từ năm 2014 đến nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(207), tr.44-54.
 34. Nguyễn Việt Lâm, Lê Trung Kiên (2020), *Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc thời đại 4.0*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 35. Nguyễn Vũ Tùng, Đặng Cẩm Tú (2015), *Quan hệ Mỹ - Trung trong nửa đầu thế kỉ XXI: Mối quan hệ nước lớn kiểu mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 36. Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Oanh (2019), “Quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1(209), tr.28-43.
 37. Phạm Cao Cường (2017), “Cạnh tranh Mỹ - Trung tại Đông Nam Á giai đoạn hiện nay và tác động tới Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(195), tr. 57-70.
 38. Phạm Quốc Trụ (2011), “Con rồng kinh tế Trung Quốc và hệ lụy đối với thế

- giới”, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 1(84), tr.117-134.
39. Phạm Sỹ Thành (2017), *Một vành đai, một con đường (OBOR) - Chiến lược của Trung Quốc và Hàm ý chính sách đối với Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
 40. Phí Hồng Minh (2014), “Cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong định hình kiến trúc thể chế kinh tế châu Á-Thái Bình Dương”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 12(160), tr.59-79.
 41. Shambaugh, David (2022), *Đông Nam Á: Hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 42. Sở Thu Long - Kim Uy (chủ biên) (2013), *Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 43. Trần Nam Tiến (2012), “Chiến lược chuỗi ngọc trai và mục tiêu trở thành cường quốc biển của Trung Quốc trong thế kỉ 21”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1(125), tr.64-78.
 44. Trần Ngọc Sơn (2015), “Chiến lược con đường tơ lụa mới của Trung Quốc”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10(95), tr.17-24.
 45. Trần Thọ Quang (2014), “Chiến lược ngoại giao kinh tế và việc bảo đảm an ninh chính trị của Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 10(158), tr.32-44.
 46. Trịnh Vĩnh Niên (2011), “Một số điều kiện để Trung Quốc thực hiện nền ngoại giao nước lớn của nước lớn”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 5 (117), tr.25-29.
 47. Trương Xuân Định (2015), “Chiến lược đối ngoại của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 9 (175), tr.15-22.
 48. Tú Linh (2017), “Ngoại giao đa phương Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(195), tr.37-45.

TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Tài liệu tiếng Anh

49. David Dollar (2015), “China’s Rise as a Regional and Global Power - The AIIB and the” One Belt, One Road”, *Horizon*, No.4, 15 July 2015.
50. Demissie, Alexander, Moritz Weigel and Tang Xiaoyang (2016), “China’s Belt and Road Initiative and Its Implications for Africa”, *WWF Study*,

December.

51. Lucian Pye (2015), “China: Erratic State, Frustrated Society”, *Foreign Affairs* (Fall 1990), pp.58.
52. Medeiros, Evan S.& M. Taylor Fravel (2003), “China’s New Diplomacy Foreign Affairs”, *Foreign Affairs* (November-December), pp.22-35.
53. Miner, Sean (2016), “Economic and political Implications”, in China’s Belt and Road Initiative: Motives, Scope, and Challenges, PIIE, March.
54. Qin Yaqing (2007), “Why is there no Chinese IR theory?”, *International relations of the Asia-Pacific*, Vol. 7, No. 3 (2007), pp. 313–340.
55. Tkacik, John (2012), “Taiwan’s “Unsettled” International Status: Preserving U.S Options in the Pacific”, *The Heritage Foundation*, pp.56-63.
56. Frans-Paul van der Putten (ed.) (2016), “Europe and China’s New Silk Roads”, *ETNC Report*, December.
57. Zhang Yongjin (2001), “System, Empire and State in Chinese International Relations”, *Review of International Studies*, 27, pp. 49-50.
58. Johnson, C.K., (2016), “President Xi Jinping’s Belt and Road Initiative: A Practical Assessment of the Chinese Communist Party’s Roadmap for China’s Global Resurgence”, *CSIS Report*, March, pp.12-25.
59. Sutter, R. (2010), “The United States and China in Southeast Asia: Conflict or Convergence?”, in D. Singh (ed.), *Southeast Asian Affairs 2010*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, pp.44-59.

Tài liệu tiếng Trung Quốc

60. 楚树龙 - 金威 主编 (2008), *中国外交战略和政策*, 事实出版社, 北京.
61. 杨洁勉 (2019), *中国特色大国外交的理论探索和实践创新*, 世界知识出版社, 北京.
62. 张宇燕主编 (2019), *习近平新时代中国特色社会主义思想外交思想研究*, 社会科学出版社, 北京.
63. 全面推进中国特色大国外交 (2019), *全国干部培训教材编审指导委员会*, 党建

读物出版社人民出版社, 北京.

INTERNET

64. Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2012, <https://nghiencuubiendong.vn/toan-van-bao-cao-cong-tac-chinh-phu-trung-quoc-nam-2012.45801.anews>
65. Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc, năm 2015, <http://vnics.org.vn/Default.aspx?ctl=Article&aID=595>
66. Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2016, https://www.gov.cn/guowuyuan/2016-03/17/content_5054901.htm
67. Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2017), <https://bnews.vn/kinh-te-trung-quoc-nhin-tu-bao-cao-cong-tac-chinh-phu-nam-2017/38239.html>
68. Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2018, <http://vnics.org.vn/Default.aspx?ctl=Article&aID=661>
69. Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2019, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM149140
70. Báo cáo chính trị Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, <https://hatinh.dcs.vn/thong-tin-tu-tuong-so-122012/news/dai-hoi-xviii-dang-cong-san-trung-quoc-co-hoi-va-thach-thuc.html>
71. Báo cáo chính trị Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, <http://tapchimattran.vn/the-gioi/dai-hoi-xix-dang-cong-san-trung-quoc-va-tu-tuong-tap-can-binh-ve-chu-nghia-xa-hoi-dac-sac-trung-quoc-thoi-dai-moi-10977.html>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Bảng so sánh năng lực quốc phòng của Mỹ và Trung Quốc năm 2021 [1]

	Mỹ	Trung Quốc
Tổng số tàu hải quân	490	777
-Tàu ngầm	68	79
Tổng số tàu sân bay	11	2
Tổng số phi cơ quân sự	13.233	3.260
-Phi cơ chiến đấu	1.956	1.200
Tổng số xe tăng chiến đấu	6.100	3.205
Tổng số bộ phóng tên lửa	1.331	1.770
Tổng số đầu hạt nhân	5.500	350
Tổng số quân nhân tại ngũ (Đơn vị: triệu người)	1,4	2,2
-Lục quân	0,46	1,6
Ngân sách quốc phòng (Đơn vị: tỷ USD)	740,5	178,2
Phạm vi hoạt động	Toàn cầu	- Biển Đông - Biển Hoa Đông - Ấn Độ Dương

1.Global Firepower: Comparison of China and United States Military Strengths (2021,<https://www.globalfirepower.com/countries-comparison-detail.php?country1=china&country2=united-states-of-america>, truy cập ngày 13/7.2021.

Phụ lục 2
CÁC ĐỐI TÁC NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á

Nước	Loại đối tác	Năm thiết lập/nâng cấp
Brunei	Đối tác hợp tác chiến lược	2018
Campuchia	Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện	2018
Indonesia	Đối tác chiến lược toàn diện	2013
Lào	Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện	2018
Malaixia	Đối tác chiến lược toàn diện	2013
Mianma	Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện	2012
Philíppin	Quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện	2018
Xingapo	Đối tác hợp tác toàn diện tiến bộ theo thời gian	2015
Thái Lan	Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện	2012
Việt Nam	Đối tác hợp tác toàn diện trong kỷ nguyên mới	2018
ASEAN	Đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng	2003

Phụ lục 3

CÁC CƠ CHẾ THỂ CHẾ HỢP TÁC TRUNG QUỐC - ASEAN

- Hội nghị thượng đỉnh ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN với Trung Quốc (PMC+1)
- Cuộc họp tham vấn quan chức cấp cao ASEAN – Trung Quốc
- Ủy ban hợp tác chung ASEAN – Trung Quốc
- Ủy ban khu vực mậu dịch tự do chung ASEAN – Trung Quốc
- Đối thoại cấp bộ trưởng ASEAN- Trung Quốc về hợp tác an ninh và thực thi pháp luật
- Hội nghị không chính thức Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng và quan chức cấp cao ASEAN – Trung Quốc về tội phạm xuyên quốc gia
- Ủy ban hỗn hợp về khoa học và kỹ thuật ASEAN – Trung Quốc
- Chương trình hợp tác về khoa học và kỹ thuật ASEAN – Trung Quốc
- Diễn đàn hợp tác về môi trường ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị thượng đỉnh đầu tư và thương mại ASEAN – Trung Quốc
- Hội chợ quốc tế ASEAN – Trung Quốc
- Diễn đàn văn hóa ASEAN – Trung Quốc
- Diễn đàn tư pháp ASEAN – Trung Quốc
- Diễn đàn không gian mạng ASEAN – Trung Quốc
- Hội đồng kinh doanh ASEAN – Trung Quốc
- Hội trại thanh niên ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng ASEAN – Trung Quốc về thanh niên
- Diễn đàn ASEAN – Trung Quốc về phát triển xã hội và giảm nghèo
- Hội nghị Bộ trưởng giao thông ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông và công nghệ thông tin ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng y tế ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN – Trung Quốc về phát triển y tế

- Hội nghị cấp bộ trưởng ASEAN – Trung Quốc về giám sát chất lượng, kiểm tra và kiểm dịch

- Ủy ban hợp tác liên kết ASEAN – Trung Quốc
- Diễn đàn Học viện cảnh sát ASEAN – Trung Quốc
- Diễn đàn Hợp tác nông nghiệp ASEAN – Trung Quốc
- Ủy ban hợp tác hải quan ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ ASEAN- Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng Giáo dục ASEAN- Trung Quốc
- Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị các bộ trưởng phụ trách văn hóa nghệ thuật ASEAN – Trung Quốc
- Quỹ hợp tác ASEAN – Trung Quốc
- Quỹ hợp tác y tế cộng đồng ASEAN – Trung Quốc
- Quỹ hợp tác đầu tư ASEAN – Trung Quốc
- Cơ chế hợp tác Lan Thương – Mê Kông
- Mạng lưới các viện nghiên cứu ASEAN – Trung Quốc
- Trung tâm ASEAN – Trung Quốc
- Trung tâm hợp tác về môi trường ASEAN – Trung Quốc
- Hội nghị các tổ chức hữu nghị ASEAN – Trung Quốc

Nguồn: *Kế hoạch hành động để thực hiện tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược ASEAN – Trung Quốc vì hòa bình và thịnh vượng (2016 -2020)*; Bộ ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Trung tâm ASEAN – Trung Quốc, *25 năm đối thoại và hợp tác ASEAN – Trung Quốc: Sự kiện và con số (1991 -2016)* (Bắc Kinh: Trung tâm ASEAN – Trung Quốc, 2016); Bộ Ngoại giao cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, *China's Foreign Affairs (2015)*; Xubu và YangFan (2016), “Hành trình mới cho mối quan hệ Trung Quốc – ASEAN”, *China International Studies*, pp. 64-78).